



THÔNG TIN NỘI BỘ

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY LÂM ĐỒNG
Địa chỉ truy cập: <http://btgtu.lamdong.dcs.vn>

KỶ NIỆM

**Ngày Toàn quốc kháng chiến (19/12)
Ngày Dân số Việt Nam (26/12)**



Chỉ đạo thực hiện

Bùi Thắng
Ủy viên BTV Tỉnh ủy
Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

Chịu trách nhiệm xuất bản

Trần Trung Hiếu
Phó Trưởng ban Thường trực
Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

Ban Biên tập

Vũ Thị Hồng Vĩnh
Lê Thị Vân
Phạm Nguyễn Hoàng Vinh Quang
Nguyễn Viết Liễu

Trình bày - Chế bản

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Lâm Đồng,
số 10 Lê Hồng Phong - Đà Lạt.
In 5.200 cuốn, khổ 20 x 29 cm
tại Cty CP In & PHS Lâm Đồng.

Giấy phép xuất bản

Số 13/GP-XBBT do Sở Thông tin
và Truyền thông Lâm Đồng
cấp ngày 18/12/2020.
In xong và nộp lưu chiểu tháng 11/2021

Nội dung sinh hoạt chi bộ tháng 12/2021

1. Tổ chức học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

2. Đẩy mạnh tuyên truyền Quy định số 37-QĐ/TW ngày 25/10/2021 của Bộ Chính trị về những điều đảng viên không được làm; Quy định số 41-QĐ/TW ngày 03/11/2021 của Bộ Chính trị về việc miễn nhiệm, từ chức đối với cán bộ.

3. Tuyên truyền kết quả Kỳ họp lần thứ hai, Quốc hội khóa XV.

4. Tuyên truyền hướng tới kỷ niệm 75 năm Ngày Toàn quốc kháng chiến (19/12/1946-19/12/2021); 77 năm ngày thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam (22/12/1944 - 22/12/2021), 32 năm Ngày hội Quốc phòng toàn dân (22/12/1989 - 22/12/2021); 60 năm Ngày Dân số Việt Nam (26/12/1961-26/12/2021)... Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về kết quả phát triển KT-XH 11 tháng, nhiệm vụ và giải pháp nhằm hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch phát triển KT-XH năm 2021.

Tiếp tục thông tin tuyên truyền về công tác tiêm chủng vaccine toàn dân để các tầng lớp Nhân dân nhận thức rõ về diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19; đồng lòng, tin tưởng vào sự lãnh đạo, chỉ đạo phòng, chống dịch quyết liệt của Đảng, Nhà nước, Chính phủ, Bộ Y tế, tỉnh Lâm Đồng trong điều kiện “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19”; thực hiện nghiêm các biện pháp “5K + vaccine”; sẵn sàng cho học sinh từ 12 đến dưới 18 tuổi tiêm chủng vaccine, góp phần thực hiện thành công chiến lược vaccine, tạo miễn dịch cộng đồng.



HIẾN PHÁP VIỆT NAM với nền văn hóa dân tộc

 **KHUẤT MINH PHƯƠNG**

Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội. Văn hóa vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế-xã hội. Điều đó được khẳng định trong các nghị quyết của Đảng gần đây. Phát biểu tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc 11/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu lên một luận điểm nổi tiếng: “Văn hóa soi đường cho quốc dân đi”. Điều đáng trân trọng là những quan điểm chỉ đạo của Đảng về

văn hóa được thể chế hóa ghi trong Hiến pháp nước ta 2013.

Dưới ánh sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, Nhân dân ta đã kế thừa những truyền thống tốt đẹp của dân tộc và tiếp thu những tinh hoa văn hóa nhân loại, tạo nên những sức mạnh mới cho cách mạng Việt Nam. Trước hết, đó là sức mạnh của văn hóa Việt Nam trong thời đại Hồ Chí Minh. Nhờ đó, Đảng lãnh đạo Nhân dân ta vượt qua

mọi thử thách, đánh thắng mọi kẻ thù xâm lược và giành được nhiều thành tựu quan trọng có ý nghĩa lịch sử.

Có thể nói, chăm lo cho văn hóa là chăm lo củng cố nền tảng tinh thần của xã hội. Nếu thiếu nền tảng tinh thần tiến bộ và lành mạnh, không quan tâm giải quyết tốt mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với tiến bộ và công bằng xã hội thì không thể có sự phát triển kinh tế bền vững. Xã hội dân chủ, công

bằng, văn minh, con người phát triển toàn diện chính là mục tiêu của xây dựng và phát triển kinh tế. Văn hóa không chỉ là kết quả của kinh tế mà còn là động lực của sự phát triển kinh tế. Hơn thế nữa, các nhân tố văn hóa phải gắn kết chặt chẽ với đời sống và hoạt động xã hội trên mọi phương diện chính trị, kinh tế, xã hội, luật pháp, kỷ cương... biến thành nguồn lực nội sinh quan trọng nhất của sự phát triển.

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (1991) chỉ rõ: “Xây dựng nền văn hóa mới, tạo ra một đời sống tinh thần cao đẹp, phong phú và đa dạng”. Để tạo cơ sở chính trị-pháp lý vững chắc cho công cuộc đổi mới toàn diện đất nước trong thời kỳ đổi mới, Hiến pháp 2013 đã kế thừa được các giá trị to lớn của bản Hiến pháp năm 1946, năm 1959, năm 1980 và năm 1992 (sửa đổi bổ sung năm 2011), vừa thể chế hóa các quan điểm, phương hướng, nội dung phát triển trong Cương lĩnh bổ sung phát triển năm 2011, đáp ứng được mục tiêu, yêu cầu và quan điểm sửa đổi Hiến pháp 1992. Về văn hóa, Hiến pháp quy định mọi người có quyền hưởng thụ và tiếp cận các giá trị văn hóa (Điều 41); đồng thời, tiếp tục khẳng định Nhà nước và xã hội chăm lo xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại; phát triển văn học, nghệ thuật nhằm đáp ứng nhu cầu tinh thần đa dạng và lành mạnh của Nhân dân; phát triển các phương tiện thông tin đại

chúng nhằm đáp ứng nhu cầu thông tin của Nhân dân, phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; tạo môi trường xây dựng gia đình Việt Nam ấm no, tiến bộ, hạnh phúc; xây dựng con người Việt Nam có sức khỏe, văn hóa, giàu lòng yêu nước, có tinh thần đoàn kết, ý thức làm chủ, trách nhiệm công dân (Điều 60).

Trong quá trình thực thi Hiến pháp liên quan đến văn hóa, đòi hỏi phải xây dựng văn hóa từ trong Đảng, trong bộ máy Nhà nước như Bác Hồ đã dạy: “Đảng ta là đạo đức là văn minh”. Phải đặt mạnh việc giáo dục tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân.

Gần đây, Đại hội XIII của Đảng đã chỉ rõ những nội dung cơ bản về xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam. Trong đó, tập trung nghiên cứu, xác định và triển khai xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa và chuẩn mực con người. Đại hội nhấn mạnh đề cao vai trò gia đình trong nuôi dưỡng giáo dục thế hệ trẻ. Phát huy các nhân tố tích cực, nhân văn trong các tôn giáo, tín ngưỡng. Xây dựng và thực hiện các chuẩn mực văn hóa trong lãnh đạo, quản lý. Quan tâm, tạo điều kiện phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số. Gắn phát triển văn hóa với phát triển du lịch, đưa du lịch thành một ngành kinh tế mũi nhọn, đồng thời bảo vệ, giữ gìn tài nguyên văn hóa cho các thế hệ mai sau. Tăng cường quản lý và phát triển truyền thông, thông tin trên internet. Kiên quyết đấu tranh, loại bỏ các sản phẩm, thông tin độc

hại, xuyên tạc, phản động, ảnh hưởng xấu đến ổn định chính trị-xã hội, thuần phong mỹ tục. Đào tạo và phát triển đội ngũ cán bộ lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, tham mưu trong lĩnh vực văn hóa, văn nghệ, nhất là cán bộ chủ chốt thực sự am hiểu về văn hóa, có phẩm chất, bản lĩnh, năng lực chuyên môn, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ.

Nói đến Hiến pháp là nói đến một đạo luật cơ bản của một quốc gia, một văn bản pháp luật mang tính tối thượng. Việc đưa những nội dung xây dựng nền văn hóa vào Hiến pháp là một cách nhìn toàn diện về vị trí, vai trò to lớn của văn hóa trong xã hội. Điều đó khẳng định lịch sử mấy ngàn năm dựng nước và giữ nước của dân tộc đã hun đúc cho dân tộc ta biết bao truyền thống tốt đẹp, tạo nên bản lĩnh văn hóa rất đáng tự hào. Khẳng định văn hóa Việt Nam là khẳng định bản lĩnh văn hóa dân tộc, một nền văn hóa năng động, sáng tạo và giàu sức sống. Chính nhờ bản lĩnh đó mà dân tộc ta đã chiến thắng bao thử thách khắc nghiệt của thiên tai, địch họa để tồn tại và phát triển như ngày nay.

Năm tháng sẽ qua đi, nhưng lời kết của Nghị quyết Hội nghị lần thứ Năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VIII) vẫn còn vang vọng mãi: “Toàn Đảng, toàn dân ta ra sức phấn đấu để Tổ quốc ta mãi mãi là quốc gia văn hiến, dân tộc ta là dân tộc văn hóa, nền văn hóa nước ta không ngừng phát triển, xứng đáng với tầm vóc dân tộc ta trong lịch sử và trong thế giới hiện đại”.

K.M.P

QUYẾT TÂM CỦA ĐẢNG VÀ KỶ VỌNG CỦA NHÂN DÂN

 HÀ PHÚC LÂM

Gần đây, trên không gian mạng, các thế lực thù địch tiếp tục tuyên truyền xuyên tạc Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII, cho rằng đó là nhằm “củng cố quyền cai trị của Đảng...”. Họ chỉ trích công tác phòng chống tham nhũng của Đảng “chỉ là hình thức, giả mạo nhằm che đậy về cuộc đấu đá tranh giành quyền lực”. Họ ám chỉ sự lãnh đạo của Đảng là “mô hình độc tài”; xuyên tạc, bóp méo

các phát biểu, chỉ đạo của lãnh đạo Đảng và Nhà nước.

Phải khẳng định Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII của Đảng thể hiện sự quyết tâm của Đảng và kỷ vọng của Nhân dân. Với tinh thần dân chủ, Hội nghị Trung ương 4 lần này đã thống nhất cao ban hành Quy định mới về những điều đảng viên không được làm và Kết luận về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về xây dựng chính phủ mới. Cùng

với quy định số 32-QĐ/TW vừa được Trung ương ban hành về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc, quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực một lần nữa Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định mạnh mẽ quyết tâm phòng, chống tham nhũng, tiêu cực mà trọng tâm là kiên quyết chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức. Việc Trung ương ban hành Nghị quyết và những quy định đối với đảng viên là việc làm cần thiết. Trước hết, xuất phát từ vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác xây dựng Đảng đối với sự nghiệp cách mạng, sự phát triển đất nước. Từ khi ra đời đến nay, Đảng Cộng sản Việt Nam đã lãnh đạo Nhân dân giành hết thắng lợi này đến thắng lợi khác. Những thắng lợi đó xuất phát từ đường lối đúng đắn của Đảng. Đảng nắm vững, vận





Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng phát biểu Bế mạc Hội nghị

dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác-Lê nin và tư tưởng Hồ Chí Minh, không ngừng làm giàu trí tuệ, nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức và năng lực tổ chức để đủ sức giải quyết các vấn đề do thực tiễn cách mạng đặt ra. Trong thời kỳ đổi mới, Đảng nhiều lần khẳng định: Phát triển kinh tế là trung tâm, xây dựng Đảng là then chốt. Mặt khác, vấn đề đổi mới, chỉnh đốn Đảng đã trở thành quy luật phát triển của Đảng trong mọi điều kiện, nhất là trong điều kiện Đảng cầm quyền. Để Đảng luôn luôn trong sạch, vững mạnh, nhất là trong điều kiện Đảng cầm quyền, thì Đảng phải thường xuyên thực hiện tự phê bình và phê bình, thẳng thắn chỉ ra khuyết điểm, sai lầm để tự sửa chữa, chỉnh đốn, tự đổi mới. Vì vậy, thường sau mỗi kỳ Đại hội, Trung ương Đảng ban hành các nghị quyết về xây dựng Đảng để tìm ra các vấn đề cấp bách cần giải quyết và giải pháp khắc phục. Đó là lẽ thường tình.

Tuy nhiên, bên cạnh kết

quả đạt được, công tác xây dựng Đảng vẫn còn không ít những hạn chế, yếu kém, thậm chí có những yếu kém, khuyết điểm kéo dài qua nhiều nhiệm kỳ chậm được khắc phục, làm giảm sút niềm tin của Nhân dân đối với Đảng; nếu không được sửa chữa sẽ là thách thức đối với vai trò lãnh đạo của Đảng và sự tồn vong của chế độ. Vì thế, Trung ương Đảng phải ban hành Nghị quyết để làm rõ vấn đề cấp bách đang nổi lên, từ đó đề ra các giải pháp khắc phục. Quyết tâm chính trị của Đảng lần này phù hợp nhiệm vụ trong tình hình mới, đồng thời đáp ứng mong mỏi của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về một chính đảng trong sạch, vững mạnh, hệ thống chính trị liêm chính.

Qua hội nghị lần này và nhất là ý kiến chỉ đạo của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, cán bộ, đảng viên và Nhân dân tiếp tục tin tưởng và kỳ vọng những đột phá trên hành trình làm trong sạch Đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, nhất là cán bộ chiến

lược đủ phẩm chất, năng lực, uy tín ngang tầm nhiệm vụ. Niềm tin của Nhân dân được xây dựng và củng cố trên cơ sở những kết quả đã được kiểm chứng qua hai nhiệm kỳ thực hiện xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Với không khí dân chủ, cởi mở, thông tin nhiều chiều, sự quyết tâm chính trị cao, đồng bộ giải pháp từ trên xuống dưới đã minh chứng rõ nét, công cuộc chống giặc “nội xâm” ngày càng phát huy hiệu quả.

Nếu ai đó nói rằng Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII nhằm “củng cố quyền cai trị của Đảng” hoặc chỉ trích công tác phòng, chống tham nhũng của Đảng “chỉ là hình thức, giả tạo nhằm che đậy về cuộc đấu đá, tranh giành quyền lực” thì đó là cách suy diễn vô đoan đầy ác ý, làm ngơ trước sự thật. Trong hệ thống chính trị ở Việt Nam, Đảng vừa là bộ phận của hệ thống chính trị, vừa là hạt nhân lãnh đạo trong hệ thống ấy, hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật. Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam bằng cương lĩnh, chiến lược, nghị quyết thể hiện ý chí, nguyện vọng của toàn dân, lợi ích của đất nước, của dân, do dân, vì dân. Nhân dân cũng có quyền tham gia vào việc soạn thảo các văn bản có tính chiến lược, có quyền góp ý vào nhân sự cấp ủy của Đảng. Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam đã quy định rõ ràng, minh bạch về khen thưởng và kỷ luật trong Đảng (Điều 34, 35), đồng thời phân định thẩm quyền thi hành kỷ luật đảng viên vi phạm. Theo đó, Ban Chấp hành Trung ương quyết định các hình thức kỷ luật đảng viên, kể cả ủy viên Ban

Chấp hành Trung ương, ủy viên Ban Bí thư, ủy viên Bộ Chính trị (Điều 36). Kết quả rõ nét nhất được cán bộ, đảng viên và Nhân dân ghi nhận trong 5 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, là công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng đã góp phần khắc phục kịp thời những hạn chế, yếu kém, từng bước kiểm chế, ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống. Kỷ luật, kỷ cương trong Đảng được siết chặt hơn, có tác dụng cảnh tỉnh, răn đe, phòng ngừa sai phạm đối với tổ chức đảng và đảng viên. Nhiệm kỳ Đại hội XII Đảng đã để lại dấu ấn đậm nét với nỗ lực làm trong sạch nội bộ. Trong nhiệm kỳ Đại hội XII của Đảng, đã thi hành kỷ luật hơn 87 nghìn cán bộ, đảng viên; trong đó, có hơn 3.200 đảng viên bị kỷ luật liên quan đến tham nhũng; thi hành kỷ luật hơn 110 cán bộ thuộc diện Trung ương quản lý, trong đó, có 03 ủy viên Bộ Chính trị, 01 nguyên ủy viên Bộ Chính trị, 23 ủy viên, nguyên ủy viên Trung ương Đảng, 22 sĩ quan cấp tướng. Kết quả đó thể hiện sự quyết liệt, nghiêm minh, “không có vùng cấm”, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, xây dựng hệ thống chính trị liêm chính. Ngay trước Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII, Ban Bí thư đã quyết định thi hành kỷ luật Ban Thường vụ Đảng ủy Cảnh sát biển Việt Nam nhiệm kỳ 2015-2020 bằng hình thức cảnh cáo; thi hành bằng hình thức khai trừ ra khỏi Đảng đối với 02 đảng viên cấp tướng; cách chức tất cả các chức vụ trong Đảng đối với 07

tướng lĩnh khác. Trước đó, Ủy ban kiểm tra Trung ương đã thi hành kỷ luật với các hình thức từ khiển trách đến khai trừ ra khỏi Đảng đối với 02 đảng viên cấp tướng và 03 cấp tá của lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam. Trong 9 tháng đầu năm 2021, cấp ủy các cấp đã thi hành kỷ luật 126 tổ chức đảng và hơn 9.300 đảng viên.

Nhìn vào con số bị kỷ luật cũng như những bản án gần đây, dư luận không khỏi băn khoăn, lo lắng bởi sự suy thoái về đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên đã “lên lỗi” ở mọi cấp, ngành, lĩnh vực với mức độ thiệt hại không nhỏ. Vui sao được khi mà trong số cán bộ bị xử lý kỷ luật hoặc tuyên án phạt tù gần đây, có những người từng là anh hùng hay được xã hội tôn vinh bởi có đóng góp đáng kể cho đất nước. Nhiều cán bộ khi được bổ nhiệm đều là những người được đánh giá là liêm chính, nhưng khi nắm chức, có quyền trong tay rồi lại không giữ được chữ “Liêm”, để tay “nhúng chàm”, để “cái tôi” vị kỷ lấn át mà làm trái, tham nhũng. Có người phấn đấu đến cương vị ủy viên Bộ Chính trị, ủy viên Trung ương Đảng đứng đầu địa phương lớn trong nước vì làm trái, làm bừa đã phải vào tù vẫn tiếp tục bị điều ra tòa trong một số vụ án khác. Cái giá phải trả đối với họ là danh dự, sự nghiệp tiêu tan không bao giờ lấy lại được. Thật xót xa khi có người ví von thật có lý rằng để cứu cả cây xanh thì buộc phải cắt đi những cành sâu mọt. Những tiếng nói sau cùng bày tỏ sự ăn năn hối lỗi trước phiên tòa của kẻ phạm tội được mọi người nghe rõ khi truyền hình

đưa tin cũng minh chứng không phải “cuộc đấu đá, tranh giành quyền lực”, như ai đó nhận định. Nhiều người bày tỏ cảm nhận của mình là mừng vì Đảng đã quyết tâm, tập trung và làm thật, đưa ra khỏi đội ngũ những cán bộ, đảng viên không giữ được bản lĩnh, phẩm chất, mắc sai lầm. Nhắc lại chuyện không vui ấy, càng thấm thía lời cảnh báo của Chủ tịch Hồ Chí Minh- Người sáng lập và rèn luyện Đảng Cộng sản Việt Nam: “Một dân tộc, một đảng và mỗi con người, ngày hôm qua là vĩ đại có sức hấp dẫn lớn, không nhất định hôm nay và ngày mai vẫn được mọi người yêu mến và ca ngợi, nếu lòng dạ không trong sáng nữa, nếu sa vào chủ nghĩa cá nhân”.

Qua hội nghị Trung ương 4 khóa XIII, cán bộ, đảng viên và Nhân dân tiếp tục tin tưởng và kỳ vọng những đột phá trên hành trình làm trong sạch Đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, nhất là cấp chiến lược đủ phẩm chất năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Nếu bản thân mỗi cán bộ, đảng viên, nhất là người có chức, có quyền không tự ý thức, tu dưỡng, rèn luyện, không nhận rõ trách nhiệm, bổn phận, xem nhẹ giá trị lòng tự trọng để đánh mất chính mình thì khó có giải pháp nào là triệt để nhằm thắng giặc “nội xâm”. Hy vọng rằng, chỉ đạo của Trung ương, đứng đầu là Tổng Bí thư với quyết tâm chính trị cao của toàn Đảng, sự ủng hộ của Nhân dân sẽ góp phần thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết và Kết luận của Hội nghị Trung ương lần này.

H.P.L



Thực tiễn khách quan về nhân quyền ở Việt Nam

KIỀU NINH

Vietnam

Hiến chương Liên Hợp quốc (LHQ) đã dành nhiều đoạn, mục khẳng định mục tiêu, quy định nghĩa vụ và trách nhiệm của LHQ trong việc bảo vệ và thúc đẩy tôn trọng các quyền và quyền tự do cơ bản của con người. Hiến chương LHQ và Tuyên ngôn nhân quyền là hai văn kiện quốc tế quan trọng đầu tiên về nhân quyền. Tuyên ngôn nhân quyền (1948) được LHQ đánh giá là một trong những thành tựu lớn đạt được của LHQ và có ý nghĩa lịch sử vì đã đưa ra được những chuẩn mực chung cho tất cả các nước và dân tộc về các quyền con người. Ngày thông qua Tuyên ngôn nhân quyền (10/12/1948) được LHQ lấy làm Ngày Nhân quyền và hàng năm đều kỷ niệm.

Mỗi con người sinh ra có

những quyền, trong đó, quyền được sống, được tồn tại là tối thượng! Muốn được sống, được tồn tại, trước hết phải có ăn, có mặc. Điều này, ở Việt Nam mọi người dân đều được Đảng, Nhà nước đặc biệt quan tâm, chăm lo chu đáo; trong các kỳ Đại hội Đảng cũng như Quốc hội đều nhấn mạnh mục tiêu làm cho “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Nhân quyền ở Việt Nam là nhân quyền chính nghĩa, nhân văn, hướng con người tới chân-thiện-mỹ!

Ở Việt Nam, các quyền cơ bản của con người về chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội được công nhận, tôn trọng; được bảo đảm trên thực tế và được bảo vệ theo pháp luật; ngày càng phát triển, lan tỏa sâu rộng trong cuộc sống và thể hiện bản chất ưu việt của chế độ xã hội

chủ nghĩa. Xuyên suốt tiến trình cách mạng, ngay cả trong hoàn cảnh khó khăn nhất, Đảng, Nhà nước ta luôn nhận thức sâu sắc và nỗ lực chăm lo, bảo đảm cuộc sống mọi mặt cho người dân và đó là sự khẳng định Nhà nước ta là nhà nước của nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân. Từ thực tiễn bảo đảm, bảo vệ, thực thi quyền con người đã hình thành hệ thống quan điểm nhất quán: Quyền con người là giá trị chung của nhân loại; quyền con người gắn liền với quyền dân tộc và thuộc phạm vi chủ quyền quốc gia; bảo đảm quyền con người là bản chất, mục tiêu, động lực của chế độ xã hội chủ nghĩa; quyền tự do, dân chủ của mỗi cá nhân kết hợp hài hòa với quyền của tập thể và không tách rời nghĩa vụ, trách nhiệm công dân; quyền con người, quyền công

dân được công nhận, tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm bằng pháp luật; trách nhiệm của Nhà nước, các cấp, các ngành, các địa phương phải tích cực thực hiện, ngày càng hoàn thiện và nâng cao các quyền con người; chủ động, tích cực hợp tác quốc tế vì quyền con người. Trong quá trình bảo đảm, bảo vệ và thực thi quyền con người, bên cạnh việc triển khai đồng bộ nhiều chương trình, kế hoạch, dự án, xây dựng xã hội học tập, phát triển hệ thống giáo dục, chăm lo y tế, phát triển đường giao thông, lưới điện quốc gia..., Đảng, Nhà nước luôn quan tâm bảo đảm an sinh xã hội, chăm lo cuộc sống của người nghèo, người yếu thế, các đối tượng chính sách, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách, là nội hàm của phát triển bền vững, là chương trình hành động quốc gia thể hiện tính nhân văn của chế độ xã hội chủ nghĩa và truyền thống tương thân, tương ái tốt đẹp của dân tộc.

Thành tựu về nhân quyền ở Việt Nam trong hơn 90 năm dưới sự lãnh đạo của Đảng thể hiện toàn diện trên mọi lĩnh vực, trước hết là những bước tiến vượt bậc về phát triển kinh tế - xã hội. Sau 35 năm đổi mới, từ một nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu, quy mô 14 tỷ USD (năm 1985), đến năm 2020 là 343 tỷ USD (tăng 24,5 lần), GDP bình quân đầu người 3.521 USD. Năm 2020, tạp chí The Economist đã xếp Việt Nam trong danh sách 16 nền kinh tế mới nổi thành công nhất thế giới, thực hiện được “mục tiêu kép”: vừa duy trì kinh tế tăng trưởng dương ở mức khá, vừa đẩy mạnh phòng, chống, kiểm soát thành công đại dịch

COVID-19, bảo vệ sức khỏe và bảo đảm cuộc sống của người dân. Việt Nam đã quan tâm thúc đẩy và thực hiện đồng bộ các chính sách phát triển kinh tế gắn với bảo đảm tiến bộ, công bằng, an toàn, an sinh xã hội. Tỷ lệ người nghèo giảm từ 9,88% (năm 2015) xuống còn 2,75% (năm 2020), bình quân giảm 1,42% mỗi năm. Năm 2020, cả nước có gần 3 triệu người nghèo, người yếu thế được cấp thẻ bảo hiểm y tế miễn phí...

Trước tình hình dịch bệnh Covid-19 đang diễn biến phức tạp trên thế giới cũng như tại Việt Nam, số ca nhiễm tăng cao, nhưng người dân luôn được Chính phủ quan tâm, chăm lo bảo đảm cuộc sống với quyết tâm “không để ai bị bỏ lại phía sau”. Đặc biệt, thời gian qua, dù phát triển kinh tế không đạt mục tiêu như kế hoạch đặt ra do ảnh hưởng đại dịch Covid-19 và tình hình thiên tai, bão lụt tại các địa phương nhưng ở Việt Nam, các quyền cơ bản của con người vẫn luôn được bảo đảm.

Để bảo đảm cho mọi người Việt Nam được thụ hưởng đầy đủ quyền con người, Đảng, Nhà nước ta luôn quan tâm đến việc hoàn thiện hệ thống pháp luật, trong đó nổi lên là các quyền về chính trị, dân sự. Đơn cử, Quốc hội khóa XIV thông qua nhiều văn bản luật mới, đồng thời sửa đổi và ban hành mới nhiều văn bản luật. Các luật này đều tuân thủ nguyên tắc pháp quyền xã hội chủ nghĩa, phù hợp quy định của Hiến pháp năm 2013, bảo đảm, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; công nhận, tôn trọng và bảo vệ, bảo đảm quyền con người, quyền công dân, như Luật Báo chí; Luật Tín ngưỡng,

Tôn giáo; Luật Tiếp cận thông tin; Luật An ninh mạng...

Đây là lý do để Chương trình Phát triển của Liên hợp quốc (UNDP) đánh giá Việt Nam nằm trong top 10 “quốc gia đáng sống” nhất thế giới. Điều đó chứng tỏ chúng ta đã có những bước tiến bộ vượt bậc trong thực hiện chính sách chăm lo phát triển con người toàn diện. Đồng thời, đây là những minh chứng cao nhất về quyền con người được bảo đảm và bảo đảm tốt ở Việt Nam. Vì vậy, nhiều nước, nhiều tổ chức quốc tế và nhân loại tiến bộ ghi nhận những nỗ lực, sự tiến bộ và kết quả quan trọng của Việt Nam trong bảo đảm và thực thi quyền con người. Trên thực tế, đã có 184/193 nước bỏ phiếu tán thành Việt Nam là thành viên Hội đồng Nhân quyền của Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2014 - 2016, 192/193 nước nhất trí bầu Việt Nam đảm nhiệm cương vị Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2020 - 2021.

Hiện nay, để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nhất là bảo đảm quyền con người, quyền công dân, Việt Nam đã thành lập Ủy ban Quốc gia về chính phủ điện tử để cung cấp dịch vụ công trực tuyến, nâng cao hiệu quả tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp; cán bộ, cơ quan, tổ chức trực tiếp đối thoại, lắng nghe ý kiến và giải quyết mọi nhu cầu chính đáng của Nhân dân; Nhân dân được hưởng cuộc sống hạnh phúc và ngày càng tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, quản lý điều hành của Nhà nước.

K.N

BƯỚC CHUYỂN LỚN của Cách mạng Việt Nam

 LÊ VĂN (tổng hợp)

Ngày 19/12/1946, kháng chiến toàn quốc bùng nổ. Đây thực sự là thời khắc trọng đại của lịch sử dân tộc. Đây là sự kiện quan trọng, là bước chuyển của cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam sang thời kỳ mới.

Sau khi ra đời, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đứng trước tình thế hết sức hiểm nghèo. Từ vĩ tuyến 16 trở ra Bắc, hơn 20 vạn quân của Tưởng Giới Thạch tràn vào làm nhiệm vụ giải giáp quân đội Nhật, nhưng nuôi dưỡng mưu đồ tiêu diệt Đảng Cộng sản Đông Dương, lật đổ chính quyền cách mạng, thành lập chính quyền tay sai. Từ vĩ tuyến 16 trở vào Nam, quân đội Anh vào làm nhiệm vụ giải giáp quân đội Nhật, nhưng thực chất là “dọn đường”, giúp đỡ thực dân Pháp trở lại xâm lược Việt Nam.

Ngày 23/9/1945, quân Pháp nổ súng gây hấn ở Sài Gòn, tăng cường sử dụng biện pháp quân sự mở rộng phạm vi chiếm đóng toàn Nam Bộ. Trong khi giặc ngoại xâm đang ồ ạt tràn vào, tiềm lực mọi mặt của Nhà nước cách mạng lại chưa được củng cố: ngân sách cạn kiệt; nền kinh tế bị chiến tranh tàn phá nặng nề; hơn 90 % dân số chưa biết chữ... Tất cả những khó khăn



Phát lệnh toàn quốc kháng chiến ở Hà Nội, tháng 12/1946. Ảnh: KT

chồng chất trên đã đặt nước Việt Nam vào tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”.

Tuy nhiên, đất nước cũng có những thuận lợi cơ bản: Nhân dân đã giành quyền làm chủ và bước đầu được hưởng những quyền lợi do chế độ mới đem lại nên rất quyết tâm bảo vệ thành quả cách mạng. Phong trào giải phóng dân tộc dâng cao ở các nước thuộc địa và phụ thuộc. Hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa trên thế giới đang hình thành. Phong trào đấu tranh vì hòa bình, dân chủ phát triển ở nhiều nước tư bản.

Trên cơ sở phân tích rõ những thuận lợi và khó khăn,

Trung ương Đảng đã đề ra nhiệm vụ quan trọng trước mắt là củng cố chính quyền, chống thực dân Pháp xâm lược ở Nam Bộ, bài trừ nội phản, cải thiện đời sống của Nhân dân, tích cực chuẩn bị mọi mặt cho kháng chiến lâu dài.

Chấp hành chủ trương của Trung ương Đảng đề ra, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thực hiện sách lược hòa hoãn linh hoạt, mềm dẻo nhưng kiên quyết đối với cả thực dân Pháp và Tưởng Giới Thạch. Từ ngày 23/9/1945 đến tháng 2/1946, ở miền Bắc, ta chấp nhận nhượng bộ cho quân đội Tưởng Giới Thạch và các phần tử tay sai của chúng một số quyền lợi chính trị, kinh tế...

Mặt khác, Trung ương Đảng chỉ đạo quân dân ta ở miền Nam kiên quyết kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Tháng 2/1946, thực dân Pháp đã ký hiệp ước thỏa hiệp thay thế quân Tưởng Giới Thạch ra miền Bắc làm nhiệm vụ giải giáp quân đội Nhật, chuẩn bị mở rộng cuộc chiến tranh xâm lược trên quy mô cả nước. Trước bối cảnh lịch sử mới, từ tháng 3/1946 đến tháng 11/1946, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã ký Hiệp định sơ bộ (6/3/1946) và Tạm ước (14/9/1946) nhượng bộ cho quân Pháp một số quyền lợi chính trị, kinh tế, văn hóa nhằm nhanh chóng đuổi 20 vạn quân Tưởng về nước, kéo dài thêm thời gian hòa hoãn.

Cuối năm 1946, sau khi có thêm viện binh, thực dân Pháp liên tiếp có những hành động khiêu khích, công khai mưu đồ xâm lược, thiết lập lại nền cai trị thuộc địa đối với nước ta. Tháng 11/1946, chúng ngang nhiên đưa lực lượng chiếm đóng Hải Phòng, Lạng Sơn. Tại Hà Nội, từ đầu tháng 12/1946, quân Pháp liên tục dùng đại bác, súng cối bắn phá vào nhiều khu phố tàn sát dân thường, chiếm một số trụ sở của Chính phủ cách mạng. Đặc biệt, ngày 18 và 19/12/1946, thực dân Pháp liên tiếp gửi tối hậu thư buộc Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa phải giải tán lực lượng tự vệ, giao quyền kiểm soát Thủ đô cho chúng.

Trước âm mưu, hành động xâm lược của kẻ thù, Nhân dân Việt Nam không có con đường nào khác là cầm súng chiến đấu để bảo vệ nền độc lập, tự do vừa giành được. Ngày 18 và 19/12/1946, Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp hội nghị tại Vạn Phúc (Hà Đông), ra quyết định lịch sử: phát động toàn

quốc kháng chiến. Ngay đêm 19/12/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Trung ương Đảng và Chính phủ ra lời kêu gọi đồng bào cả nước kháng chiến, khẳng định rõ:

“Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới vì chúng quyết tâm cướp nước ta lần nữa.

Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ!

Hỡi đồng bào!

Chúng ta phải đứng lên! Bất kỳ đàn ông, đàn bà, bất kỳ người già, người trẻ, không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc. Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu Tổ quốc. Ai có súng dùng súng. Ai có gươm dùng gươm, không có gươm thì dùng cuốc, thuổng, gậy gộc. Ai cũng phải ra sức chống thực dân Pháp cứu nước”.

Chấp hành mệnh lệnh của Trung ương Đảng và Bộ Tổng chỉ huy, quân dân ta ở các tỉnh bắc vĩ tuyến 16 có quân Pháp chiếm đóng đồng loạt nổ súng. Chiến sự diễn ra rất quyết liệt, đặc biệt là trong các thành phố lớn. Tại Thủ đô Hà Nội, khoảng 20 giờ ngày 19/12/1946, công nhân nhà máy điện Yên Phụ phá máy, cả thành phố tắt điện. Đó là hiệu lệnh chiến đấu toàn thành, mở đầu kháng chiến toàn quốc. Dù quân ta trang bị vũ khí thô sơ chống lại kẻ địch tinh nhuệ trang bị vũ khí hiện đại, nhưng với tinh thần “Quyết tử để Tổ quốc quyết sinh”, chiến sĩ ta có sự hỗ trợ tích cực của Nhân dân vẫn ngày đêm kiên cường bám trụ, giành giật với địch từng căn nhà, từng góc phố. Nhiều trận đánh diễn ra quyết liệt tại Bắc Bộ phủ, chợ

Đông Xuân, nhà bưu điện... diệt nhiều địch, gây hoang mang cho kẻ thù.

Cùng với Hà Nội, quân dân các địa phương khắp Bắc, Trung, Nam anh dũng đứng lên chống thực dân Pháp xâm lược. Cả dân tộc chung sức đồng lòng đánh giặc cứu nước với ý chí sục sôi, niềm tin tất thắng. Đến tháng 2/1947, khi địch tăng viện phá vòng vây, lực lượng ta được lệnh rút về hậu phương, cuộc chiến đấu trong các đô thị tạm thời kết thúc để chuyển sang giai đoạn chiến đấu mới.

Trải qua gần hai tháng liên tục chiến đấu, quân dân ta giành thắng lợi quan trọng: thực hiện tiêu hao, tiêu diệt, giam chân địch trong thành phố, làm thất bại kế hoạch “đánh nhanh, thắng nhanh” của thực dân Pháp; tạo điều kiện di chuyển các cơ quan, kho tàng, vật chất (ta đã vận chuyển được gần 40.000 tấn máy móc, nguyên liệu ra vùng căn cứ); tranh thủ thời gian tổ chức cho hàng chục vạn Nhân dân tản cư về vùng căn cứ xây dựng thế trận kháng chiến lâu dài.

75 năm đã trôi qua, chúng ta càng nhận thức sâu sắc hơn về tầm vóc cũng như giá trị lịch sử Ngày Toàn quốc kháng chiến (19/12/1946). Sự kiện đã góp phần khẳng định đường lối chính trị, đường lối quân sự độc lập, tự chủ, đúng đắn, sáng tạo của Đảng Cộng sản Đông Dương trong cuộc dựng đấng lịch sử với thực dân Pháp. Mặt khác, thắng lợi của toàn quốc kháng chiến là thắng lợi đầu tiên trong cuộc trường chinh 30 năm chiến tranh giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc (1945-1975), tạo cơ sở vững vàng cho ta giành được thành quả cách mạng trong những chặng đường tiếp theo.

L.V



KỶ NIỆM NGÀY
DÂN SỐ VIỆT NAM 26/12



THỰC HIỆN CÔNG TÁC DÂN SỐ - KẾ HOẠCH HÓA GIA ĐÌNH
LÀ GÓP PHẦN NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CUỘC SỐNG

Công tác dân số trong tình hình mới

 VINH QUANG

Ngày 26/12/1961, Hội đồng Chính phủ (nay là Chính phủ) đã ra quyết định số 216/CP, về việc sinh đẻ có hướng dẫn. Đến Hội nghị lần thứ 6, Ban chấp hành Trung ương khóa XII ban hành Nghị quyết số 21-NQ/TW về công tác dân số trong tình hình mới, xác định “Tiếp tục chuyển trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hoá gia đình sang dân số và phát triển”. Đây là bước chuyển có tính cách mạng, đánh dấu giai đoạn mới của chính sách dân số ở Việt Nam.

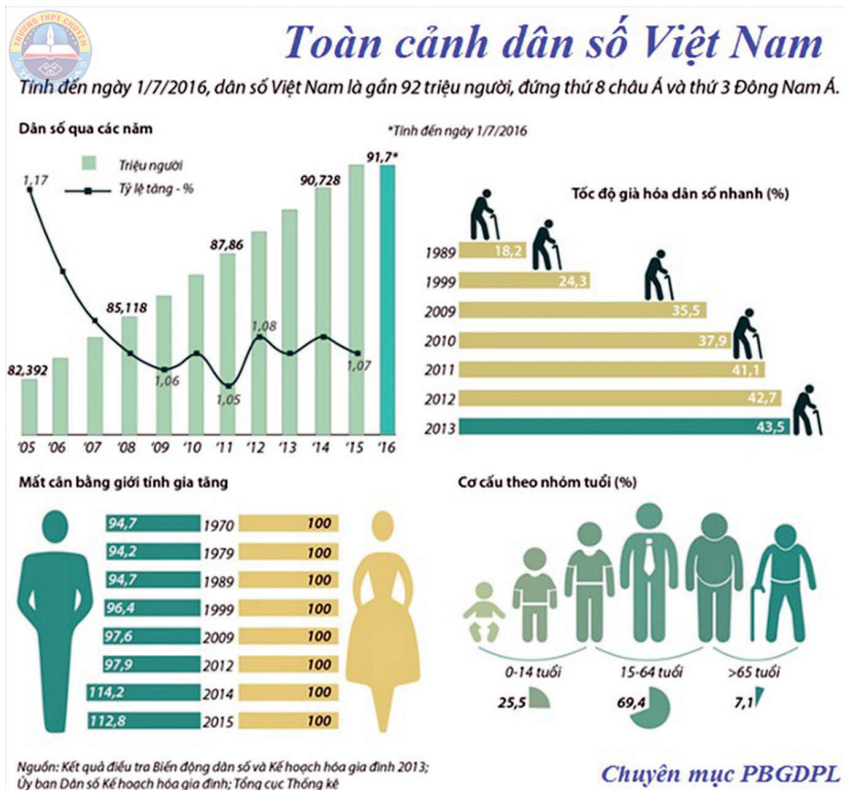
Công tác Dân số và kế hoạch hóa gia đình

Dân số luôn được xác định là một lĩnh vực quan trọng, vừa cấp thiết và lâu dài

đối với quá trình phát triển kinh tế - xã hội của nước ta. Động thái dân số thường đặt ra những cơ hội cũng như thách thức và do đó, luôn liên

hệ chặt chẽ với quá trình phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội ở mỗi giai đoạn phát triển.

Xuất phát từ thực tế về sự gia tăng dân số quá nhanh,



gây cản trở đối với sự phát triển kinh tế - xã hội, Chính phủ ban hành Quyết định số 216 - Đây là văn bản đánh dấu sự ra đời của công tác Dân số và kế hoạch hóa gia đình (DS-KHHGĐ) được triển khai thực hiện ở nước ta; tạo những bước đi đầu tiên của công tác dân số và hệ thống tổ chức bộ máy và cán bộ làm công tác dân số - KHHGĐ trong cả nước. Quyết định nêu rõ mục tiêu của việc hướng dẫn sinh đẻ là vì sức khỏe của người mẹ, vì hạnh phúc và hòa thuận gia đình, để cho việc nuôi dạy con cái được chu đáo, việc sinh đẻ của Nhân dân cần được hướng dẫn một cách thích hợp; là quyết định mang tính nhân văn hết sức sâu sắc.

Việt Nam là quốc gia ban hành chính sách dân số rất sớm và đã đạt được nhiều

thành tựu trong lĩnh vực dân số, đóng góp vào sự ổn định phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao mức thu nhập bình quân đầu người, nâng cao các chỉ số sức khỏe, chất lượng cuộc sống của người dân; được cộng đồng quốc tế ghi nhận, Quỹ Dân số Liên hợp quốc trao giải thưởng về dân số vào năm 1999.

Tiếp theo, các văn bản mang tính toàn diện hơn được ban hành kịp thời giúp cho việc triển khai thực hiện công tác DS-KHHGĐ đạt hiệu quả cao hơn, như: Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VII, ngày 14/01/1993; Chiến lược Dân số và Kế hoạch hóa gia đình đến năm 2000; Pháp lệnh Dân số năm 2003; Nghị quyết 47/NQ-TW, ngày 22/3/2005 của Bộ chính trị về tiếp tục đẩy mạnh thực

hiện chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình; Pháp lệnh 08 sửa đổi Điều 10 Pháp lệnh dân số; Chiến lược Dân số - Sức khỏe sinh sản Việt Nam giai đoạn 2011-2020... Đây là hành lang pháp lý đảm bảo cho việc triển khai thực hiện chính sách DS-KHHGĐ đạt hiệu quả.

Công tác dân số trong tình hình mới

Hội nghị lần thứ 6, Ban chấp hành Trung ương khóa XII đã ban hành Nghị quyết số 21-NQ/TW về công tác dân số trong tình hình mới. Nghị quyết nêu 5 quan điểm làm nền tảng cho công tác dân số hiện nay, đặc biệt là chỉ rõ phương hướng: “Tiếp tục chuyển trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hoá gia đình sang dân số và phát triển. Công tác dân số phải chú trọng toàn diện các mặt quy mô, cơ cấu, phân bố, đặc biệt là chất lượng dân số và đặt trong mối quan hệ hữu cơ với các yếu tố kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh và bảo đảm phát triển nhanh, bền vững.”

Sau 4 năm thực hiện Nghị quyết 21-NQ/TW và 10 năm thực hiện Chiến lược Dân số-Sức khỏe sinh sản Việt Nam giai đoạn 2011-2020 cho thấy: Quy mô dân số của nước ta hiện nay vượt 98,2 triệu người, đứng thứ 3 khu vực Đông Nam Á và thứ 15 trên thế giới; tốc độ gia tăng dân số quá nhanh đã được khống chế thành công, tỉ lệ tăng dân số bình quân năm giai đoạn (2009-2020) là 1,14%; mức sinh thay thế được duy trì suốt 15 năm qua. Từ năm 2007, nước ta bước

vào thời kỳ dân số vàng, cơ cấu dân số chuyển dịch tích cực, dân số trong độ tuổi lao động tăng mạnh chiếm 68% tổng dân số năm 2019. Tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh bước đầu đã được không chế và giảm còn 111,5 trẻ trai/100 trẻ gái. Chất lượng dân số được cải thiện về nhiều mặt, tuổi thọ trung bình tăng nhanh, đạt 73,6 tuổi, cao hơn nhiều nước có cùng mức thu nhập bình quân đầu người. Tình trạng và tỉ lệ suy dinh dưỡng trẻ em; tử vong bà mẹ, trẻ em đều giảm mạnh. Tầm vóc, thể lực người Việt Nam có bước cải thiện. Dân số đã có sự phân bố hợp lý hơn, gắn với các quá trình đô thị hoá, công nghiệp hóa và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Mỗi gia đình có 2 con đã thấm sâu và đã trở thành chuẩn mực của toàn xã hội. Kết quả về công tác dân số đã góp phần quan trọng vào công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của các địa phương. Tuy nhiên, nước ta đang trong thời kỳ dân số vàng song đồng thời lại phải đối mặt với quá trình già hóa dân số.

Phát huy lợi thế dân số vàng và thích ứng với già hoá dân số

Theo quy luật, thời kỳ dân số vàng là cơ hội “có một không hai” đối với các quốc gia để phát triển kinh tế - xã hội và cơ hội này chỉ xảy ra một lần trong lịch sử phát triển của các quốc gia. Tuy nhiên ở Việt Nam đang có lợi thế về “số lượng dân số vàng” nhưng chất lượng nguồn nhân

lực vẫn là một thách thức lớn nhất trong quá trình CNH và HĐH. Mặc dù năm 2007 Việt Nam chính thức bước vào thời kỳ dân số vàng, nhưng đến năm 2011, nước ta đã bước vào già hóa dân số; nếu như năm 2009 tỷ lệ người từ 60 tuổi trở lên chỉ chiếm 8,7% thì đến năm 2019 đã chiếm 12%. Trong vòng 10 năm, dân số cả nước tăng thêm 10,362 triệu người, đồng thời, người cao tuổi tăng khoảng 4 triệu người.

Dự báo, Việt Nam sẽ trở thành nước có dân số già vào năm 2038 với tỷ lệ người từ 60 tuổi trở lên đạt trên 20%. Đến năm 2049, tỷ lệ người cao tuổi sẽ chiếm khoảng 25% dân số, nghĩa là cứ bốn người dân có một người cao tuổi. So với các quốc gia có trình độ phát triển cao hơn, quá trình này kéo dài hàng trăm năm, trong khi dự báo ở Việt Nam chỉ khoảng 20 năm. Tiến trình già hóa dân số sang dân số già của nước ta đang được nhìn nhận vừa là thành tựu đồng thời là thách thức trong điều kiện Việt Nam vẫn là nước có thu nhập trung bình thấp, điều này sẽ là rào cản cho thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững.

Do đó, “Phát huy lợi thế thời kỳ dân số vàng, chủ động thích ứng với già hóa dân số” là vấn đề đặc biệt quan trọng được nhấn mạnh trong Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Nhiều giải pháp đặt ra như: Phát huy dư lợi dân số vàng phải đồng thời thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ trong đó nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng tiến

trình CNH và HĐH, cũng như ứng phó với bối cảnh hội nhập quốc tế; Duy trì mức sinh thay thế (đảm bảo số con trung bình trên một bà mẹ 2,1 con) như hiện nay là vừa đảm bảo kéo dài thời kỳ cơ cấu dân số vàng, vừa trì hoãn quá trình già hóa dân số; Thay đổi tư duy để phát huy vai trò người cao tuổi, thúc đẩy tham gia lao động của người cao tuổi vừa góp phần duy trì tuổi thọ khỏe mạnh vừa đóng góp nguồn lực phát triển kinh tế xã hội trong bối cảnh tuổi thọ ngày càng được cải thiện...

Đồng thời, Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XIII và Chiến lược Dân số đến năm 2030 của Việt Nam yêu cầu phải thích ứng với già hóa dân số, đẩy mạnh chăm sóc người cao tuổi vì vậy cần hướng đến xây dựng hệ thống chăm sóc người cao tuổi và coi người cao tuổi là một nhóm xã hội cần nhận sự chăm sóc từ các chủ thể bao gồm nhà nước, gia đình và cộng đồng cũng như các dịch vụ từ thị trường. Các ngành, các cấp, địa phương cần đồng thời quan tâm xây dựng các mô hình chăm sóc người cao tuổi phù hợp đặc điểm nhóm xã hội người cao tuổi về giới, độ tuổi, học vấn và văn hóa, kinh tế, xã hội các vùng miền vừa chú trọng phát huy vai trò người cao tuổi trong đóng góp phát triển kinh tế, tích cực tham gia các hoạt động chính trị, xã hội ở cộng đồng và gắn kết với gia đình - Đây được coi là mô hình “già hóa thành công” mà các quốc gia đều hướng tới.

V.Q

Vạch trần âm mưu xuyên tạc SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG ĐỐI VỚI QUÂN ĐỘI

 CHÍNH TÂM

Trong Chiến lược “diễn biến hòa bình”, chống phá Đảng và Nhà nước Việt Nam do các thế lực thù địch thực hiện trước nay, “phi chính trị hóa” LLVT; phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng đối với quân đội là âm mưu rất thâm độc. Đấu tranh, làm thất bại dã tâm đen tối của kẻ thù là vấn đề sống còn của chế độ ta.

Nhận diện âm mưu, thủ đoạn của kẻ thù

Mục tiêu, đối tượng trong

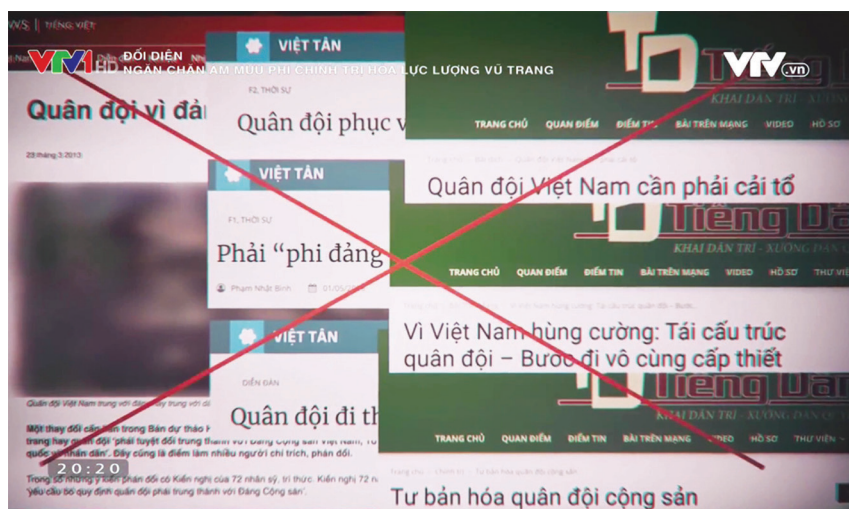
Chiến lược “diễn biến hòa bình” là: Xóa bỏ các nước xã hội chủ nghĩa (XHCN) trên toàn thế giới; trong đó, Việt Nam là trọng điểm; nhằm thiết lập “trật tự thế giới mới”, do Mỹ chi phối và điều hành.

Giai đoạn 1989-1991, trước sự kiện Liên Xô và các nước XHCN ở Đông Âu sụp đổ, cách mạng Việt Nam vẫn “đứng vững”; tiếp tục dương cao ngọn cờ XHCN và ngày càng hoàn thiện con đường đi lên XHCN; đặc biệt, sau 35 năm thực hiện đường lối

đổi mới, nước ta đã đạt những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Thực tiễn này đã làm cho các thế lực thù địch, phản động căm thù Việt Nam vô cùng tức tối!

Họ nhận thức rằng, sẽ không xóa được chế độ XHCN ở Việt Nam, nếu không xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam! Trong đó, phải xóa cho được vai trò lãnh đạo của Đảng đối với quân đội. Từ đó, các thế lực thù địch ra sức xuyên tạc, phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng ta đối với quân đội. Chúng hô hào đòi “phi chính trị hóa”, “dân sự hóa” quân đội; nhằm thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, làm cho quân đội xa rời mục tiêu, lý tưởng cách mạng và sự lãnh đạo của Đảng; biến chất về chính trị; để chúng tiến tới vô hiệu hóa quân đội ta, làm mất đi chỗ dựa vững chắc của Đảng, Nhà nước và Nhân dân trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc.

Bởi họ nhận biết, vai trò lãnh đạo của Đảng ta đối với quân đội đã được khẳng định bằng thắng lợi vĩ đại của cách mạng Việt Nam trong 02 cuộc kháng



Đài VTV1 trong chương trình Đối diện phản bác tổ chức Việt Tân xuyên tạc vai trò lãnh đạo của Đảng ta đối với Quân đội. Ảnh: KT

chiến chống Pháp và đế quốc Mỹ; trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Mục tiêu chống phá của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam không đổi; song, thủ đoạn ngày càng tinh vi; hành động ngày càng trắng trợn và quyết liệt hơn.

Với luận điệu: “Quân đội do nhà nước nuôi dưỡng nên chỉ phục tùng nhà nước, không phục tùng đảng phái nào”. Họ viện dẫn, ở thể chế chính trị tư sản với chế độ đa đảng, quân đội không do đảng nào lãnh đạo. Dựa vào đó, họ phủ nhận nguyên tắc “Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt đối với Quân đội Nhân dân Việt Nam”; đòi bỏ quy định tại Điều 65 Hiến pháp 2013 “Lực lượng vũ trang Nhân dân tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, Nhân dân, với Đảng và Nhà nước...”.

Không thể phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng đối với quân đội

Đảng ta luôn kiên định nguyên tắc Đảng Cộng sản lãnh đạo quân đội trong suốt quá trình cách mạng. Chánh cương vắn tắt năm 1930 của Đảng đã xác định “Tổ chức ra quân đội công nông”, quân đội ấy phải đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng. 14 năm sau, Đảng tổ chức Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân, có chi bộ Đảng làm hạt nhân lãnh đạo. Là người xây dựng, giáo dục và rèn luyện Quân đội ta, Bác Hồ yêu cầu: “Xây dựng quân đội - một quân đội nhân dân thật mạnh dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân và của Đảng”. Người căn dặn: “Phải tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong quân đội”. Gần 80 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành của Quân đội ta đã chứng minh: Sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố quyết định

bản chất cách mạng, sức chiến đấu và chiến thắng của Quân đội.

Đó là thực tiễn sinh động, bác bỏ mọi luận điệu xuyên tạc, phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với Quân đội ta.

Đấu tranh làm thất bại âm mưu, thủ đoạn của kẻ thù

Gần đây, trên mạng xã hội, các thế lực thù địch ráo riết xuyên tạc, bôi nhọ, hạ thấp uy tín, bản chất tốt đẹp của Quân đội ta bằng những luận điệu xảo trá rằng: “Quân đội không vì mục đích lý tưởng mà vì miếng cơm, manh áo và lợi ích cá nhân, sẵn sàng phản bội đảng khi không được cung cấp đủ lợi ích...”. Đây là giọng điệu hết sức nguy hiểm, xuyên tạc trắng trợn bản chất cách mạng, truyền thống tốt đẹp của Quân đội Nhân dân Việt Nam.

Giữa lúc cả dân tộc dồn toàn lực phòng, chống đại dịch Covid-19; việc Quân đội tham gia chống dịch cũng bị các thế lực thù địch xuyên tạc, làm méo mó hình ảnh “Bộ đội Cụ Hồ” bằng những xảo ngôn đầy ác ý. Chúng rêu rao rằng: Việc sử dụng Quân đội là vì “lý do an ninh, quốc phòng” chứ không vì nhiệm vụ phòng, chống dịch bệnh (?) Khi bộ đội đi chợ giúp dân, chúng lại lu loa: “Quân đội đi chợ cho dân, dân sợ mất hồn” (!) Nào là: “Chống dịch bằng AK”; quân đội “làm màu”, “đánh bóng”, “mỵ dân”...

Có thể thấy, từ xuyên tạc vai trò lãnh đạo của Đảng ta đối với quân đội; tìm mọi cách xúc xiểm, bôi bẩn phẩm chất tốt đẹp của Quân đội Nhân dân Việt Nam của các thế lực thù địch không ngoài ý đồ kích động chia rẽ Quân đội với Đảng, Nhà nước và Nhân dân; nhằm làm cho Quân đội ta “chệch hướng” mục tiêu chính trị trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ Đảng,

Nhà nước và chế độ XHCN, để họ dễ bề thâm độc...

Chúng ta cần thực hiện đồng bộ các giải pháp đấu bác bỏ âm mưu, thủ đoạn thâm độc này.

Trước hết; phải giữ vững nguyên tắc “Đảng lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt đối với Quân đội”. Sự lãnh đạo của Đảng đối với Quân đội là toàn diện, trên mọi mặt công tác, mọi nhiệm vụ, trong mọi điều kiện, hoàn cảnh.

Thứ hai; đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng; tập trung xây dựng Đảng bộ Quân đội trong sạch, vững mạnh, mẫu mực, có năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu cao. Đây là giải pháp căn cốt nhất để bác bỏ sự xuyên tạc, phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng đối với xã hội và đối với Quân đội.

Thứ ba; kiên quyết đấu tranh, phản bác thủ đoạn xuyên tạc, phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng đối với Quân đội. Đây là nhiệm vụ thường xuyên, cấp bách, lâu dài, đòi hỏi cấp ủy, tổ chức đảng luôn nêu cao tinh thần cảnh giác, tích cực xây dựng nội bộ vững mạnh, để không có ai dao động trước những thủ đoạn phá hoại của kẻ thù. Tổ chức đảng các cấp cần tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa XII) “Về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”.

Đấu tranh, bác bỏ luận điệu xuyên tạc, phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng đối với Quân đội là góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; nhiệm vụ thường xuyên, quan trọng của cả hệ thống chính trị, của mọi cán bộ, đảng viên; trong đó, Quân đội Nhân dân Việt Nam giữ vai trò nòng cốt.

C.T



Chuyện quy hoạch chỉnh trang khu Trung tâm Hòa Bình, thành phố Đà Lạt đã nóng trở lại trong thời gian gần đây với những tranh luận xoay quanh 4 câu hỏi lớn: Quy hoạch chỉnh trang có bê tông hóa Trung tâm Đà Lạt không? Có phá vỡ không gian xanh đô thị không? Việc phá bỏ rạp Hòa Bình có đánh mất di sản ký ức không? Có nên di dời Dinh tỉnh trưởng không?

Theo Đồ án, tổng diện tích quy hoạch chỉnh trang khu Trung tâm Hòa Bình, Đà Lạt khoảng 30 ha, chia thành 5 phân khu, gồm khu vực Chợ truyền thống kết hợp với Quảng trường trung tâm; khu phố đi bộ kết nối với trung tâm thương mại, dịch vụ và giải trí, khách sạn, các công trình công cộng. Đồ án này thực hiện theo phương thức vừa chỉnh trang, vừa xây mới...

Trong chặng đường gần 130 năm hình thành và phát triển, Đà Lạt đã trải qua nhiều

lần “tái quy hoạch, chỉnh trang” vào các năm 1897, 1921, 1933, 1940, 1943.

Sau Hiệp định Geneve năm 1954, người Pháp rời khỏi Đông Dương, lúc này Đà Lạt không còn là “cửa riêng” tầng lớp thượng lưu mà dành cho mọi người dân tới định cư, sinh sống. Đây là giai đoạn tồi tệ nhất trong lịch sử phát triển Đà Lạt với tình trạng chiếm đất, làm nhà trái phép diễn ra không thể kiểm soát. Trước thực trạng đó, năm 1973, chính quyền cũ đã xây dựng một đề án “Quy hoạch chỉnh trang Đà Lạt” nhưng

chưa thực hiện. Như vậy, chuyện quy hoạch chỉnh trang khu Trung tâm Hòa Bình Đà Lạt là một tất yếu trong quá trình phát triển.

Về câu hỏi thứ nhất: Quy hoạch chỉnh trang liệu có “bê tông hóa” khu trung tâm Đà Lạt không?

Theo đồ án quy hoạch mới, những công trình “chấp vá” gọi là hiện trạng “bê tông hóa” buộc phải giải tỏa là 14.000 m², còn xây dựng mới chỉ có 7.000 m². Như vậy, cái gọi là bê tông hóa giảm đi một nửa so với trước. Việc giải tỏa này sẽ giúp mở rộng



Người dân Đà Lạt quan tâm Đồ án quy hoạch TT Hòa Bình Đà Lạt

không gian công cộng, làm thông thoáng tầm nhìn, xóa bỏ những cái cũ kỹ, nhếch nhác, chật hẹp. Vì vậy, quy hoạch chỉnh trang lần này không thể nói là “bê tông hóa” được.

Câu hỏi thứ hai: Đồ án có phá vỡ không gian xanh đô thị không?

Trong quá khứ khu Trung tâm Hòa Bình Đà Lạt, chưa bao giờ có được “không gian xanh đô thị” đúng nghĩa. Những hình ảnh ghi lại từ trước ngày giải phóng cho thấy rõ điều này.

Đồ án quy hoạch mới khu Trung tâm Hòa Bình Đà Lạt không những không làm giảm đi không gian xanh hiện hữu mà còn phát triển thêm cây xanh, tạo ra những mảng không gian xanh và công viên hoa nổi dài từ trung tâm ra tận cửa ngõ thành phố Đà Lạt. Vì vậy, không thể nói rằng “Quy hoạch Trung tâm Hòa Bình Đà Lạt phá vỡ không gian xanh đô thị” như các ý kiến chỉ trích, luận bàn trên mạng xã hội.

Câu hỏi thứ ba: Việc giải tỏa Rạp Hòa Bình (rạp ¾) có đánh mất “di sản ký ức” không?

Nguyên thủy rạp Hòa Bình là một khu chợ cây (chợ được làm bằng cây, tạm bợ). Năm 1931 chợ này bị cháy. Năm 1933 chợ được xây dựng lại bằng vật liệu kiên cố. Khi khu chợ mới được xây dựng (chợ Đà Lạt ngày nay) thì “chợ cây” được cải tạo thành rạp phim, hai bên rạp là các dãy hàng buôn bán. Rạp Hòa Bình không thuộc di sản tư liệu; không nằm trong danh mục kiến trúc phải bảo tồn cũng chẳng phải là di sản văn hóa hay biểu tượng Đà Lạt. Thế nên, việc giải tỏa rạp Hòa Bình để thay vào đó là đại lộ Hòa Bình, tạo ra khoảng không thoáng đãng, làm nơi sinh hoạt công cộng là việc rất đáng làm. Nếu cho rằng, rạp Hòa Bình là nơi gắn với ký ức của người Đà Lạt nên phải bảo tồn, thì lý do này không thuyết phục, vì ký ức của đời người thì rất vô cùng. Hơn nữa, ký ức là cái ta nhìn thấy bằng cảm xúc tâm hồn chứ không phải ở cái mà ta thấy được, sờ nắm được. Mỗi một chúng ta đều trân quý ký ức, nhưng không có nghĩa là ta cứ khư khư ôm mãi ký ức để rồi kìm hãm, bỏ lỡ những gì tốt đẹp ở tương lai...

Và câu hỏi thứ tư: Có nên

di dời Dinh Tỉnh trưởng không?

Một số ý kiến phản biện cho rằng cần phải giữ nguyên vị trí Dinh Tỉnh trưởng vì đó là di sản lịch sử. Dinh Tỉnh trưởng được xây dựng từ năm 1910, không nằm trong danh mục bảo tồn kiến trúc như Dinh 1, Dinh 2, Dinh 3; Trường Cao Đẳng sư phạm Đà Lạt, Ga Đà Lạt... Tuy nhiên, Dinh Tỉnh trưởng lại nằm trong danh mục “bảo tồn quý biệt thụ thuộc sở hữu nhà nước” do UBND tỉnh xác lập năm 2017. Vì nằm trong danh mục bảo tồn nên theo Đồ án quy hoạch mới, nguyên khối nhà này được nâng lên cao 28 mét, nằm trên một tổ hợp 10 tầng gồm: khách sạn, vườn thực vật, không gian hội nghị, trung tâm sự kiện, thương mại, nhà hàng, lưu trú, các dịch vụ tham quan, du lịch, giải trí. Một số phản biện cho rằng, việc nâng Dinh tỉnh trưởng lên cao 28 mét chẳng khác nào giữ một “cái xác” không hồn, bởi biệt thự bao giờ cũng gắn với không gian xanh quanh nó. Phản biện này là không sai, nhưng ý tưởng nâng công trình Dinh lên cao 28 mét cũng không phải là ý tưởng tồi, nó vừa bảo tồn Dinh thự, vừa là điểm nhấn khá lạ mắt, và cũng là nơi để mọi người tham quan và chiêm ngưỡng vẻ đẹp toàn thành phố với tất cả các góc nhìn. Điều quan trọng là phải làm sao giữ cho được nguyên trạng khối nhà trong quá trình dịch chuyển và tạo hồn cốt cho Dinh thự khi đặt vào vị trí mới...

Đà Lạt từng được ví là cô gái đẹp; đã là cô gái đẹp thì dung nhan không thể biến dạng như hiện nay. Hãy đừng bắt khu Trung tâm Hòa Bình Đà Lạt cứ mãi “đường xưa lối cũ”. Hãy trân trọng những gì mới mẻ và kỳ vọng nhiều điều tốt đẹp ở tương lai.

N.M

Một câu chuyện rất lạ, rất mới ở Đà Lạt sau gần 130 năm mới có. Đó là sự xuất hiện của “đèn xanh, đèn đỏ”.

Những trụ đèn mang màu sắc rất lạ mắt và hình dáng của nó được mô phỏng như thân gỗ thông bóc vỏ, trông chẳng giống bất cứ hệ thống đèn xanh, đỏ nào hiện có trong cả nước. Nó khá đẹp! Toàn bộ các đèn báo hiệu xanh, đỏ, vàng được bao bọc bởi những cánh hoa dã quỳ vàng, loài hoa báo hiệu mùa khô Đà Lạt. Có thể nói, câu chuyện “đèn

xanh, đèn đỏ Đà Lạt” đã trở thành câu chuyện khá thú vị cho những người có tư tưởng cách tân nhưng lại là câu chuyện không vui cho những người mang tư tưởng hoài cổ. Nhưng dù cách tân hay hoài cổ thì câu chuyện Đà Lạt lắp đặt hệ thống đèn xanh, đèn đỏ đã thể hiện rõ sự quyết tâm của lãnh đạo tỉnh trong việc lập lại trật tự an toàn giao thông trên địa bàn thành phố Đà Lạt, đồng thời ghi dấu một sự kiện lịch sử: Đà Lạt không còn là thành phố “3 không” sau gần 130 năm hình thành và

phát triển.

Gần 130 năm trước, khi người Pháp xây dựng đô thị Đà Lạt, lúc bấy giờ, người Pháp dự định chỉ làm nơi nghỉ ngơi, ăn chơi của quan chức và một số ít dân chúng nên không cần lắp đèn xanh, đèn đỏ. 10 năm trước, dân số Đà Lạt đã vượt ngưỡng vài chục vạn, nhưng Đà Lạt vẫn chưa cần thiết phải sử dụng đèn xanh, đèn đỏ, vì dân số tuy tăng nhiều nhưng cũng chưa phải đông lắm; xe cộ lúc bấy giờ cũng chưa nhiều lắm. Đà Lạt chỉ đông

CHUYỆN ĐÈN XANH, ĐÈN ĐỎ Ở ĐÀ LẠT

 **VĂN TÒA**



Ngã tư Phan Chu Trinh - Đà Lạt



Vòng xoay Kim Cúc - Đà Lạt.

đúc vào mùa du lịch, nhất là vào mùa hè, mùa tết dương lịch và mùa sau tết âm lịch. Hơn nữa, với đặc thù địa hình đồi dốc, đường quanh co, không bằng phẳng nên chuyện đèn xanh, đèn đỏ không hề được đề cập trong giới chính quyền và cả trong suy nghĩ của người dân địa phương. Bởi vậy, Đà Lạt trở thành thành phố duy nhất trong cả nước là thành phố 3 không: Không máy điều hòa, không xích lô và không đèn xanh, đèn đỏ... Vì thế, khi lắp đặt đèn xanh đèn đỏ, đã dẫn đến những cuộc tranh luận giữa những người phản đối và những người đồng tình.

Những người phản đối cho rằng không có đèn xanh, đèn đỏ là đặc trưng riêng có của Đà Lạt, sự đặc trưng riêng có này đã tạo nên thương hiệu độc nhất vô nhị của Đà Lạt. Nếu lắp đặt đèn xanh, đèn đỏ thì sẽ làm mất đi cái riêng có, mất đi cái lạ, mất đi cái “không giống ai” của Đà Lạt.

Còn những người đồng tình lắp đèn xanh, đèn đỏ thì họ phân tích:

Thứ nhất: Dân số Đà Lạt đã trên 250 ngàn người, tăng gần 3 lần so với dự kiến ban đầu khi xây dựng đô thị Đà Lạt; lượng xe ô tô, mô tô, xe máy tăng rất nhiều

so với trước. Trong khi đó, các nút giao thông thì nhỏ; đường sá hẹp, quanh co, nên tình trạng kẹt, xe ùn tắc giao thông đã trở thành vấn nạn. Vì vậy, việc lắp tín hiệu đèn giao thông để hình thành ý thức chấp hành Luật Giao thông, khắc phục tình trạng “đường ta ta cứ đi, xe ta ta cứ chạy” là việc phải làm.

Thứ hai: Đà Lạt là thành phố được mệnh danh là thiên đường du lịch. Hàng năm, Đà Lạt đón từ 5 đến 7 triệu lượt khách du lịch, kèm theo đó là lượng xe ô tô, mô tô, xe máy đủ các loại. Mới đây, chính quyền thành phố Đà Lạt đưa ra con số dự báo khả năng lượng khách du lịch đến Đà Lạt sẽ tăng bình quân hàng năm từ 20 đến 30%. Chỉ vài năm nữa, lượng khách sẽ chạm mốc 10 triệu lượt/năm. Nhưng đây chỉ là con số dự báo khi chưa có tuyến cao tốc Giấu Dây - Đà Lạt. Được biết, dự án cao tốc này sẽ chính thức khởi động vào đầu năm 2022. Khi dự án này hoàn thành, chắc chắn khách du lịch đến Đà Lạt từ thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh miền Tây Nam bộ sẽ tăng đột biến. Nếu không mở rộng đường, không mở rộng các điểm nút giao thông nội ô và đặc biệt nếu không lắp đặt đèn

xanh, đèn đỏ thì tình trạng kẹt xe, ùn tắc giao thông chắc chắn sẽ còn nghiêm trọng hơn và Đà Lạt trong mắt của du khách sẽ là thành phố kém văn minh nhất trong cả nước... Đây chắc chắn không phải là điều để người Đà Lạt tự hào...

Thứ ba: Hiện nay, Đà Lạt đang xây dựng thành phố thông minh. Một thành phố thông minh thì không thể để hạ tầng giao thông lạc hậu. Thế giới đã sử dụng đèn xanh, đèn đỏ hơn 100 năm nay và nó sẽ không bao giờ bị xóa bỏ. Nó là biểu tượng của sự văn minh, là văn hóa giao thông. Đà Lạt không thể đi ngược với xu thế tất yếu của sự văn minh đó.

Thứ tư: Rất nhiều người không đồng tình với quan điểm cho rằng thành phố không đèn xanh, đèn đỏ là thương hiệu riêng có của Đà Lạt: “Thương hiệu đó là do người Đà Lạt tự nghĩ ra chứ nó không phải là thương hiệu; nó cũng chẳng phải là sản phẩm du lịch. Chúng ta không thể giữ cái mà tự nó không tạo ra giá trị thương hiệu hay lợi ích nào đó; không thể cứ khư khư giữ cái mà hệ lụy của nó gây ra trong đời sống xã hội là không nhỏ; đã đến lúc Đà Lạt phải bật đèn xanh, đèn đỏ rồi.

Như vậy, có thể khẳng định việc lắp đặt đèn xanh, đèn đỏ là việc phải làm. Và với địa hình rất đặc thù của Đà Lạt thì việc xây dựng “đèn tín hiệu giao thông” với hình dáng khác lạ là ý tưởng khá hay. Điều quan trọng nữa là đến nay, tỉnh đã mở rộng hầu hết các nút giao thông quan trọng, đây được coi là một giải pháp đi kèm trong các giải pháp đồng bộ để giải quyết vấn nạn kẹt xe diễn ra trong thời gian dài vừa qua.

V.T

Thông tin thời sự trong nước, thế giới

THÔNG TIN TRONG NƯỚC

1. MỘT SỐ KẾT QUẢ CHỦ YẾU CỦA KỲ HỌP THỨ 2, QUỐC HỘI KHÓA XV

Kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XV diễn ra từ ngày 20/10-13/11/2021, được chia thành 02 đợt, kết hợp giữa họp trực tuyến và họp tập trung. Kỳ họp được chủ động rút ngắn so với các kỳ họp cuối năm của Quốc hội những khóa gần đây, nhưng vẫn bảo đảm chất lượng, hiệu quả, đúng quy định. Với tinh thần làm việc khẩn trương, khoa học, dân chủ, nghiêm túc, Quốc hội đã hoàn thành toàn bộ chương trình đề ra và thành công tốt đẹp, thể hiện ở các nội dung sau:

Về công tác lập pháp: Quốc hội cho ý kiến đối với 05 dự án luật, gồm: Dự án Luật Cảnh sát cơ động; dự án Luật Điện ảnh (sửa đổi); dự án Luật Kinh doanh bảo hiểm (sửa đổi); dự án Luật Thi đua, khen thưởng (sửa đổi); dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ. Quốc hội biểu quyết thông qua 02 luật, gồm:



Quang cảnh phiên bế mạc. Ảnh: KT

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục - Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng hình sự; Quốc hội thông qua 05 nghị quyết, gồm: Các Nghị quyết thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng, tỉnh Nghệ An, Thanh Hóa, Thừa Thiên Huế; Nghị quyết về tổ chức phiên tòa trực tuyến.

Về xem xét các vấn đề kinh tế - xã hội, ngân sách nhà nước và quyết định các

vấn đề quan trọng: Quốc hội biểu quyết thông qua 03 Nghị quyết về: Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022; dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 và phân bổ ngân sách Trung ương năm 2022; xem xét, thông qua Nghị quyết về Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021 - 2025; yêu cầu Chính phủ xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết, hoàn thành trước tháng 4/2022, báo cáo Quốc hội kết quả thực hiện Nghị quyết này hằng năm; giữa nhiệm kỳ và cả

nhệm kỳ; Quốc hội đã thông qua Nghị quyết về Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2021 -2025); xem xét, thông qua Nghị quyết Kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XV.

Đồng thời, yêu cầu Chính phủ hoàn thiện hệ thống chính sách pháp luật về bảo hiểm y tế, khẩn trương trình Quốc hội dự án Luật Bảo hiểm y tế (sửa đổi) đồng bộ với việc sửa đổi Luật Khám bệnh, chữa bệnh; giao chỉ tiêu tham gia bảo hiểm y tế cho các địa phương giai đoạn 2021 - 2025; đẩy nhanh hơn nữa việc giải quyết các vụ án tham nhũng nghiêm trọng, gây bức xúc trong dư luận; xử lý dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, tồn đọng, kéo dài.

Về giám sát tối cao: Trong thời gian 2,5 ngày, Quốc hội tiến hành chất vấn đối với 04 vị Bộ trưởng, có sự tham gia trả lời của các Phó Thủ tướng Chính phủ phụ trách lĩnh vực và các Trưởng ngành về các nhóm vấn đề: Y tế; Lao động, Thương binh và Xã hội; Giáo dục và Đào tạo; Kế hoạch và Đầu tư, với tổng số 170 lượt đại biểu phát biểu (trong đó, 134 lượt chất vấn, 12 lượt đặt câu hỏi đối với Thủ tướng Chính phủ, 24 lượt tranh luận), cho thấy các vấn đề được Quốc hội lựa chọn làm nội dung chất vấn là “trúng và đúng”, phù hợp thực tế, mong muốn của cử tri, được dư luận, đồng bào, Nhân dân cả nước quan tâm, đồng tình. Phiên chất vấn diễn ra trong không khí dân chủ, xây dựng, tranh luận sôi nổi. Quốc hội đã ban hành Nghị quyết về chất vấn và trả lời chất vấn, yêu cầu Thủ tướng Chính phủ, các

bộ trưởng, Trưởng ngành thực hiện quyết liệt những cam kết về trách nhiệm đã hứa trước Quốc hội và cử tri cả nước, làm cơ sở để Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận giám sát việc thực hiện, đáp ứng yêu cầu, nguyện vọng của Nhân dân.

Quốc hội đã xem xét Báo cáo về công tác phòng, chống dịch Covid-19 và tình hình thực hiện Nghị quyết số 30/2021/QH15 của Quốc hội. Quốc hội đề nghị Chính phủ, các cấp, các ngành, các địa phương tiếp tục chủ động bám sát tình hình thực tế, nâng cao năng lực trong dự báo, tăng cường các giải pháp, quyết liệt, linh hoạt và hiệu quả hơn để vừa kiểm soát tốt dịch bệnh, vừa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; khẩn trương ban hành Chiến lược tổng thể về phòng, chống dịch, chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; tiếp tục thực hiện chiến lược ngoại giao vắc-xin, đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, sản xuất vắc-xin trong nước; triển khai hiệu quả Chiến dịch tiêm chủng vắc-xin phòng Covid-19...

Ngoài ra, Quốc hội xem xét Báo cáo về tình hình thực hiện chính sách, chế độ bảo hiểm xã hội, quản lý và sử dụng Quỹ bảo hiểm xã hội năm 2020; Báo cáo về công tác tư pháp, phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật, thi hành án, phòng, chống tham nhũng năm 2021; Báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân gửi đến Kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XV;...

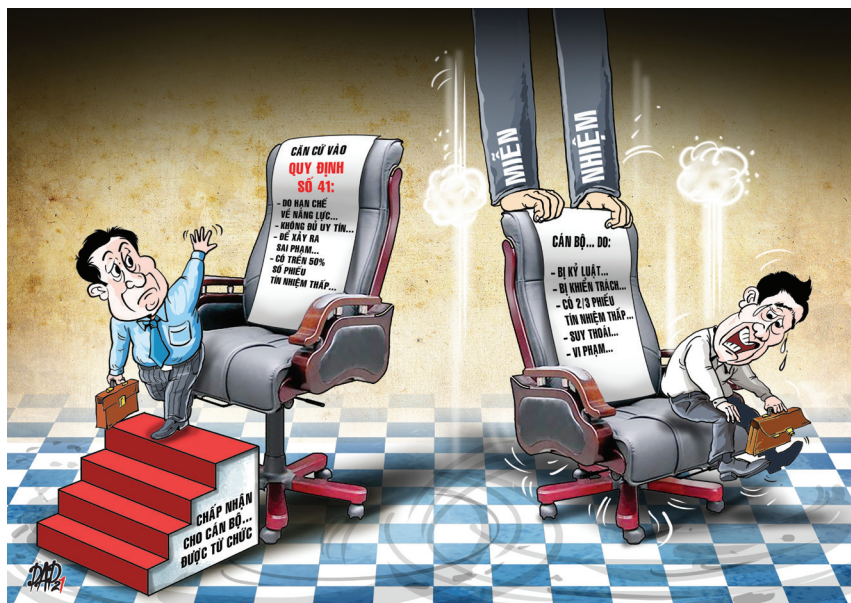
Quốc hội đề nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội

đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, các cơ quan trong bộ máy nhà nước từ Trung ương đến địa phương, các Đoàn đại biểu Quốc hội và các vị đại biểu Quốc hội khẩn trương tổ chức triển khai thực hiện tốt các luật, nghị quyết vừa được thông qua. Các vị đại biểu Quốc hội cần chủ động hơn nữa trong công tác xây dựng pháp luật; thường xuyên giữ mối liên hệ chặt chẽ với cử tri, Nhân dân, lắng nghe và phản ánh trung thực ý kiến của cử tri; tích cực giám sát việc giải quyết các kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân.

2. Bộ Chính trị ban hành Quy định về việc miễn nhiệm, từ chức đối với cán bộ

Ngày 03/11/2021, Bộ Chính trị đã ban hành Quy định số 41-QĐ/TW về việc miễn nhiệm, từ chức đối với cán bộ, thay thế Quy định số 260-QĐ/TW, ngày 02/10/2009. Quy định nêu rõ nguyên tắc, thẩm quyền, căn cứ, quy trình xem xét việc miễn nhiệm, từ chức đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị.

Quy định số 41-QĐ/TW xác định việc xem xét miễn nhiệm cán bộ được căn cứ vào một trong các trường hợp sau: (1) Bị kỷ luật cảnh cáo hoặc khiển trách nhưng uy tín giảm sút không thể đảm nhiệm chức vụ được giao. (2) Bị kỷ luật khiển trách hai lần trở lên trong cùng một nhiệm kỳ hoặc trong thời hạn bổ nhiệm. (3) Có trên 2/3 số phiếu tín nhiệm thấp tại kỳ lấy phiếu theo quy định. (4) Có 02 năm liên tiếp được xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ. (5) Bị cơ quan có thẩm quyền kết luận suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn



biến”, “tự chuyển hoá”; vi phạm những điều đảng viên không được làm; vi phạm trách nhiệm nêu gương, ảnh hưởng xấu đến uy tín của bản thân và cơ quan, đơn vị nơi đang công tác. (6) Bị cơ quan có thẩm quyền kết luận vi phạm tiêu chuẩn chính trị theo quy định về bảo vệ chính trị nội bộ của Đảng đến mức phải miễn nhiệm.

Quy định nêu rõ 04 căn cứ để xem xét đối với cán bộ xin từ chức: Do hạn chế về năng lực hoặc không còn đủ uy tín để hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao; để cơ quan, đơn vị mình quản lý, phụ trách xảy ra sai phạm nghiêm trọng; có trên 50% số phiếu tín nhiệm thấp tại kỳ lấy phiếu và vì lý do chính đáng khác của cá nhân.

Ngoài ra, Trung ương cũng chỉ rõ việc miễn nhiệm người đứng đầu khi để cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý, phụ trách hoặc cấp dưới trực tiếp xảy ra tham nhũng, tiêu cực rất nghiêm trọng. Người đứng đầu lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao để dung túng, bao che, tiếp tay cho tham nhũng,

tiêu cực thì tùy tính chất, mức độ sai phạm để xem xét cho từ chức. Việc cho từ chức cũng được áp dụng với người đứng đầu khi để cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý, phụ trách hoặc cấp dưới trực tiếp xảy ra tham nhũng, tiêu cực nghiêm trọng.

Về quy trình xem xét miễn nhiệm, từ chức, Trung ương quy định khi có đủ căn cứ miễn nhiệm, từ chức, chậm nhất trong thời gian 10 ngày làm việc thì cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, người đứng đầu cơ quan, đơn vị sử dụng cán bộ hoặc cơ quan tham mưu về công tác cán bộ có trách nhiệm trao đổi với cán bộ và đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. Cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc miễn nhiệm, cho từ chức trong thời gian 10 ngày làm việc; trường hợp cần thiết vì lý do khách quan thì có thể kéo dài không quá 15 ngày làm việc. Căn cứ quyết định của cấp có thẩm quyền, các cơ quan có liên quan thực hiện quy trình, thủ tục theo quy định của

Đảng, pháp luật Nhà nước, điều lệ, quy chế hoạt động của từng tổ chức.

Quy định số 41-QĐ/TW của Bộ Chính trị cũng xác định rõ: Cán bộ sau khi từ chức nếu có nguyện vọng tiếp tục công tác thì cấp có thẩm quyền có thể căn cứ vào năng lực, đạo đức, kinh nghiệm để xem xét, bố trí công tác phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị. Cán bộ đã từ chức và bố trí công tác khác, nếu được cấp có thẩm quyền đánh giá tốt, bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện và khắc phục được những yếu kém, sai phạm, khuyết điểm thì có thể được xem xét để quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử theo quy định.

3. Quan điểm, chủ trương mới về phát triển văn hoá, con người Việt Nam trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng

Đại hội XIII của Đảng đã quyết định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam trong 5 năm (2021 - 2025); xác định phương hướng, mục tiêu của đất nước đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045. Một trong những điểm nhấn quan trọng của Đại hội XIII của Đảng là xác định các quan điểm, chủ trương mới, toàn diện và sâu sắc về phát triển văn hóa, con người Việt Nam nhằm thực hiện mục tiêu xây dựng đất nước ta phồn vinh, hạnh phúc.

Quan điểm, chủ trương mới về phát triển văn hóa, con người Việt Nam trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng được thể hiện cụ thể:

Thứ nhất, lấy giá trị văn hóa, con người Việt Nam làm nền tảng, sức mạnh nội sinh bảo đảm sự phát triển bền vững đất nước

Để thực hiện mục tiêu và khát vọng đó của dân tộc, Đại hội XIII của Đảng xác định: “Động lực và nguồn lực phát triển quan trọng của đất nước là khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc”.

Đại hội XIII của Đảng yêu cầu nghiên cứu, xác định và triển khai xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa và chuẩn mực con người Việt Nam gắn với giữ gìn, phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam trong thời kỳ mới. Đại hội XIII của Đảng xác định: “Lấy giá trị văn hóa, con người Việt Nam làm nền tảng, sức mạnh nội sinh quan trọng bảo đảm sự phát triển bền vững”. Điều đó, đòi hỏi phải kế thừa và phát huy giá trị văn hóa và con người Việt Nam, truyền thống lịch sử của dân tộc đã được vun đắp nên qua lịch sử hàng nghìn năm đấu tranh dựng nước và giữ nước. Các giá trị và sức mạnh đó của văn hóa và con người Việt Nam đã làm nên nền tảng tinh thần vững chắc của dân tộc ta; trở thành nguồn lực nội sinh, động lực quan trọng phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc.

Thứ hai, phát triển con người toàn diện và xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, là động lực cho phát triển đất nước và hội nhập quốc tế

Đại hội XIII của Đảng xác định, phát triển nhanh và bền vững đất nước dựa chủ yếu vào việc phát huy tối đa nhân tố con người; lấy con người là trung tâm, mục tiêu và động lực phát triển quan trọng nhất

của đất nước. Vì vậy, “Xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện, gắn kết chặt chẽ, hài hòa giữa giá trị truyền thống và giá trị hiện đại” là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu. Đại hội XIII của Đảng khẳng định: “Lấy con người là trung tâm của phát triển và được chia sẻ những thành quả của quá trình phát triển”.

Phát triển mạnh mẽ nền văn hóa và con người Việt Nam trong điều kiện toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế, đặt ra yêu cầu cấp thiết phải bảo vệ và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, nhất là các giá trị văn hóa truyền thống và cách mạng; đấu tranh chống các khuynh hướng đồng hóa, nô dịch về văn hóa. Đồng thời, coi trọng việc tiếp thu tinh hoa văn hóa, khoa học, giáo dục của nhân loại để xây dựng, phát triển văn hóa, con người Việt Nam tiến kịp, tiến cùng thời đại. Quá trình xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc, mà cốt lõi là làm cho chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng

Hồ Chí Minh giữ vai trò chủ đạo trong đời sống tinh thần của xã hội. Văn hóa trở thành nhân tố thúc đẩy con người tự hoàn thiện nhân cách, thấm sâu vào toàn bộ đời sống và hoạt động xã hội, vào mọi lĩnh vực sinh hoạt và quan hệ con người, trở thành sức mạnh nội sinh, động lực đột phá cho phát triển đất nước và hội nhập quốc tế.

Thứ ba, phát huy sức mạnh mềm văn hóa Việt Nam

Văn kiện Đại hội XIII của Đảng đã yêu cầu “Khẩn trương triển khai phát triển có trọng tâm, trọng điểm ngành công nghiệp văn hóa và dịch vụ văn hóa trên cơ sở xác định và phát huy sức mạnh mềm của văn hóa Việt Nam, vận dụng có hiệu quả các giá trị, tinh hoa và thành tựu mới của văn hóa, khoa học, kỹ thuật, công nghệ của thế giới”.

Để phát huy sức mạnh mềm văn hóa Việt Nam hiện nay, trước hết, cần đặc biệt quan tâm bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc, bởi đây là cội rễ của sức mạnh



Đại biểu Diễn đàn Trí thức trẻ Việt Nam toàn cầu thăm Văn Miếu - Quốc Tử Giám. Ảnh: KT

mềm văn hóa quốc gia. “Di sản văn hóa là tài sản vô giá, gắn kết cộng đồng dân tộc, là cốt lõi của bản sắc dân tộc, cơ sở để sáng tạo những giá trị mới và giao lưu văn hóa. Hết sức coi trọng bảo tồn, kế thừa, phát huy những giá trị văn hóa truyền thống (bác học và dân gian), văn hóa cách mạng, bao gồm cả văn hóa vật thể và phi vật thể. Nghiên cứu và giáo dục sâu rộng những đạo lý dân tộc tốt đẹp do cha ông để lại”. Để gia tăng sức mạnh mềm văn hóa, phải gắn kết chặt chẽ văn hóa với phát triển kinh tế, nhất là ngành du lịch: “Gắn phát triển văn hóa với phát triển du lịch, phấn đấu đưa du lịch thành một ngành kinh tế mũi nhọn, đồng thời bảo vệ, giữ gìn tài nguyên văn hóa cho các thế hệ mai sau”.

Thứ tư, xây dựng đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh

Đại hội XIII của Đảng xác định xây dựng và thực hiện các chuẩn mực văn hóa trong lãnh đạo, quản lý và tập trung xây dựng Đảng về đạo đức với nhiều nhiệm vụ, giải pháp mới. Thực hiện nghiêm các quy định của Đảng về trách nhiệm nêu gương, chức vụ càng cao càng phải gương mẫu. Đảng viên tự giác nêu gương để khẳng định vị trí lãnh đạo, vai trò tiên phong, gương mẫu, tạo sự lan tỏa, thúc đẩy các phong trào cách mạng. Nghiên cứu, bổ sung, hoàn thiện các giá trị đạo đức cách mạng theo tinh thần “Đảng ta là đạo đức, là văn minh” cho phù hợp với điều kiện mới và truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc. Xây dựng các chuẩn mực đạo đức làm cơ sở cho cán bộ, đảng viên tự điều chỉnh hành

vi ứng xử trong công việc hằng ngày.

4. Nhiều chính sách an sinh xã hội hỗ trợ các đối tượng bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19

Thời gian qua, dịch bệnh Covid-19 đã tác động tiêu cực đến nhiều mặt của đời sống kinh tế - xã hội cả nước. Nhiều doanh nghiệp phá sản, người lao động mất việc làm, cuộc sống của nhiều người dân trở nên bấp bênh. Trước những khó khăn, tổn thất do đại dịch Covid-19 gây ra, Đảng, Nhà nước đã có nhiều chủ trương, chính sách nhằm ứng phó với dịch bệnh, phát triển kinh tế đi đôi với chăm lo phúc lợi, an sinh xã hội.

Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 30/2021/QH15, ngày 28/7/2021, Nghị quyết số 24/2021/QH15, ngày 28/7/2021 phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025. Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành Nghị quyết 268/NQ-UBTVQH15, ngày 06/8/2021, Nghị quyết số 406/NQ-UBTVQH15, ngày

19/10/2021 về ban hành một số giải pháp nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người dân chịu tác động của dịch Covid-19...

Ngoài ra, Quốc hội, Chính phủ và các địa phương đã ban hành nhiều chính sách khác nhằm hỗ trợ người dân, người lao động và doanh nghiệp như: Cho phép tính vào chi phí các khoản chi ủng hộ, tài trợ (tiền, hiện vật) cho công tác phòng, chống dịch Covid-19 khi xác định thu nhập chịu thuế của doanh nghiệp (Nghị định số 44/2021/NĐ-CP, ngày 31/3/2021 của Chính phủ); gia hạn thời hạn nộp thuế, tiền thuê đất (Nghị định số 52/2021/NĐ-CP, ngày 19/4/2021 của Chính phủ); tiếp tục miễn giảm 30 loại phí, lệ phí trong năm 2021; Nghị quyết của Chính phủ về hỗ trợ giảm tiền điện; hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong bối cảnh dịch Covid-19 (Nghị quyết số 105/NQ-CP, ngày 09/9/2021 của Chính phủ); một số địa phương thực hiện hỗ trợ giá nhà trọ và giảm giá tiền nước sinh hoạt cho các hộ gia đình;...



Chi trả tiền cho người có công ở huyện Đam Rông. Ảnh: KT

Chính phủ đã ban hành Nghị định số 20/2021/NĐ-CP, ngày 15/3/2021 quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội, có hiệu lực từ ngày 01/7/2021 (Khoảng 3,25 triệu đối tượng (trong đó khoảng trên 51 ngàn trẻ em mồ côi, mất nguồn nuôi dưỡng; trên 1,8 triệu người cao tuổi; khoảng 1,1 triệu người khuyết tật đang hưởng trợ cấp và các đối tượng khác), ngân sách nhà nước chi khoảng 23.675 tỷ đồng/năm. Đã hỗ trợ 1.710 trẻ em mồ côi mất cha, mẹ do Covid-19, mức 05 triệu đồng/trẻ em, tổng kinh phí hỗ trợ 8,55 tỷ đồng tại 35 tỉnh, thành phố. Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam cũng đã kêu gọi các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp hỗ trợ trẻ em bị ảnh hưởng bởi Covid-19 bao gồm hỗ trợ tiền mặt và hiện vật cho 12.800 trẻ em bị ảnh hưởng bởi Covid-19 với tổng kinh phí trên 7 tỷ đồng). Nghị quyết số 68/NQ-CP, ngày 01/7/2021 về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 và Nghị quyết số 116/NQ-CP, ngày 24/9/2021, Nghị quyết số 154/NQ-CP, ngày 19/10/2021 về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19. Đặc biệt, ngày 06/11/2021, Phó Thủ tướng Lê Minh Khái ký ban hành Quyết định 33/2021/QĐ-TTg sửa đổi Quyết định 23/2021/QĐ-TTg quy định về thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19. Những chính sách ban hành nhằm hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động, nhất là các đối tượng bị ảnh hưởng, tác động sâu bởi

đại dịch, bao gồm cả người dân, người lao động có giao kết hợp đồng lao động và không có giao kết hợp đồng lao động, những đối tượng yếu thế, phụ nữ mang thai, trẻ em mồ côi cha, mẹ vì đại dịch,...; các ngành, nghề bị ảnh hưởng nặng nề trong đại dịch như vận tải, hàng không, dịch vụ lưu trú, du lịch,...

Bên cạnh những chính sách hỗ trợ của Nhà nước là sự chung tay, góp sức của cộng đồng với các chương trình khác như: tặng túi an sinh, hỗ trợ lương thực, thực phẩm... Cùng với đó, nhiều hoạt động chăm sóc sức khỏe tinh thần, tâm lý xã hội cho trẻ em cũng đã sớm được quan tâm triển khai.

Việc tổ chức thực hiện các chính sách, chương trình hỗ trợ nhanh chóng, giảm tối thiểu các thủ tục hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin đã giúp các gói hỗ trợ kịp thời đến với người dân, người lao động và doanh nghiệp, các đối tượng yếu thế. Qua đó, giúp họ có thể tạm thời vượt qua những khó khăn trước mắt do tác động nặng nề của đại dịch.

Tuy nhiên, vẫn còn một bộ phận người dân, người lao động và người sử dụng lao động thuộc đối tượng thụ hưởng chưa được hưởng hoặc chậm được thụ hưởng. Nhìn chung, mức hỗ trợ còn thấp. Việc triển khai thực hiện công tác xác lập hồ sơ, công tác hỗ trợ tại một số địa phương vẫn còn chậm. Một số địa phương gặp khó khăn về kinh phí, sợ sai, sợ trách nhiệm nên chậm hoặc chưa hỗ trợ đối tượng; cá biệt có nơi vẫn còn tình trạng lợi dụng dịch bệnh Covid-19 để trục lợi, đã bị xem xét, xử lý theo quy định pháp luật.

HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI VÀ TÌNH HÌNH THẾ GIỚI

1. Kết quả chuyến tham dự Hội nghị lần thứ 26 các Bên tham gia Công ước khung của Liên Hợp quốc về Biến đổi khí hậu (COP 26) của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính

Từ ngày 31/10 - 05/11/2021, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính dẫn đầu Đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam tham dự Hội nghị lần thứ 26 các Bên tham gia Công ước khung của Liên Hợp quốc về Biến đổi khí hậu (COP 26), thăm làm việc tại Vương quốc Anh và thăm chính thức Cộng hòa Pháp. Chuyến công tác của Thủ tướng Chính phủ đã thành công tốt đẹp, thể hiện ở các nội dung sau:

Thứ nhất, Thủ tướng đã có hai bài phát biểu tại Hội nghị Thượng đỉnh khí hậu và sự kiện công bố Cam kết giảm phát thải methane toàn cầu

Hội nghị COP26 là sự kiện quốc tế lớn, quan trọng hàng đầu về biến đổi khí hậu, được cộng đồng quốc tế đặc biệt quan tâm trong bối cảnh biến đổi khí hậu diễn biến hết sức phức tạp, khó lường, tác động ngày càng trầm trọng trên phạm vi toàn cầu. Hội nghị đã thu hút sự tham gia của gần 200 quốc gia thành viên trong đó có 120 nguyên thủ các nước, khoảng 36 ngàn đại biểu.

Trong bài phát biểu quan trọng tại Hội nghị, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã nhấn mạnh hai thông điệp chính: (1) Biến đổi khí hậu là vấn đề toàn cầu nên phải có cách tiếp cận toàn cầu, đây là vấn đề ảnh hưởng đến mọi người dân nên phải có cách



Thủ tướng Phạm Minh Chính dự Hội nghị Thượng đỉnh khí hậu trong khuôn khổ Hội nghị lần thứ 26 các Bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về Biến đổi khí hậu (COP26). Ảnh: KT

tiếp cận toàn dân; (2) Kêu gọi cần có công bằng, công lý về biến đổi khí hậu, các nước phát triển có trách nhiệm hỗ trợ các nước đang phát triển về tài chính, công nghệ và nâng cao năng lực để có thể thực hiện thành công Thỏa thuận Paris về chống biến đổi khí hậu.

Sự tham gia chủ động, tích cực, cách tiếp cận phù hợp, những thông điệp rõ ràng, sâu sắc, các đề xuất khả thi, đặc biệt là cam kết mạnh mẽ liên quan đến việc đạt phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050 của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã được lãnh đạo nhiều nước, các đối tác chia sẻ và đánh giá cao. Cộng đồng quốc tế đã thấy rõ hơn chủ trương, quyết tâm, nỗ lực và cam kết mạnh mẽ của Việt Nam trong ứng phó với biến đổi khí hậu.

Trong khuôn khổ tham dự Hội nghị COP26, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã có hơn 20 cuộc gặp, tiếp xúc bên lề với lãnh đạo nhiều nước và tổ chức quốc tế như Hoa Kỳ,

Hàn Quốc, Thái Lan, Australia, Anh, Đức, Croatia, Nhật Bản, Séc, Cộng hòa Armenia, Ấn Độ, Ireland, Giám đốc điều hành Quỹ Môi trường toàn cầu (GEF), Chủ tịch Ủy ban châu Âu (EC), Tổng Thư ký Liên hợp quốc (LHQ) Antonio Guterres; Tổng Giám đốc điều hành Ngân hàng Thế giới (WB), Tổng Giám đốc Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế (IAEA)... Tại

các buổi gặp, nguyên thủ các nước và lãnh đạo các tổ chức quốc tế đều thể hiện sự coi trọng, mong muốn thúc đẩy quan hệ với Việt Nam.

Thứ hai, chuyến thăm làm việc tại vương quốc Anh và thăm chính thức Cộng hòa Pháp đạt được nhiều kết quả thực chất

Anh và Pháp đều dành cho Thủ tướng Chính phủ và Đoàn Việt Nam sự đón tiếp trọng thị và nồng hậu. Trong các cuộc hội đàm, hội kiến, lãnh đạo các nước bày tỏ coi trọng vai trò, vị thế của Việt Nam, thống nhất những định hướng lớn, giao cho các Bộ, ngành triển khai các biện pháp hợp tác cụ thể nhằm tăng cường lòng tin chiến lược, quyết tâm đưa các khuôn khổ hợp tác với Việt Nam trên tất cả các lĩnh vực tiếp tục đi vào chiều sâu, thực chất và hiệu quả hơn nữa.

Trong chuyến thăm Anh và Pháp, Thủ tướng Phạm Minh Chính dành nhiều thời gian để tiếp lãnh đạo các tập đoàn kinh tế, các đối tác đã



Thủ tướng Phạm Minh Chính chứng kiến lễ trao viện trợ trang thiết bị y tế chống dịch COVID-19 của Chính phủ Anh. Ảnh: KT

đầu tư và đang có ý định hợp tác đầu tư vào Việt Nam. Đặc biệt, với sự chứng kiến của Thủ tướng, gần 60 bản ghi nhớ hợp tác đã được doanh nghiệp Việt Nam và các nước thoả thuận, tổng giá trị đầu tư cam kết lên đến hơn 30 tỷ USD, tập trung trong các lĩnh vực năng lượng tái tạo, kinh tế số, chuyển đổi số, môi trường, phát triển cơ sở hạ tầng, quy hoạch, công nghiệp hàng không vũ trụ, y tế và phòng chống dịch, giáo dục, nông nghiệp, du lịch...

Trong lĩnh vực y tế và công tác ngoại giao vaccine: Các nước chia sẻ khó khăn của Việt Nam và đáp ứng tích cực đề nghị của Việt Nam. Pháp công bố viện trợ thêm gần 1,4 triệu liều vaccine phòng Covid-19 qua kênh song phương và cơ chế COVAX, nâng tổng số liều vaccine Pháp hỗ trợ cho Việt Nam lên hơn 2 triệu liều; Anh khẳng định sẽ giúp Việt Nam nâng cao năng lực y tế, chuyển giao công nghệ sản xuất vaccine phòng Covid-19; Công ty cổ phần vaccine Việt Nam và Công ty Astra Zeneca ký hợp đồng mua 25 triệu liều, nâng tổng số thoả thuận lên hơn 55 triệu liều và cam kết trong tháng 11 và tháng 12/2021 toàn bộ số vaccine sẽ được đưa về Việt Nam, kịp thời thực hiện nhanh chóng mục tiêu tiêm vaccine toàn dân của Chính phủ.

Với chương trình làm việc dày đặc, tiếp xúc trên cả kênh Đảng, Nhà nước, Chính phủ, Quốc hội, bạn bè và kiều bào, chuyến công tác lần này của Thủ tướng Chính phủ và đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam đã thành công rất tốt đẹp. Chuyến đi đạt kết quả toàn diện, thực chất và cụ thể, hiện thực hoá

đường lối đối ngoại của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đề ra là độc lập, tự chủ vì hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, đa phương hóa, đa dạng hóa và hội nhập quốc tế toàn diện và sâu rộng, góp phần thực hiện khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

2. Một số kết quả của Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 38, 39 và sự tham gia của Việt Nam

Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 38, 39 và các Hội nghị cấp cao liên quan diễn ra từ ngày 26 - 28/10/2021. Đây là chuỗi hoạt động quan trọng nhất trong năm 2021 của ASEAN, góp phần tiếp tục củng cố tinh thần đoàn kết, phát huy nội lực của ASEAN và đẩy mạnh hợp tác giữa Hiệp hội với các đối tác.

Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 38, 39 và các Hội nghị cấp cao liên quan đã thành công tốt đẹp, thể hiện trên một số kết quả nổi bật sau:

Thứ nhất, ASEAN đoàn kết, nhất trí hướng tới xây dựng Cộng đồng. Đóng góp cho hòa

bình, ổn định trong khu vực tiếp tục là mục tiêu chung của ASEAN nói chung và từng nước thành viên nói riêng.

Thứ hai, các đối tác bên ngoài đặc biệt coi trọng ASEAN, cam kết cùng ASEAN hợp tác kiểm soát hiệu quả dịch bệnh Covid-19, hợp tác ứng phó với các thách thức đang nổi lên, trong đó có biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường, cạn kiệt tài nguyên. Bên cạnh đó, nội dung phục hồi bền vững được hầu hết các nước đặt ưu tiên, phần đầu đạt được trong thời gian tới.

Thứ ba, những nội dung liên quan đến hòa bình, ổn định, phát triển trong khu vực như Biển Đông, Myanmar, Triều Tiên, thu hẹp khoảng cách phát triển... tiếp tục được đề cập sâu rộng và trao đổi sôi nổi trong các hội nghị. Theo đó, tất cả các nước đều đánh giá cao vai trò trung tâm của ASEAN, sẵn sàng chia sẻ minh bạch về các bước đi của mình với khu vực và khẳng định hòa bình, ổn định là mục tiêu chung, thượng tôn pháp luật, đối thoại thẳng thắn, hợp tác hiệu quả là những công cụ chủ yếu để đạt tới mục tiêu



Thủ tướng Phạm Minh Chính tham dự Lễ bế mạc Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 38, 39 và các hội nghị cấp cao với các đối tác. Ảnh: KT

này. Các nước đề cao tinh thần trách nhiệm, ứng xử minh bạch, quan hệ hài hòa là cơ sở cho quan hệ giữa các nước trong và ngoài khu vực.

Thứ tư, Hội nghị ASEAN lần thứ 38 và 39 đã ra Tuyên bố Chủ tịch, trong đó tái khẳng định cam kết củng cố Cộng đồng ASEAN, vai trò trung tâm của ASEAN trong giải quyết các thách thức cũng như thúc đẩy sự phục hồi toàn diện của ASEAN sau đại dịch. Hội nghị đã thông qua hơn 100 văn kiện, bao gồm các tuyên bố, chiến lược, khung hợp tác, kế hoạch hành động, báo cáo, tài liệu tầm nhìn... trên nhiều lĩnh vực ở cả 3 trụ cột hợp tác của ASEAN. Kết thúc các hội nghị đã diễn ra Lễ chuyển giao cương vị Chủ tịch ASEAN từ Brunei cho Campuchia...

Trên tinh thần đoàn kết, hợp tác, sẵn sàng là bạn, đối tác tin cậy, thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính và Đoàn Việt Nam đã tham dự 14/17 hoạt động chính của các hội nghị. Tại các sự kiện, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đều có bài phát biểu quan trọng, tập trung vào các vấn đề trọng tâm và thách thức mới nổi mà ASEAN đang ứng phó, như: dịch bệnh Covid-19, khôi phục kinh tế sau đại dịch, vấn đề Biển Đông, Myanmar, xây dựng Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN sau năm 2025 và thúc đẩy vai trò của ASEAN trong hợp tác tiểu vùng... Thủ tướng Chính phủ đề xuất 2 trọng tâm phát triển ASEAN cần tập trung trong thời gian tới, đó là: (1) ASEAN cần có cách tiếp cận tổng thể, đồng bộ, linh hoạt về kiểm soát đại

dịch Covid-19 với sự tham gia của “cả Cộng đồng”, hướng đến người dân, doanh nghiệp là trung tâm và chủ thể, tích cực tháo gỡ khó khăn do tác động của dịch bệnh trên tinh thần “lợi ích hài hòa, rủi ro chia sẻ”; (2) ASEAN cần định vị “chỗ đứng mới” trong tương quan giữa các mối quan hệ kinh tế - chính trị đang tái định hình của thế giới, củng cố vai trò là hạt nhân của các tiến trình đối thoại, hợp tác và liên kết kinh tế đa phương, đa tầng nấc ở khu vực.

Những đề xuất của Việt Nam tại các hội nghị đã nhận được sự quan tâm và chia sẻ của các nước. Qua đó tiếp tục khẳng định Việt Nam là thành viên chủ động, tích cực, đóng góp có trách nhiệm vào công việc chung của ASEAN; đồng hành cùng các nước vượt qua khó khăn; giữ vững đoàn kết; ứng phó hiệu quả các thách thức đang nổi lên; củng cố vai trò trung tâm và vị thế, tiếng nói quốc tế của ASEAN.

3. Hội nghị thượng đỉnh Nhóm các nền kinh tế phát triển và mới nổi hàng đầu thế giới (G20)

Diễn ra từ ngày 30 - 31/10/2021, tại thủ đô Rome,

Italy. Hội nghị ra Tuyên bố chung, tập trung vào 03 chủ đề trọng tâm: (1) Trên lĩnh vực y tế, Tuyên bố G20 khẳng định nỗ lực đảm bảo quyền tiếp cận kịp thời, bình đẳng và bao trùm đối với các loại vaccine, phương pháp điều trị và chẩn đoán cho các nước thu nhập trung bình và thấp. Các nhà lãnh đạo G20 cam kết phấn đấu đạt mục tiêu tiêm chủng cho 40% dân số thế giới vào cuối năm 2021 và 70% vào giữa năm 2022; (2) Về biến đổi khí hậu, Hội nghị tái cam kết duy trì nhiệt độ toàn cầu tăng không quá 2 độ C và nỗ lực giới hạn trên 1,5 độ C vào giữa thế kỷ so với thời kỳ tiền công nghiệp; nỗ lực huy động 100 tỷ USD/năm đến năm 2025 để hỗ trợ các nước đang phát triển; tích cực huy động các nguồn tài chính công và tư để hỗ trợ phát triển năng lượng xanh, bền vững và bao trùm, sớm chấm dứt tài trợ cho việc sản xuất điện từ than; (3) Về kinh tế, các nhà lãnh đạo G20 cam kết hợp tác thúc đẩy phục hồi kinh tế. Hội nghị ghi nhận bước tiến “lịch sử” khi các nước G20 ủng hộ “rộng rãi và xuyên suốt” mức thuế tối thiểu toàn cầu 15% đối với các công ty đa quốc gia.



Các nhà lãnh đạo tham dự G20. Ảnh: KT

Theo ước tính của OECD, việc thống nhất mức thuế tối thiểu sẽ giúp bổ sung khoảng 125 tỷ USD vào ngân sách các nước.

Theo các chuyên gia, với những kết quả đạt được, Hội nghị G20 được đánh giá thành công khi ghi nhận những tín hiệu lạc quan về sự phục hưng của chủ nghĩa đa phương, thúc đẩy cộng đồng quốc tế chung tay ứng phó với những vấn đề đã và đang đặt ra đối với tương lai nhân loại.

4. Đóng góp của Việt Nam tại tuần lễ cấp cao APEC năm 2021

Nhận lời mời của Thủ tướng New Zealand Jacinda Ardern, ngày 12/11/2021, Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc và Đoàn Việt Nam tham dự Hội nghị các nhà Lãnh đạo kinh tế APEC lần thứ 28 bằng hình thức trực tuyến. Đây là sự kiện quan trọng nhất trong chuỗi các sự kiện của Tuần lễ cấp cao APEC 2021, có sự tham dự của các nhà Lãnh đạo kinh tế, đại diện 21 nền kinh tế thành viên APEC; Giám đốc Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF).

Với chủ đề “Phối hợp trong APEC nhằm đẩy mạnh phục hồi kinh tế hậu Covid-19; Các cơ hội và thách thức chủ yếu trong thế giới hậu Covid-19 và làm thế nào để bảo đảm các thành quả được chia sẻ đồng đều tới toàn bộ người dân trong hiện tại và tương lai”, Hội nghị tập trung thảo luận 02 nội dung: Triển vọng kinh tế toàn cầu; và Hợp tác phục hồi sau đại dịch. Hội nghị đã thông qua Tuyên bố chung về “Vượt qua Covid-19 và đẩy nhanh quá trình phục hồi kinh tế” và Kế hoạch hành động Aotearoa để triển khai tầm nhìn Putrajaya



Năm APEC 2021 “Cùng Phối hợp, Cùng Hành động, Cùng Tăng trưởng”

2040. New Zealand đã bàn giao vai trò Chủ tịch năm APEC 2022 cho Thái Lan.

Phát biểu tại Hội nghị, Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc cho rằng, để đưa các nền kinh tế trở lại quỹ đạo phát triển bền vững, cần có nhận thức mới và tư duy mới trên cơ sở tổng hòa các yếu tố kinh tế, môi trường, xã hội cũng như cân bằng lợi ích của tất cả các bên, vượt qua khác biệt để “chung tư duy, cùng hành động”. APEC cần khẳng định vai trò là động lực tăng trưởng kinh tế toàn cầu; là trung tâm khởi xướng các ý tưởng sáng tạo, xu thế phát triển mới; chủ động mở rộng liên kết kinh tế; phát huy vai trò dẫn dắt trong định hình kinh tế thế giới sau đại dịch và góp phần củng cố quản trị kinh tế toàn cầu hiệu quả, công bằng, minh bạch.

Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc đã nêu bật những đóng góp của Việt Nam vào nỗ lực chung toàn cầu, đồng thời khẳng định Việt Nam sẽ tiếp tục sát cánh cùng các thành viên APEC hiện thực hóa tầm

nhìn về một châu Á - Thái Bình Dương mở, hòa bình, năng động, tự cường, vì sự thịnh vượng của mọi người dân và các thế hệ tương lai.

Tất cả các sáng kiến, đề xuất của Việt Nam đã được các nhà Lãnh đạo APEC đánh giá cao và phản ánh vào các văn kiện của APEC. Qua đó, thể hiện sự đóng góp trách nhiệm, tích cực, chủ động của Việt Nam, là thành viên chủ động, đi đầu trong APEC trong việc xây dựng, củng cố đoàn kết trong APEC để tiếp tục tăng cường hợp tác vì một khu vực châu Á - Thái Bình Dương hòa bình và ổn định.

5. Mỹ chính thức mở lại biên giới sau 20 tháng đóng cửa vì Covid-19

Từ ngày 08/11/2021, Mỹ chính thức mở lại biên giới trên bộ và trên không cho các du khách nước ngoài đã tiêm ngừa đầy đủ, sau 20 tháng đóng cửa. Tuy nhiên, việc nhập cảnh vào Mỹ sẽ được giám sát chặt chẽ. Các cơ quan chức năng sẽ kiểm tra kỹ việc tiêm ngừa Covid-19, theo đó du khách

phải tiêm ngừa đầy đủ và cần có giấy xét nghiệm âm tính trong vòng 03 ngày trước khi du lịch. Các hãng hàng không cũng được yêu cầu phải triển khai hệ thống truy vết tiếp xúc.

Biên giới trên bộ sẽ mở cửa theo 2 giai đoạn, trong đó từ ngày 08/11/2021, cho phép người đã tiêm ngừa được qua biên giới để thăm người thân, du lịch...; và từ đầu năm 2022 phải có giấy xác nhận tiêm ngừa với mọi trường hợp. Trước đó, nhằm làm chậm sự lây lan của đại dịch Covid-19, Mỹ đã đóng cửa các biên giới từ tháng 3/2020 đối với du khách từ nhiều nơi trên thế giới, bao gồm các nước châu Âu, Anh, Trung Quốc, Ấn Độ và Brazil.

6. Căng thẳng trong quan hệ giữa Anh và Pháp xung quanh quyền đánh cá

Quyền đánh bắt cá là một trong những vấn đề gây trở ngại lớn trong tiến trình đạt được thỏa thuận hậu Brexit giữa Anh và Liên minh châu Âu (EU) để Anh chính thức rời khỏi khối này từ ngày 01/01/2021.

Liên quan đến quyền đánh bắt cá, thỏa thuận hậu Brexit quy định giai đoạn chuyển tiếp sẽ diễn ra vào mùa hè năm 2026, thời điểm ngư dân châu Âu sẽ từ bỏ 25% sản lượng đánh bắt trong vùng biển của Anh. Theo đó, ngư dân các nước EU muốn tiếp tục đánh bắt cá ở những vùng biển này phải được chính quyền Anh cấp giấy phép với điều kiện: Các tàu đánh cá của ngư dân EU đã từng đánh bắt cá ở khu vực trên từ 2012 - 2016.

Căng thẳng giữa Anh và Pháp nổi lên khi Anh hạn chế cấp giấy phép đánh bắt



Tàu tuần tra HMS Severn của Anh. Ảnh: KT

cá trong vùng lãnh hải, cách bờ biển nước này từ 6 - 12 hải lý. Pháp đã chỉ trích Anh ban hành quy định mới mà không thông báo tới Ủy ban châu Âu (EC). Căng thẳng leo thang sau khi 60 tàu đánh cá Pháp biểu tình bên ngoài cảng Saint Helier thuộc đảo Jersey ngày 06/5/2021. Tiếp đó, ngày 28/9/2021, phía Anh chỉ phê duyệt 12 trong tổng số 47 tàu đánh cá cỡ nhỏ của Pháp được quyền đánh bắt cá ở khu vực 6 - 12 hải lý trong vùng biển nước Anh. Tình trạng căng thẳng tiếp tục gia tăng, khi ngày 11/10/2021, 10 nước khác trong EU đã hậu thuẫn Pháp trong tranh cãi với Anh về quyền đánh bắt cá hậu Brexit.

Căng thẳng trở nên nghiêm trọng khi ngày 27/10/2021, Pháp công bố một loạt biện pháp trừng phạt, cấm các tàu đánh bắt cá của Anh cập cảng Pháp. Ngày 28/10/2021, lực lượng chức năng Pháp đã bắt giữ một tàu của Anh đánh bắt cá không giấy phép trong vùng biển nước này. Bộ trưởng Các vấn đề châu Âu của Pháp Clement

Beaune cho biết, Pháp sẽ có thái độ không khoan nhượng đối với Anh, sẽ chặn gần như toàn bộ tàu thuyền của Anh cho tới khi Anh cấp đủ giấy phép đánh bắt cá mà ngư dân Pháp cần. Phía Anh ngay lập tức có phản ứng trước động thái này của Pháp.


Diễn biến trên khiến quan hệ ngoại giao giữa Anh và Pháp rơi xuống mức thấp khi Bộ Ngoại giao Anh đề nghị triệu Đại sứ Pháp tại Anh vào ngày 29/10/2021 để phản đối các động thái của Pháp liên quan đến tranh cãi giữa hai nước về quyền đánh cá.

Theo các nhà phân tích, căng thẳng giữa Anh và Pháp leo thang liên quan đến quyền đánh bắt cá có thể làm đổ vỡ thỏa thuận Anh - EU và gây thiệt hại cho giao thương hai bên. Do vậy, việc tháo gỡ căng thẳng và tìm hướng giải quyết tranh chấp giữa hai nước vào lúc này là rất quan trọng. Hai nước cần tôn trọng và tuân thủ nghiêm luật pháp quốc tế, giải quyết xung đột bằng biện pháp đàm phán, hòa bình, hữu nghị, hợp tác.

B.B.T

Ngày 12/11/2021, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành các Nghị quyết: Nghị quyết số 04-NQ/TU về phát triển thành phố Đà Lạt giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 (Nghị quyết 04); Nghị quyết số 05-NQ/TU về phát triển thành phố Bảo Lộc giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 (Nghị quyết 05); Nghị quyết số 06-NQ/TW về phát triển huyện Đức Trọng trở thành thị xã giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 (Nghị quyết 06); Nghị quyết số 07-NQ/TW về phát triển huyện Đam Rông giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 (Nghị quyết 07); Bản tin Thông tin nội bộ xin giới thiệu những nội dung chính, cốt lõi trong 04 Nghị quyết trên của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển thành phố Đà Lạt, thành phố Bảo Lộc, huyện Đức Trọng và huyện Đam Rông

 BAN BIÊN TẬP



Thành phố Đà Lạt . Ảnh: KT

1. Nghị quyết 04

Theo Nghị quyết 04, qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X, Nghị quyết số 03-NQ/TU, ngày 13/9/2016 của Ban Thường vụ

Tỉnh ủy về “Phát triển thành phố Đà Lạt và vùng phụ cận, giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến 2030”, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Đà Lạt lần thứ XI, nhiệm kỳ 2015 -

2020; Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân thành phố Đà Lạt đạt được nhiều thành tựu quan trọng trên tất cả các lĩnh vực, thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra. Thành phố Đà Lạt khẳng

định vị thế là trung tâm chính trị, hành chính, kinh tế, văn hóa của tỉnh; du lịch, dịch vụ thực sự là ngành kinh tế động lực; kinh tế nông nghiệp phát triển cả về quy mô và chất lượng, thương hiệu “Đà Lạt - Kết tinh kỳ diệu từ đất lành” được khẳng định; hoàn thành xây dựng nông thôn mới tại 4 xã. Hạ tầng kỹ thuật được đầu tư, nâng cấp, bộ mặt đô thị nhiều khởi sắc; lộ trình xây dựng thành phố thông minh được đảm bảo; phát triển xanh được quan tâm, bảo vệ môi trường được chú trọng...

Văn hóa - xã hội có nhiều tiến bộ, an sinh, phúc lợi xã hội đảm bảo, đời sống vật chất, tinh thần người dân không ngừng được nâng lên, phong cách người Đà Lạt “Hiền hòa - Thanh lịch - Mến khách” được giữ gìn, phát huy; quốc phòng, an ninh được giữ vững.

Xây dựng chính quyền Đảng và hệ thống chính trị có chuyển biến rõ nét, năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng từ thành phố đến cơ sở được nâng lên; công tác quản lý, điều hành các cấp chính quyền nhiều đổi mới, chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ngày càng được nâng cao.

Bên cạnh kết quả đạt được, còn một số tồn tại, hạn chế: Kinh tế phát triển có mặt chưa thật sự bền vững, hiệu quả và sức cạnh tranh chưa tương xứng với tiềm năng, thế mạnh; phát triển du lịch chất lượng cao chưa có đột phá mạnh mẽ, thiếu các dịch vụ kinh tế ban đêm và các sản phẩm du lịch đẳng cấp quốc tế; tái cơ cấu ngành nông nghiệp còn chậm; thực hiện quy hoạch, quản lý quy hoạch đô thị gắn với quản lý trật tự xây dựng

và chỉnh trang đô thị còn bất cập; nguồn ngân sách đầu tư phát triển hạ tầng đô thị chưa tương xứng với vị thế là đô thị trung tâm chính trị, hành chính, kinh tế, văn hóa của tỉnh; hệ thống 2 thiết chế văn hóa chưa đáp ứng yêu cầu phát triển xã hội; hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước một số mặt còn hạn chế; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tiềm ẩn yếu tố phức tạp. Phương thức hoạt động, năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu một số cấp ủy chưa toàn diện; vận động, tập hợp sức mạnh toàn dân có mặt còn hạn chế...

Trên cơ sở chỉ ra những kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân, Nghị quyết 04 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã đề ra quan điểm, mục tiêu phát triển thành phố Đà Lạt trong thời gian tới.

Về quan điểm: Phát triển thành phố Đà Lạt nhanh và bền vững, chủ động, linh hoạt thích ứng với trạng thái bình thường mới dưới tác động của các yếu tố môi trường và dịch bệnh; gắn kết chặt chẽ, triển khai đồng bộ nhiệm vụ xây dựng Đảng và hệ thống chính trị với phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Phát huy tốt tiềm năng, lợi thế, đẩy mạnh ứng dụng thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và khoa học công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường. Phát huy ý chí tự lực, tự cường, khát vọng đổi mới, sáng tạo, dân chủ, kỷ cương và sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân; đồng thời tranh thủ các nguồn lực để phát triển. Xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đội ngũ

cán bộ đủ phẩm chất, năng lực, uy tín và ngang tầm với yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Về mục tiêu, chỉ tiêu: Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy sức sáng tạo, ý chí, khát vọng phát triển; ... xây dựng, chỉnh trang đô thị Đà Lạt trở thành đô thị hiện đại, thành phố sáng tạo, là trung tâm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng cao cấp, du lịch văn hóa di sản mang tầm quốc tế đặc sắc, xứng tầm là trung tâm chính trị, hành chính, kinh tế, văn hóa của tỉnh.

Giai đoạn 2021 - 2025: Phấn đấu đạt và vượt từ 5 - 10% các chỉ tiêu nhiệm vụ tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố, nhiệm kỳ 2020 - 2025; hoàn thành xây dựng thành phố thông minh, phát triển toàn diện, bền vững hướng đến văn minh hiện đại; có mức thu nhập trung bình cao.

Giai đoạn 2025 - 2030: Xây dựng thành phố tăng trưởng xanh, đô thị di sản; hạ tầng đồng bộ, hiện đại, thông minh thích ứng với biến đổi khí hậu; có mức thu nhập tiếp cận ngưỡng thu nhập cao.

Tầm nhìn đến 2045: Phát triển Đà Lạt là thành phố du lịch, dịch vụ hiện đại; hạ tầng hiện đại, thông minh gắn với nền kinh tế số, xã hội số; có mức thu nhập cao.

Đồng thời Nghị quyết 04 đề ra các nhiệm vụ, giải pháp về Phát triển kinh tế; Quy hoạch, đầu tư kết cấu hạ tầng, xây dựng thành phố thông minh; Giáo dục, y tế, ứng dụng khoa học công nghệ; Quản lý đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường, quản lý bảo vệ rừng, trồng cây xanh; Phát triển văn hóa - xã hội,

con người; Thực hiện chính sách an sinh xã hội; Quốc phòng, an ninh; Xây dựng, chỉnh đốn Đảng; xây dựng hệ thống chính trị tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả...

2. Nghị quyết 05

Theo nội dung Nghị quyết 05, qua 5 năm (2016 - 2020) thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X, Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 13/9/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển thành phố Bảo Lộc toàn diện, bền vững, giai đoạn 2016 - 2020, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Bảo Lộc lần thứ V, nhiệm kỳ 2015 - 2020; cấp ủy đảng, chính quyền thành phố Bảo Lộc đã phát huy vai trò, trách nhiệm, kịp thời cụ thể hóa, triển khai thực hiện các nghị quyết, tạo động lực phát triển, phấn đấu hoàn thành đạt và vượt hầu hết các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra. Kinh tế - xã hội tiếp tục phát triển, tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất bình quân giai đoạn 2016 - 2020 đạt 8,5%/năm, tỷ trọng các ngành phi nông nghiệp chiếm 85,7%.

Hạ tầng đô thị phát triển toàn diện, đạt 42/51 tiêu chuẩn thuộc các nhóm tiêu chí đô thị loại II; thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

Lĩnh vực văn hóa - xã hội, công tác giảm nghèo đạt được những kết quả quan trọng, đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân ngày càng được nâng lên. Đến cuối năm 2020, tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 0,47%, thu nhập bình quân đầu người đạt 69,3 triệu đồng/người/năm; tỷ lệ trường công lập đạt chuẩn quốc gia 86,5%; 100% thôn, tổ dân phố đạt danh hiệu khu dân cư văn hóa. An ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội đảm bảo, giữ vững và ổn định.

Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (Khóa XI, XII), Chỉ thị số 05- CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh được triển khai nghiêm túc và tạo nhiều chuyển biến tích cực; năng lực lãnh đạo,

sức chiến đấu các tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên được nâng lên; bộ máy chính quyền được củng cố, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ quản lý nhà nước trên các lĩnh vực. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội từng bước đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, góp phần thực hiện hiệu quả công tác vận động Nhân dân và thể hiện tốt vai trò tích cực trong giám sát, phản biện xã hội.

Bên cạnh những kết quả đạt được, còn một số tồn tại, hạn chế: Kinh tế phát triển chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế địa phương và chức năng trung tâm kinh tế khu vực phía Nam của tỉnh. Việc huy động nguồn lực đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, thu hút các dự án lớn có sức lan tỏa, tạo động lực thúc đẩy phát triển chưa đáp ứng yêu cầu đề ra. Sự liên kết mang tính bền vững giữa ngành nông nghiệp, thương mại - dịch vụ và công nghiệp chế biến nhằm nâng cao hiệu quả giá trị sản xuất, kinh



Đến nay, Bảo Lộc đã đạt 42 trên 51 tiêu chuẩn thuộc các nhóm tiêu chí đô thị loại II. Ảnh: KT

doanh chưa đạt yêu cầu. Quy mô doanh nghiệp còn nhỏ nên năng lực, khả năng sản xuất, kinh doanh hạn chế, sức cạnh tranh thấp.

Công tác lập và triển khai thực hiện quy hoạch, quy hoạch mở rộng và phát triển không gian đô thị mới còn chậm, bộc lộ nhiều thiếu sót, bất cập chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển; phát triển kết cấu hạ tầng đô thị chưa kịp thời, đồng bộ. Tiến độ triển khai một số chương trình trọng tâm, công trình trọng điểm chậm.

Hạ tầng giao thông đô thị, hạ tầng kinh tế kỹ thuật; hệ thống điện, nước, thu gom, xử lý nước, rác thải chưa được quan tâm đầu tư đúng mức. Cơ sở vật chất, trang thiết bị các ngành y tế, giáo dục, thiết chế văn hóa - thể thao tuy được quan tâm đầu tư nhưng còn thiếu, việc huy động các nguồn lực xã hội hóa gặp nhiều khó khăn. Hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước một số lĩnh vực, nhất là quản lý trật tự xây dựng, trật tự đô thị, đất đai, bảo vệ tài nguyên, môi trường thực hiện chưa tốt, chưa xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh.

Vai trò, trách nhiệm của một số tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu chưa được phát huy; năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu một số tổ chức cơ sở đảng còn nhiều hạn chế, chưa theo kịp yêu cầu.

Trên cơ sở chỉ ra những kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân, Nghị quyết 05 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã đề ra quan điểm, mục tiêu phát triển thành phố Bảo Lộc trong thời gian tới.

Theo đó, quan điểm phát triển là quy hoạch mở rộng không gian đô thị với quy mô hợp lý, tập trung các nguồn lực

xây dựng thành phố Bảo Lộc phát triển nhanh, toàn diện, bền vững; đến năm 2025, cơ bản đạt tiêu chí đô thị loại II, tiếp cận tiêu chí đô thị loại I vào năm 2040, trở thành thành phố thông minh, hiện đại, đáp ứng vai trò là đô thị hạt nhân, trung tâm kinh tế khu vực phía Nam của tỉnh; là trung tâm Tiểu vùng III, đáp ứng các yêu cầu theo Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Lâm Đồng đến năm 2035 và tầm nhìn đến năm 2050; trung tâm phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; trung tâm nghiên cứu khoa học, giáo dục đào tạo và chuyển giao công nghệ đa ngành của tỉnh theo chuẩn quốc gia, quốc tế. Xây dựng hạ tầng giao thông, hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, hiện đại, đảm bảo tính liên kết vùng, đáp ứng được yêu cầu phát triển nhanh, bền vững của quá trình đô thị hóa.

Phát huy tiềm năng, thế mạnh, lợi thế của địa phương để huy động các nguồn lực, nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư, nhất là thu hút nhà đầu tư chiến lược, cơ cấu lại nền kinh tế và đẩy nhanh phát triển kinh tế - xã hội trong những năm tới, với trọng tâm là: Phát triển dịch vụ, thương mại, du lịch, nghỉ dưỡng; phát triển công nghiệp chế biến, chế tạo; phát triển nông nghiệp công nghệ cao. Phát triển đồng bộ các lĩnh vực giáo dục, khoa học kỹ thuật, văn hóa - xã hội, đảm bảo an sinh, phúc lợi xã hội nhằm nâng cao chất lượng đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Giữ vững, ổn định quốc phòng - an ninh; đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tội phạm, tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh toàn diện.

Về mục tiêu và chỉ tiêu, giai đoạn 2021 - 2025: Phấn đấu đạt và vượt các nhóm chỉ tiêu kinh tế, văn hóa, xã hội, y tế, giáo dục, quốc phòng, an ninh; hoàn thành các nhiệm vụ trọng tâm, công trình trọng điểm, đạt tiêu chí đô thị loại II,... theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Bảo Lộc lần thứ VI, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Triển khai thực hiện Đồ án quy hoạch chung thành phố Bảo Lộc và vùng phụ cận đến năm 2040; phủ kín quy hoạch phân khu, lập và phê duyệt các quy hoạch chi tiết. Xây dựng thành phố Bảo Lộc đạt tiêu chí đô thị loại II, gắn với xây dựng đề án nâng cấp các xã Lộc Châu, Lộc Nga, một phần xã Đam B'ri đủ tiêu chuẩn trở thành phường.

Giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn đến 2045: Tổ chức thực hiện đề án mở rộng không gian đô thị; tiếp tục nâng cấp các xã đủ tiêu chuẩn trở thành phường. Tập trung các nguồn lực xây dựng thành phố Bảo Lộc phát triển nhanh, toàn diện, bền vững, tiếp cận tiêu chí đô thị loại I vào năm 2040.

Nghị quyết 05 cũng đã đề ra các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể về phát triển kinh tế; quy hoạch, xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại; phát triển văn hóa - xã hội; cơ chế chính sách; củng cố quốc phòng - an ninh; xây dựng hệ thống chính trị...

3. Nghị quyết 06

Theo đánh giá của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Nghị quyết 06, qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X, Kết luận số 69-KL/TU, ngày 24/6/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy "về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 09-



Huyện Đức Trọng. Ảnh: KT

NQ/TU, ngày 05/8/2011 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa IX) về phát triển huyện Đức Trọng nhanh và bền vững giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025” và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Đức Trọng lần thứ XII, nhiệm kỳ 2015 - 2020, Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc huyện Đức Trọng đoàn kết, nỗ lực, phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội và đạt được những kết quả quan trọng trên các lĩnh vực, mọi mặt của đời sống xã hội.

Kinh tế tiếp tục phát triển khá, các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội đều đạt và vượt kế hoạch đề ra; trong đó: Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, tăng tỷ trọng công nghiệp, thương mại, dịch vụ; thu ngân sách 5 năm đạt 4.945 tỷ đồng (đạt 121 % kế hoạch), thu nhập bình quân đầu người đến năm 2020 đạt 87 triệu đồng (tăng 1,55 lần so với đầu nhiệm

kỳ). Các chương trình trọng tâm, công trình trọng điểm trên địa bàn huyện từng bước triển khai và đạt những kết quả khả quan; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được chú trọng đầu tư; chương trình xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh đạt kết quả tốt (huyện Đức Trọng đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019); diện mạo đô thị từng bước tiệm cận các tiêu chí đô thị loại IV. Nông nghiệp công nghệ cao phát triển mạnh mẽ; liên kết trong sản xuất, tiêu thụ và chế biến nông sản mở rộng, thu nhập bình quân đạt trên 250 triệu đồng/ha/năm (tăng 50 triệu đồng so với đầu nhiệm kỳ).

Lĩnh vực văn hóa - xã hội có nhiều chuyển biến tích cực; chất lượng giáo dục, y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân được nâng lên; nếp sống văn hóa, văn minh đô thị tiến bộ; các chính sách an sinh, phúc lợi xã hội đảm bảo; cuối năm 2020, tỷ lệ hộ nghèo giảm còn dưới

0,58%; đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân ngày càng cải thiện.

An ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội giữ vững, ổn định; công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị chuyển biến tích cực, bộ máy hành chính các cấp từng bước củng cố, tinh gọn, hoạt động ngày càng hiệu quả; công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng được tăng cường; công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí thực hiện quyết liệt; hoạt động của Mặt trận, các tổ chức 2 chính trị - xã hội từ huyện đến cơ sở được đổi mới về nội dung, phương thức; xây dựng nhiều phong trào hoạt động thiết thực ở cơ sở, góp phần tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương...

Bên cạnh những kết quả đạt được, còn một số tồn tại, hạn chế: Công tác lập, triển khai quy hoạch, nhất là quy hoạch phát triển đô thị Đức Trọng

chậm; đầu tư, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật còn hạn chế. Hệ thống kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông, cấp, thoát nước, thu gom xử lý rác thải,... thiếu đồng bộ, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển. Chậm triển khai thực hiện một số công trình trọng điểm. Kết quả thu hút đầu tư hạn chế; chưa phát huy hết tiềm năng, thế mạnh về lợi thế vị trí địa lý và tiềm năng đất đai. Công tác quản lý trật tự xây dựng, trật tự đô thị, đất đai, khoáng sản, môi trường, quản lý bảo vệ rừng, tai tệ nạn xã hội, an toàn giao thông,... thực hiện chưa tốt. Các thiết chế về văn hóa, thể thao, công viên cây xanh ở cơ sở còn thiếu. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của một số tổ chức cơ sở đảng chưa đáp ứng yêu cầu; nội dung, phương thức lãnh đạo chậm đổi mới. Vai trò, trách nhiệm một số tổ chức đảng, chính quyền cấp xã trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị và giải quyết các vụ việc bức xúc phát sinh ở cơ sở chưa kiên quyết, kịp thời, hiệu quả chưa cao.

Trên cơ sở đó, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đề ra quan điểm: Xây dựng huyện Đức Trọng trở thành đô thị thông minh, đô thị sinh thái, hiện đại và là vùng kinh tế động lực phát triển của tỉnh Lâm Đồng; Tập trung huy động mọi nguồn lực, phát huy tối đa các lợi thế vị trí của ngã thành phố Đà Lạt, khơi dậy mọi tiềm năng để phát triển kinh tế nhanh, bền vững theo hướng liên kết đa ngành từ sản xuất đến tiêu thụ. Phát triển mạnh công nghiệp, thương mại, dịch vụ, vận tải trên nền tảng áp dụng khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo; phát triển nhanh và mở rộng không

gian đô thị gắn với đầu tư hạ tầng đồng bộ; Chú trọng bảo vệ môi trường, thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống; giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; xây dựng Đảng, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

Với mục tiêu, chỉ tiêu: Xây dựng Đức Trọng đến năm 2025, trở thành thị xã, đạt tiêu chí đô thị loại IV; đến năm 2030, đạt tiêu chí đô thị loại III và đến năm 2045, đạt tiêu chí đô thị loại II.

Giai đoạn 2021 - 2025: Phần đầu đạt và vượt các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội đề ra tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Hoàn thành quy hoạch chung đô thị Đức Trọng đến năm 2035; Phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng, đảm bảo các tiêu chí xây dựng Đức Trọng trở thành thị xã, đô thị loại IV và tiệm cận đô thị loại III.

Giai đoạn 2025 - 2030: Xây dựng và hoàn thiện tiêu chuẩn về hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật, vệ sinh môi trường khu vực nội thị và ngoại thị đạt tiêu chí đô thị loại III. Xây dựng Đức Trọng là trung tâm công nghiệp, thương mại, tài chính, dịch vụ, logistics và là vùng kinh tế động lực phát triển của tỉnh.

Tầm nhìn đến 2045: Đức Trọng đạt tiêu chí đô thị loại II, trở thành đô thị thông minh, sinh thái.

Trên cơ sở đó, Nghị quyết 06 đề ra các nhiệm vụ, giải pháp về: Quy hoạch, phát triển đô thị; Phát triển kinh tế và nguồn lực đầu tư để đạt tiêu

chí đô thị loại III và thị xã; Hoàn thiện các tiêu chí văn hóa - xã hội; Hoàn thiện các tiêu chí về bảo vệ môi trường, cây xanh; Huy động mọi nguồn lực để đầu tư phát triển; Cơ chế chính sách; Sắp xếp lại đơn vị hành chính cấp xã; đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu quản lý thị xã; Củng cố công tác quốc phòng - an ninh; bảo đảm an ninh, trật tự xã hội; Thực hiện tốt các cơ chế, chính sách an sinh, phúc lợi xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống người dân, bảo đảm sự bình đẳng về cơ hội phát triển; Xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị...

4. Nghị quyết 07

Theo Nghị quyết 07 đánh giá: Đam Rông là huyện được áp dụng các cơ chế, chính sách tại Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP, ngày 27/12/2008 của Chính phủ về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững. Nhờ sự quan tâm chỉ đạo, hỗ trợ của Trung ương, của tỉnh và sự nỗ lực, quyết tâm, cố gắng của Đảng bộ, chính quyền, Nhân dân nên những năm qua, kinh tế - xã hội phát triển và đạt được kết quả khá toàn diện.

Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng định hướng; tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất bình quân giai đoạn 2016 - 2020 đạt 12,1%/năm; tổng giá trị sản xuất ngành nông nghiệp tăng trưởng bình quân 9,5%; thu nhập trên một đơn vị diện tích đạt 86,3 triệu đồng/ha năm 2020; tốc độ tăng trưởng ngành công nghiệp - xây dựng bình quân đạt 11,1%/năm; thương mại, dịch vụ đạt 15,7%/năm; hạ tầng kinh tế - xã hội được ưu tiên đầu tư khá đồng bộ và từng



Sau hơn 16 năm Đam Rông đã có nhiều đổi thay. Ảnh: KT

bước hoàn thiện; kinh tế nông nghiệp nhiều chuyển biến; diện mạo nông thôn khởi sắc.

Lĩnh vực văn hóa - xã hội tiến bộ, giáo dục - đào tạo, y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân được đầu tư, tăng nhanh cả về số lượng và chất lượng; thực hiện chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững đạt kết quả khá tốt; đến cuối năm 2020, tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 7,46%, tỷ lệ hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số giảm còn 11,7%.

Quốc phòng, an ninh giữ vững ổn định. Công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị được tăng cường, củng cố. Vùng đồng bào dân tộc thiểu số tiếp tục được đầu tư, hỗ trợ từ các Chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, chính sách của tỉnh và sự tham gia hỗ trợ của doanh nghiệp, tổ chức và cộng đồng dân cư trên địa bàn huyện; qua đó, đời sống người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số, nhất là hộ nghèo, cận nghèo ngày càng được cải

thiện.

Đến cuối năm 2020, toàn huyện Đam Rông có 4/8 xã thoát khỏi khu vực III, 27/53 thôn thoát khỏi thôn đặc biệt khó khăn.

Tuy nhiên, vẫn còn một số tồn tại, hạn chế cần quan tâm: Kinh tế - xã hội phát triển chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế và sự đầu tư của Trung ương, tỉnh. Việc xác định cây trồng, vật nuôi chủ lực còn lúng túng, thu nhập trên đơn vị diện tích thấp so với bình quân chung của tỉnh. Kết cấu hạ tầng đô thị, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, du lịch, dịch vụ chưa đầu tư đồng bộ. Công tác quản lý, bảo vệ rừng và tài nguyên khoáng sản còn nhiều hạn chế. Tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo, nhất là tỷ lệ hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số còn cao hơn bình quân chung của tỉnh. An ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội tiềm ẩn nguy cơ mất ổn định; vấn đề “di dân tự do”, dân về “làng cũ” chưa được giải quyết dứt điểm. Công tác xây

dựng Đảng, hệ thống chính trị có mặt chưa đạt yêu cầu.

Trên cơ sở kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đề ra quan điểm chỉ đạo: Đổi mới mạnh mẽ tư duy phát triển, giữa hỗ trợ của tỉnh và sự nỗ lực vươn lên của địa phương; phát triển kinh tế nhanh và bền vững, thu hẹp khoảng cách giữa địa phương với các địa phương khác trong tỉnh. Xây dựng và ban hành cơ chế, chính sách phù hợp, sử dụng nguồn lực của mọi thành phần kinh tế đầu tư phát triển hạ tầng giao thông, đô thị và các lĩnh vực kinh tế địa phương có tiềm năng, thế mạnh; Xác định nông nghiệp là ngành kinh tế chủ lực; nhiệm vụ giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới là trọng tâm, xuyên suốt; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân là thường xuyên. Kết hợp chặt chẽ, hài hòa giữa phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường, bảo tồn, giữ gìn văn hóa truyền thống các dân tộc; giữa

phát triển kinh tế với đảm bảo quốc phòng, an ninh và tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc; Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của cấp ủy đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ; hiệu lực, hiệu quả của các cấp chính quyền. Đẩy mạnh cải cách hành chính; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, thúc đẩy sự năng động, sáng tạo, tự lực, tự cường vươn lên của đội ngũ cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

Với mục tiêu, đến năm 2025: Đam Rông đạt chuẩn huyện nông thôn mới và thoát nghèo bền vững; thu nhập bình quân của người dân tăng ít nhất 1,5 lần so với năm 2020; Trung tâm Bằng Lăng và xã Đa Rsal cơ bản đạt các tiêu chí đô thị loại V.

Đến năm 2030: Đam Rông là huyện phát triển trung bình của tỉnh; thu nhập và đời sống của người dân bằng mức bình quân chung của tỉnh. Hoàn thiện hệ thống hạ tầng giao thông nội huyện, Tỉnh lộ 722. Hoàn thành một số điểm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng dọc Tỉnh lộ 722, 724 và khu vực Phi Liêng, Đa K'Nàng.

Tầm nhìn đến năm 2045: Là huyện phát triển khá của tỉnh, tự cân đối được ngân sách; tỷ lệ đô thị hóa trên 40%; đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân đạt mức khá cao.

Các chỉ tiêu cụ thể: Giai đoạn 2021 - 2025: Tăng trưởng kinh tế đạt 10,5%/năm; tổng mức đầu tư toàn xã hội 9.123 tỷ đồng; thu ngân sách nhà nước tăng 15 - 16%/năm.

Đến năm 2025, là huyện nông thôn mới; cơ cấu kinh tế: Nông - lâm - thủy sản 45 - 47%; Công nghiệp - xây dựng 15 - 16%; Dịch vụ 38 - 40%. Tỷ lệ

hộ nghèo còn dưới 6,5% theo chuẩn nghèo giai đoạn 2021 - 2026. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 35%; 100% số xã, thôn có nhà văn hóa đạt chuẩn theo quy định. Tỷ lệ hộ dân được dùng nước hợp vệ sinh 95%. Tỷ lệ độ che phủ rừng trên 65%. Hoàn thiện kết cấu hạ tầng (giao thông nông thôn, lưới điện, nước sạch, thông tin...) theo chuẩn huyện nông thôn mới.

Giai đoạn 2025 - 2030: Tăng trưởng kinh tế 11 - 12%/năm. Tổng thu ngân sách nhà nước tăng từ 16 - 17%. Tổng mức đầu tư toàn xã hội tăng 10 - 12%/năm.

Đến năm 2030, là huyện phát triển trung bình của tỉnh. Cơ cấu kinh tế: Nông - lâm - thủy sản 39,4%; Công nghiệp - xây dựng 17,2%; Dịch vụ 43,4%. Tỷ lệ hộ nghèo còn dưới 2%. Tỷ lệ đô thị hóa 31%; duy trì tỷ lệ độ che phủ rừng trên 65%. Tỷ lệ dân số được dùng nước hợp vệ sinh 98%. Tỷ lệ lao động qua đào tạo trên 40%.

Cùng với các nhiệm vụ, giải pháp về: Tập trung mọi nguồn lực ưu tiên phát triển kinh tế - xã hội; giảm nghèo nhanh và bền vững; hoàn thành các tiêu chí huyện nông thôn mới; Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số; Thực hiện đồng bộ, quyết liệt các giải pháp giữ rừng, phát triển rừng, khai thác hợp lý tài nguyên khoáng sản; Quản lý và thực hiện tốt quy hoạch; hoàn thiện hạ tầng đô thị và các tuyến giao thông đối ngoại trọng yếu; Xây dựng và ban hành một số cơ chế, chính sách đặc thù; Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với đảm bảo quốc phòng, an ninh; đảm bảo an ninh chính trị, trật tự, an

toàn xã hội; Xây dựng và thực hiện các cơ chế, chính sách an sinh - xã hội phù hợp với tình hình thực tế, đảm bảo tính bền vững, có trọng tâm, trọng điểm, nâng cao chất lượng cuộc sống người dân, bảo đảm sự bình đẳng về cơ hội phát triển; Chăm lo xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân vững chắc...

* Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh chỉ đạo UBND tỉnh xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các Nghị quyết này và xây dựng cơ chế chính sách tạo đột phá trong phát triển của thành phố Đà Lạt, thành phố Bảo Lộc, huyện Đức Trọng và huyện Đam Rông; chủ trì, phối hợp theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các Nghị quyết này, định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Các ban của Tỉnh ủy, Ban Cán sự Đảng, Đảng đoàn căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, thường xuyên quan tâm, phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ, tạo điều kiện, tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho thành phố Đà Lạt, thành phố Bảo Lộc, huyện Đức Trọng và huyện Đam Rông trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết. Thành ủy Đà Lạt, Thành ủy Bảo Lộc, Huyện ủy Đức Trọng và Huyện ủy Đam Rông lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức học tập, quán triệt, xây dựng, triển khai thực hiện Nghị quyết với quyết tâm chính trị cao, bằng các chương trình, kế hoạch, lộ trình cụ thể sớm đưa Nghị quyết vào cuộc sống.

B.B.T

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của UBND các cấp tỉnh Lâm Đồng TRONG PHÒNG, CHỐNG DỊCH COVID-19

 THU DUNG



Đồng chí Trần Văn Hiệp, Chủ tịch UBND tỉnh trao đổi công tác phòng chống dịch với lãnh đạo huyện Đức Trọng tại chợ Liên Nghĩa Đức Trọng. Ảnh: KT

Sự bùng phát của đại dịch Covid-19 đã đặt ra những thách thức chưa từng có, được dự báo sẽ có những tác động mạnh mẽ đến sự phát triển của tất cả các quốc gia trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Do đó, việc tìm hiểu “Đánh giá của người dân về công tác lãnh đạo, chỉ đạo của ủy ban nhân dân các cấp trong phòng, chống đại dịch Covid-19” có ý nghĩa thực tiễn sâu sắc trong việc nắm bắt

dư luận xã hội để có thể đưa ra các văn bản kịp thời, các biện pháp phòng, chống dịch hiệu quả. Kết quả nghiên cứu cho thấy người dân tỉnh Lâm Đồng đánh giá cả ba phương diện là công tác tuyên truyền, ban hành văn bản và tổ chức thực hiện phòng chống Covid-19 của ủy ban nhân dân các cấp đều rất tốt và mang lại hiệu quả cao.

Dữ liệu của bài viết được chiết xuất từ cuộc điều tra

“Quan điểm của người dân về công tác lãnh đạo, chỉ đạo của ủy ban nhân dân các cấp tỉnh Lâm Đồng trong việc phòng chống đại dịch Covid-19” do Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy thực hiện tháng 10/2021. Với phương pháp trưng cầu ý kiến bằng phiếu hỏi trực tuyến trên dung lượng mẫu là 16.501 người trả lời, đối tượng khảo sát là cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn tỉnh.

Kết quả khảo sát cho thấy, có tới 73,1% số người trả lời điều tra rất quan tâm đến tình hình, diễn biến của dịch Covid-19 hiện nay. Cộng dồn hai phương án “rất quan tâm” và “quan tâm” chiếm đến 91,5%. Điều đó cho thấy, đại đa số các tầng lớp Nhân dân nhận thức mức độ nguy hiểm của dịch bệnh, do đó có sự quan tâm, lo lắng, theo dõi cập nhật các tin tức có liên quan đến tình hình dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng nói riêng và cả nước nói chung.

Khi xem xét mối quan hệ với yếu tố trình độ học vấn của người trả lời, kết quả khảo sát cho thấy trình độ học vấn càng

cao, mức độ quan tâm theo dõi về tình hình dịch bệnh càng lớn. Cụ thể trình độ học vấn từ đại học trở lên thể hiện quan tâm cao nhất chiếm 64,5%; trung cấp, cao đẳng chiếm 20,7%. Thực hiện phép tính giá trị trung bình (mean = 4.62) cho thấy đa số người khảo sát có ý kiến gần như là giống nhau về mức độ quan tâm của mình đối với các thông tin, tin tức về dịch bệnh. Đồng thời, khi thực hiện phép kiểm định One way ANOVA, mức ý nghĩa sig = 0.001 < 0.005 cho thấy có mối quan hệ giữa trình độ học vấn của người đánh giá với tình trạng theo dõi, cập nhật các thông tin liên quan tình hình dịch bệnh Covid-19. Trong mối quan hệ với giới tính, kết quả cho thấy nữ giới thể hiện sự quan tâm cao hơn nam giới về các thông tin về tình hình dịch bệnh.

Người dân thường xuyên theo dõi nhiều kênh thông tin liên quan về dịch bệnh Covid-19, trong đó 03 kênh thông tin được đánh giá là theo dõi nhiều nhất (mạng xã hội 21.6 %, 18.1 % theo dõi qua truyền hình và 17.3% theo dõi qua tin nhắn của Bộ Y tế). Kết quả khảo sát phản ánh rất rõ xu thế xem tin tức, đọc tin tức của đại đa số người dân hiện nay, mạng xã hội, truyền hình đang có những ưu thế vượt trội so với các kênh thông tin truyền thống. Báo in là kênh thông tin ít được mọi người đón xem, chỉ có 6.9% người khảo sát lựa chọn.

Thực hiện kiểm định phép kiểm định One way ANOVA, với mức ý nghĩa sig = 0.003 < 0.005 cho thấy có mối quan hệ giới tính đối với việc thường xuyên sử dụng các kênh thông

tin tuyên truyền về Covid-19, chúng tôi phát hiện ra rằng đa số nữ giới thường theo dõi kênh thông tin “mạng xã hội”, “truyền hình”, “báo in” để theo dõi tình hình dịch bệnh (chiếm 63,4%), nhưng riêng kênh thông tin từ “chỉ đạo, hướng dẫn của cán bộ địa phương” thì nam giới có tỷ lệ quan tâm cao hơn nữ giới. Mức độ quan tâm giữa nơi sống của những người tham gia khảo sát có sự khác nhau, tỷ lệ người sống ở nông thôn (64%) quan tâm theo dõi cao hơn thành thị (36%).

Khi đánh giá về tính kịp thời của các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, hầu hết người dân đều đánh giá kịp thời, đặc biệt là tuyên truyền về chiến dịch tiêm vắc xin được đánh giá cao nhất (38.7% kịp thời, 22.0 khá kịp thời, 33.4 rất kịp thời); tiếp đến là công tác truyền thông tin về các ca mắc Covid-19 mới (có 31.6 % đánh giá rất kịp thời, 40.1% kịp thời và 21.1% khá kịp thời); tuyên truyền những quy định đối với người đến và đi từ vùng dịch (39.3% kịp thời, 22.5 % khá kịp thời, 30.2 rất kịp thời)... Nếu cộng dồn phương án “kịp thời”, “khá kịp thời” và “rất kịp thời” thì tất cả các tiêu chí đưa ra đều nhận được sự đánh giá cao, trên 90%.

Đánh giá của người dân về công tác ban hành văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh Lâm Đồng về phòng chống dịch Covid-19, có đến 68,6% người dân đánh giá “rất quan tâm”, 30,1% người dân “quan tâm”. Nếu cộng dồn hai phương án này chiếm đến 98,7% người dân “quan tâm” đến các văn bản chỉ đạo. Điều này cho thấy vai trò rất lớn của UBND tỉnh trong việc ban hành

văn bản chỉ đạo trong phòng chống dịch Covid-19.

Khi được hỏi về hiệu quả của công tác chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh, số đông ý kiến của người khảo sát cho rằng tỉnh đã kiểm soát tốt, hiệu quả công tác phòng chống dịch với tỷ lệ trên 90%. Và điều này rất đúng khi trên thực tế Lâm Đồng có số ca nhiễm Covid-19 trong ngày vẫn thấp hơn rất nhiều so với các tỉnh, thành khác của cả nước.

Trong thời gian tới, để phát huy những hiệu quả đã đạt được, UBND các cấp cần tiếp tục tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phát huy thế mạnh của các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội để tuyên truyền về dịch bệnh. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu của các địa phương, cơ quan, đơn vị trong công tác lãnh, chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh Covid-19. Tiếp tục tháo gỡ khó khăn, giải quyết tình trạng thiếu việc làm, giảm thu nhập, tìm đầu ra cho nông sản, quan tâm vấn đề học hành, giải trí cho trẻ em, lưu thông hàng hóa, giao thông đi lại. Tạo sự thống nhất trong nhận thức, tư tưởng và hành động của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân, trong đó có nhận thức đúng đắn về diễn biến, tình hình, tính chất nguy hiểm và tác hại của đại dịch Covid-19 cũng như những biến chứng mới do virus SARS-CoV-2 gây ra; tin tưởng, đồng lòng thực hiện chủ trương, quan điểm, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật, giải pháp chỉ đạo của Nhà nước.

T.D

CÔNG TÁC DÂN VẬN CỦA ĐẢNG

trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số

 DUY DANH

Là một tỉnh Nam Tây Nguyên có diện tích rộng, nhiều đồng bào dân tộc anh em cùng sinh sống, địa bàn chia cắt, thời gian qua Ban Thường vụ Tỉnh ủy luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo tăng cường và đổi mới công tác dân vận của Đảng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số (ĐBDTTS) trên địa bàn. Từ đó, góp phần đưa chính sách vào cuộc sống và nâng cao mọi mặt đời sống người dân vùng ĐBDTTS.

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo

Tỉnh Lâm Đồng hiện có dân số trên 1,3 triệu người với 47 đồng bào dân tộc anh em cùng sinh sống, trong đó ĐBDTTS chiếm khoảng 27,72%. Những năm qua, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chỉ đạo MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội đặc thù tăng cường công tác tuyên truyền trong ĐBDTTS. Trong đó, cần tập trung thực hiện các quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác dân tộc, công tác tôn giáo và các chủ trương, nghị quyết của Tỉnh ủy về phát triển kinh tế - xã hội vùng ĐBDTTS. Cùng với đó là đẩy mạnh các phong trào, cuộc vận động như: “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”; “Toàn xã hội tham gia xóa nhà tạm”; thi đua “Dân vận khéo” trong



Đoàn công tác dân vận của tỉnh Lâm Đồng gặp gỡ thăm hỏi bà con đồng bào DTTS tại xã Gia Bắc, Di Linh

xây dựng nông thôn mới; “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; xây dựng “gia đình, thôn, xã văn hóa”... Bên cạnh đó, thực hiện sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các cấp ủy đảng, hệ thống chính trị vùng ĐBDTTS trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

đã thường xuyên chú trọng việc tăng cường và phát huy tốt vai trò già làng, trưởng bản, người có uy tín, các vị chức sắc trong các hoạt động xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc; động viên các gia đình, dòng tộc, thôn, buôn tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu

nước, các cuộc vận động; đồng thời giám sát việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về công tác dân tộc. Đặc biệt, thời gian qua, trước tình hình dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp, các cấp ủy đảng đã chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động để người dân trong tỉnh nói chung và người dân vùng ĐBDTTS nói riêng nâng cao ý thức chung tay phòng, chống dịch hiệu quả trên địa bàn.

Đồng chí Nguyễn Đức Tài - Phó Trưởng Ban Dân tộc tỉnh cho biết, đến nay, điều kiện kinh tế - xã hội vùng ĐBDTTS trong tỉnh đã có bước phát triển khá toàn diện, bộ mặt nông thôn có sự chuyển biến rõ nét. Cơ sở hạ tầng đã được đầu tư tương đối đồng bộ, trình độ sản xuất có bước phát triển. Công tác giáo dục, y tế, văn hóa xã hội được chú trọng; an sinh xã hội được đảm bảo, tỷ lệ hộ nghèo hàng năm giảm mạnh. Có được kết quả đó, không thể không kể đến vai trò công tác dân vận của Đảng trong vùng ĐBDTTS thời gian qua.

Nâng cao mọi mặt đời sống người dân

Song song với việc chỉ đạo tăng cường và đổi mới công tác dân vận của Đảng ở vùng ĐBDTTS, Ban Thường vụ Tỉnh ủy cũng đã lãnh đạo, chỉ đạo quan tâm đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu; hỗ trợ đồng bào các dân tộc phát triển sản xuất và nâng cao thu nhập. Từ đó, góp phần nâng cao mọi mặt đời sống cho người dân vùng ĐBDTTS trên địa bàn.

Theo đó, các cấp ủy, chính quyền, MTTQ và các

đoàn thể chính trị - xã hội trong tỉnh đã thường xuyên đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các chủ trương, chính sách mới của Đảng, Nhà nước, của Tỉnh ủy về thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh; các chương trình, dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của ĐBDTTS. Các chương trình, chính sách dân tộc, giáo dục và đào tạo, y tế, giải quyết việc làm, dự án đầu tư, hỗ trợ trong vùng ĐBDTTS được chủ động thực hiện, kịp thời. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, ngày lễ hội truyền thống của đồng bào các DTTS, tết cổ truyền được quan tâm ở hầu hết tại các địa phương, đơn vị.

Với mục tiêu phát triển toàn diện vùng ĐBDTTS, những năm qua, UBND tỉnh Lâm Đồng cũng đã tập trung nhiều nguồn vốn, lồng ghép với các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn để xây dựng công trình hạ tầng thiết yếu; xóa nhà tạm, giải quyết đất sản xuất cho hộ ĐBDTTS còn thiếu; tổ chức hướng dẫn cho hộ nghèo cách làm ăn, hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, hỗ trợ vốn và cho vay vốn ưu đãi để phát triển sản xuất...

Có thể nói, với vai trò của công tác dân vận của Đảng và sự quan tâm đầu tư phát triển trong vùng ĐBDTTS, bộ mặt nông thôn vùng ĐBDTTS tỉnh Lâm Đồng đã có nhiều khởi sắc phát triển, mọi mặt đời sống người dân không ngừng được nâng lên. Đến nay mạng lưới giao thông đã được đầu tư cơ bản, hoàn thành từ huyện đến xã, liên xã; 100% số xã có

đường kiên cố đến trung tâm xã; hệ thống giao thông các tuyến quốc lộ, tỉnh lộ từng bước được đầu tư nâng cấp, đáp ứng nhu cầu đi lại và vận chuyển hàng hóa của người dân, ĐBDTTS. Mạng lưới điện các thôn, buôn vùng ĐBDTTS trong tỉnh đã được phủ kín, cung cấp đủ điện cho đồng bào sử dụng trong sinh hoạt và sản xuất; 100% số xã có điện lưới quốc gia, tỷ lệ hộ dùng điện ở nông thôn đạt trên 97%. 100% số hộ dân vùng ĐBDTTS được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh. Hiện nay, 100% xã vùng ĐBDTTS có trường học mẫu giáo, tiểu học, THCS và 100% trẻ em trong độ tuổi được đến trường...

Đồng chí Phạm Thị Phúc - Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Dân vận Tỉnh ủy khẳng định, công tác dân vận của Đảng đã để lại dấu ấn sâu đậm trong vùng ĐBDTTS. Thời gian tới, Ban Dân vận Tỉnh ủy sẽ tiếp tục tham mưu để Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy không ngừng quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác dân vận của Đảng trong vùng ĐBDTTS. Từ đó, tăng cường sự đồng thuận xã hội; củng cố lòng tin của đồng bào với Đảng và Nhà nước, phát huy nội lực, vượt qua khó khăn, thách thức, hòa nhập cùng phát triển. Cùng với đó là tiếp tục khẳng định sự quan tâm đầu tư của tỉnh nhằm phát triển toàn diện vùng ĐBDTTS; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần người dân vùng DTTS, thu hẹp khoảng cách chênh lệch phát triển giữa vùng đô thị với vùng nông thôn, vùng đồng bào DTTS trên địa bàn.

D.D

HỌC VÀ LÀM THEO BÁC

Chuyển biến tích cực từ các cấp chính quyền trong tỉnh

 HỒNG VINH

Nhằm thực hiện tốt Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 08/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh (UBND) đã ban hành văn bản chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND các cấp triển khai thực hiện tốt việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị. Trong đó, chú trọng phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sạch, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao; đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả hoạt động; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, ngăn chặn và đẩy lùi tiêu cực; xây dựng các chuẩn mực đạo đức công vụ, thực hiện văn hoá công sở, chấp hành nghiêm thời gian làm việc; quy định rõ trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu cơ quan, đơn vị... Điều đáng quan tâm, qua việc học tập đã có sự chuyển biến tích cực trong nhận thức và chuyển biến thành hành động: cán bộ, công



Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng. Ảnh: KT

chức, viên chức, đảng viên không ngừng nâng cao nhận thức về mục đích, ý nghĩa, yêu cầu nội dung Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị và Chỉ thị 27/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ từ đó chuyển biến tích cực trong công tác, sinh hoạt, rèn luyện đạo đức, lối sống...

Đó là sự chuyển biến rõ rệt trong vai trò, phong cách của người đứng đầu các cấp, của cán bộ, công chức trong thực hiện cải cách thủ tục hành chính; đổi mới lề lối, phong cách làm việc của hệ thống các cơ quan chính quyền trong tỉnh, thực hiện ngày càng tốt hơn chức năng của chính quyền kiến tạo, liêm chính, hành động và phục vụ, tạo môi trường đầu

tư kinh doanh thông thoáng, bình đẳng; góp phần đẩy nhanh tiến độ triển khai các chương trình trọng tâm, công trình trọng điểm, dự án lớn... Việc nêu gương của cán bộ, đảng viên nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt của cơ quan, đơn vị được nâng cao. Các cấp chính quyền luôn gần dân, sát dân, luôn quan tâm lắng nghe ý kiến, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của người dân, điều đó được thể hiện qua việc tập trung lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, triển khai thực hiện các chính sách an sinh xã hội, xóa đói giảm nghèo, tạo công ăn việc làm, sản xuất nông nghiệp, công nghiệp phát triển ổn định; văn hoá xã hội, giáo dục và

đào tạo đạt nhiều kết quả tích cực, đời sống nhân dân tiếp tục được quan tâm; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững...

Giai đoạn năm 2015 - 2020, phần lớn các chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội tỉnh đều đạt và vượt kế hoạch đề ra; đời sống của người dân được nâng lên, mức sống ngày càng được cải thiện; thu nhập bình quân đầu người từ 45,2 triệu đồng/người/năm (năm 2015) lên 71,2 triệu đồng/người/năm (năm 2020); cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực, tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh từ 6,67% năm 2015 giảm còn 1,35% năm 2020, bình quân giai đoạn giảm 1,0%/năm...; nhiều vụ việc nổi cộm, bức xúc ở cơ sở đã được chỉ đạo giải quyết dứt điểm như: tình trạng di cư tự do của đồng bào dân tộc thiểu số phía Bắc, đòi về làng cũ, lấn chiếm đất rừng, khiếu nại tố cáo,...; chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tiếp tục dẫn đầu khu vực Tây Nguyên.

Việc giải quyết thủ tục hành chính của các tổ chức, cá nhân, người dân, doanh nghiệp từng bước được cải thiện, nâng cao; tỷ lệ giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính đúng hạn luôn đạt trên 98% (trong năm 2020, tỷ lệ giải quyết hồ sơ đúng hạn của cấp tỉnh đạt 99,09%, cấp huyện đạt 98,01% và cấp xã đạt 99,96%), thủ tục hành chính được công khai, minh bạch; nhiều thủ tục hành chính được rút ngắn, đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

Việc giải thể, sắp xếp, sáp nhập, kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập đạt kết quả tích cực, từ 831 đơn vị năm 2015 sáp nhập còn 757 đơn vị,

giảm 74 đơn vị (tương ứng giảm 8,9%). Tiến hành sắp xếp 10 đơn vị hành chính cấp xã của 03 huyện (giảm được 05 xã) hiện còn 142 đơn vị hành chính cấp xã; sắp xếp, sáp nhập 318 thôn, tổ dân phố thành mới 153 thôn, tổ dân phố và đổi tên 12 thôn (giảm 165 thôn, tổ dân phố). Bên cạnh đó, công tác quản lý và sử dụng biên chế công chức và người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập được thực hiện đảm bảo đúng theo quy định. Đến nay, tỉnh Lâm Đồng đã đạt mục tiêu giảm 10% biên chế so với năm 2015.

Trong những năm qua, UBND các cấp đã tham mưu triển khai thực hiện hiệu quả việc xây dựng xã, huyện đạt chuẩn nông thôn mới, thành phố hoàn thành nhiệm vụ nông thôn mới: tính đến nay, đã có 101 xã, 03 huyện đạt chuẩn nông thôn mới và 02 thành phố hoàn thành nhiệm vụ nông thôn mới; có 23 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và 05 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

Đặc biệt, năm 2021, UBND tỉnh, Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh đã tham mưu Tỉnh ủy tiến hành tổ chức thành công cuộc bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp, nhiệm kỳ 2021-2026.

Trước tình hình dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, các cấp ủy, chính quyền trong tỉnh đã phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành trong công tác phòng, chống dịch bệnh. Khẩn trương triển khai thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp phòng chống, ứng phó với dịch bệnh Covid-19, nhằm ngăn chặn, đẩy lùi dịch bệnh, bảo vệ sức khỏe Nhân dân. Nhờ đó, tình hình dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn tỉnh được

kiểm soát, đảm bảo an sinh xã hội được đảm bảo...

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 xác định 4 khâu đột phá, đó là: Đẩy mạnh cải cách hành chính, tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với trí việc làm...; Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao, nhân lực công nghệ thông tin để triển khai hiệu quả chính quyền điện tử, đô thị thông minh, nền kinh tế số,...; Tập trung tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, công khai, minh bạch, bình đẳng, tạo đột phá mới trong phát triển kinh tế - xã hội...; Huy động, quản lý và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội đồng bộ, hiện đại,... gắn với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Để thực hiện thắng lợi 04 khâu đột phá trên, các cấp chính quyền trong tỉnh đóng vai trò quan trọng trong điều hành, tổ chức thực hiện. Vì vậy, đòi hỏi cấp ủy, các cơ quan, đơn vị tiếp tục đẩy mạnh học và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo tinh thần Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII và Kết luận 01-KL/TW của Bộ Chính trị khóa XIII, tạo chuyển biến mạnh mẽ hơn nữa về nhận thức và hành động của cấp ủy, chính quyền các cấp; đẩy mạnh các phong trào thi đua, khơi dậy ý chí tự lực, tự cường, phát huy sức mạnh đoàn kết của các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn tỉnh nhằm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh đề ra.

H.V

Nhận thức được mục đích, yêu cầu, các nhiệm vụ trong thực hiện chỉ thị 05-CT/TW, cũng như các địa phương khác, huyện Đạ Huoai đã triển khai thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW theo đúng tinh thần chỉ đạo của Bộ chính trị, Ban Tuyên giáo Trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy trong giai đoạn 5 năm, hàng năm và đạt nhiều kết quả tích cực:

Đối với việc học tập tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh thì vai trò của người đứng đầu trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện giữ vai trò rất quan trọng. Yêu cầu của việc học tập là để cán bộ, đảng viên, Nhân dân thấy được các giá trị, ý nghĩa của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đối với giai

đoạn cách mạng hiện nay, cũng như cuộc sống thường ngày. Nhận thức được các yêu cầu đó, trong học tập, người đứng đầu cấp ủy đảng, chính quyền từ thôn, tổ dân phố đến cấp huyện đã chỉ đạo tổ chức việc học tập một cách nghiêm túc theo đúng yêu cầu các chuyên đề hàng năm và đi sâu nghiên cứu, tìm hiểu những giá trị cốt lõi trong tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Đồng thời có liên hệ mật thiết với cuộc sống hiện nay trong Đảng và trong xã hội để mỗi cán bộ, đảng viên và người dân thấm nhuần và biến những giá trị cốt lõi ấy trở thành kim chỉ nam cho mọi hành động của Đảng cũng như mỗi cá nhân.

Từ việc nhận thức đến hành động, việc học tập và làm theo Bác phải quán triệt phương

châm “học đi đôi với hành”. Qua đó, tất cả những người đứng đầu ở các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ giá trị cốt lõi của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và tình hình thực tiễn để xây dựng, lựa chọn mô hình sao cho phù hợp nhất, đem lại hiệu quả nhất, có ý nghĩa thiết thực nhất đối với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị cũng như đời sống của Nhân dân hiện nay trong từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

Qua 5 năm thực hiện Chỉ thị 05 -CT/TW, toàn huyện đã xây dựng, cụ thể hóa việc học tập thành 44 mô hình làm theo Bác trên địa bàn, trong đó có nhiều mô hình đã đi vào cuộc sống, trở thành phong trào của toàn huyện. Cụ thể như:

Phong trào “Ứng dụng tiến

PHÁT HUY VAI TRÒ NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU trong học và làm theo Bác tại Đạ Huoai



Được đầu tư bài bản đúng quy trình kỹ thuật nên cây sầu riêng ở Đạ Huoai cho năng suất, chất lượng cao

bộ khoa học kỹ thuật để nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị thu nhập trên một đơn vị diện tích”: toàn huyện đã chuyển đổi, cải tạo hơn 3.400 ha cây trồng kém hiệu quả sang cây trồng có năng suất cao; hình thành vùng sản xuất sầu riêng công nghệ cao với diện tích 300 ha; thực hiện đề án truy xuất nguồn gốc sầu riêng, xây dựng các chuỗi liên kết trong sản xuất, bảo quản, tiêu thụ sản phẩm, đến nay có 843 ha cây sầu riêng đạt giá trị sản xuất 500- 600 triệu đồng/ha, nhiều hộ đạt trên 01 tỷ đồng/ha, đưa giá trị sản xuất bình quân trên 01 đơn vị diện tích tăng từ 35,5 triệu đồng năm 2015 lên 83 triệu đồng/ha năm 2020.

Phong trào giảm nghèo bền vững đã mang lại nhiều hiệu quả. Các địa phương đã xây dựng kế hoạch chi tiết, giao cho cán bộ, đảng viên phụ trách, hướng dẫn, giúp đỡ các hộ thoát nghèo; kiểm tra việc thực hiện các chính sách hỗ trợ của Nhà nước đối với từng hộ nghèo. Đến nay, tỷ lệ hộ nghèo của huyện Đạ Huoai còn 0,66% (tổng số 64 hộ, trong đó có 20 hộ nghèo thuộc chính sách bảo trợ xã hội và người cao tuổi đang hưởng bảo trợ xã hội; 44 hộ nghèo dân tộc thiểu số và các nhóm khác cần giúp đỡ để thoát nghèo) và quyết tâm đến năm 2025, huyện không còn hộ nghèo.

Phong trào ngày chủ nhật vì môi trường thể hiện rõ vai trò của người đứng đầu. Trong 3 năm đầu triển khai, người tham gia dọn vệ sinh, xóa các bãi rác di động chủ yếu là Bí thư, Chủ tịch, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, tỷ lệ người dân tham gia rất ít. Nhưng với sự kiên trì,

quyết liệt, vận động, thuyết phục người dân, đồng thời người dân thấy được tính tiên phong, gương mẫu của người đứng đầu đã tích cực tham gia, vì vậy mà số người tham gia ngày càng đông.

Đối với phong trào thực hiện văn minh trong việc cưới, việc tang; ban đầu huyện Đạ Huoai chỉ đạo không làm đại trà mà thí điểm từ một tổ dân phố, sau đó nhân rộng ra thị trấn và đến nay đã nhân rộng ra toàn huyện. Thực hiện phong trào này thì vai trò của người đứng đầu cũng có ý nghĩa quyết định, điều này được thể hiện ở việc không chỉ thuyết phục, vận động mọi gia đình, mà chính gia đình người đứng đầu gương mẫu thực hiện việc để người thân qua đời đúng thời gian quy định và không rải vàng mã trên đường đưa tang. Đến nay, tất cả các đám tang trên địa bàn huyện Đạ Huoai thực hiện nghiêm túc, trở thành nét văn hóa của huyện ...

Trước diễn biến phức tạp của dịch Covid -19, huyện Đạ Huoai đang triển khai khá hiệu quả mô hình Tổ tự quản bảo vệ vùng xanh trong phòng chống dịch covid-19. Qua việc thực hiện mô hình, vai trò của người đứng đầu tại các tổ tự quản ở các địa phương, đơn vị cực kỳ quan trọng, quyết định đến hiệu quả hoạt động của tổ tự quản. Huyện Đạ Huoai đã thành lập, duy trì 86 tổ tự quản, 37 chốt tự quản về phòng, chống dịch bệnh covid-19; tất cả các tổ, chốt tự quản đều do đồng chí Bí thư chi bộ, tổ trưởng tổ dân phố hoặc trưởng thôn, trưởng các đoàn thể làm chốt trưởng. Các đồng chí chốt trưởng tham gia quản lý, điều hành đã trở thành

tấm gương để huy động, phát động tinh thần phòng, chống dịch; người dân đã đồng thuận với biện pháp sống mới trong vùng xanh mà các đồng chí Bí thư, trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố đã triển khai. Để thực hiện hiệu quả các quy định trong phòng, chống dịch, thực hiện “5K” tại các tổ, chốt tự quản thì vai trò hi sinh, cống hiến của các đồng chí đứng đầu trong thực hiện mô hình rất có ý nghĩa, đồng thời đã huy động được công sức, tiền của của Nhân dân cho công tác phòng, chống dịch tại địa phương.

Phát huy vai trò của cấp ủy, người đứng đầu là rất cần thiết. Vì sự quan tâm sâu sát, thường xuyên của cấp ủy, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, cơ sở trong công tác chỉ đạo, định hướng, kiểm tra còn giúp kịp thời tháo gỡ vướng mắc, khó khăn trong tổ chức, thực hiện; tạo quyết tâm, động lực, khích lệ tổ chức, cá nhân triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị 05-CT/TW; nâng cao nhận thức, tinh thần trách nhiệm của mỗi cá nhân, cán bộ, đảng viên. Từ đó không chỉ tạo ra, nhân rộng gương người tốt, việc tốt, các điển hình tập thể trong học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh mà còn bổ trợ tốt hơn công tác xây dựng Đảng, kết hợp giữa “xây” và “chống”, phòng, chống có hiệu quả sự suy thoái, tiêu cực. Qua kết quả thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW cũng có thể đánh giá được chất lượng lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức việc thực hiện nhiệm vụ của chính người đứng đầu. Và kết quả này ở Đạ Huoai đang cho thấy khá rõ điều đó.

H.U.Đ.H



Tỏa sáng phẩm chất “BỘ ĐỘI CỤ HỒ”



HỘI CỰU CHIẾN BINH TỈNH

Với sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh; sự phối hợp của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh, trong năm 2021, Hội Cựu chiến binh (CCB) tỉnh đã đoàn kết, nỗ lực phấn đấu, phát huy bản chất truyền thống “Bộ đội Cụ Hồ”, tích cực thực hiện, tham gia các phong trào phát triển kinh tế - xã hội địa phương và đạt được những kết quả tích cực.

Xác định công tác tuyên truyền là yếu tố quan trọng, tác động mạnh mẽ về mặt nhận thức và hành động của mỗi cán bộ, hội viên, các cấp hội đã tích cực tuyên truyền vận động phát

huy tinh thần tự lực, tự cường, dám nghĩ, dám làm, trong cán bộ, hội viên tích cực tham gia các phong trào phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Hội CCB tỉnh đã hướng dẫn các cấp Hội tổ chức tốt việc nghiên cứu, quán triệt, cụ thể hóa và triển khai thực hiện nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, của BCH Trung ương Hội và của địa phương...

Nhiều hoạt động ý nghĩa, thiết thực đã được triển khai và đạt nhiều kết quả tích cực, đáng chú ý như: Cán bộ, hội viên tham gia thực hiện có hiệu quả các Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững, Cuộc vận động đóng góp “Quỹ xóa nghèo, xóa nhà tạm” và vay vốn tín dụng ưu đãi ủy thác

của Ngân hàng CSXH. Kết quả, năm 2021 tổng số tiền đóng góp được là 512 triệu đồng, hỗ trợ xây dựng và sửa chữa 15 căn nhà “Nghĩa tình đồng đội” trị giá 870 triệu đồng. Vay vốn từ Ngân hàng CSXH trên 650 tỷ đồng để phát triển kinh tế, xóa nghèo, nợ quá hạn dưới 0,11%. Nguồn quỹ hội do chi hội quản lý cho hội viên mượn (lãi suất thấp hoặc không lãi) gần 50 tỷ đồng, bình quân gần 1.796.587 đồng/hội viên.

Tinh thần tương thân, tương ái luôn được các cấp Hội quan tâm. Trong năm đã tương trợ, giúp nhau 1.712 ngày công lao động, trao 1.220 phần quà, trị giá trên 452 triệu đồng, tạo việc làm cho 836 hội viên, 480 con hội viên và 1.506 người lao động; chuyển đổi 289,3 ha cây trồng cho năng suất cao. Đến nay, có 103/142 xã, phường, thị trấn không có hội viên nghèo...

Bên cạnh đó, các cấp Hội đã tổ chức phối hợp chặt chẽ với chính quyền và các ban ngành, đoàn thể; tham gia tích cực, có hiệu quả các cuộc vận động, các phong trào của địa phương, đất nước. Câu lạc bộ Doanh nhân CCB làm kinh tế



Trao nhà nghĩa tình đồng đội cho hội viên có hoàn cảnh khó khăn. Ảnh: KT

tiếp tục phát huy vai trò, trách nhiệm, chủ động khắc phục khó khăn do đại dịch Covid-19 để SXKD; tích cực tham gia công tác từ thiện, nhân đạo; tạo việc làm cho gần 300 hội viên và người lao động.

Các loại quỹ ở địa phương như Phòng chống bão lụt, Vì người nghèo, Đền ơn đáp nghĩa, Khuyến học được cán bộ, hội viên tích cực đóng góp với gần 3 tỷ đồng; tham gia 6.942 công lao động; hơn 1,6 tỷ đồng, tu sửa và làm mới 238,2 km đường liên thôn, 193,3 km kênh mương; thăm hỏi, tặng 1.489 phần quà, trị giá gần 600 triệu đồng trong dịp Tết nguyên đán cho các gia đình chính sách, gặp khó khăn. Chương trình “Triệu phần quà đại đoàn kết tiếp sức đồng bào miền Nam và hội viên CCB vượt qua đại dịch Covid-19” của Trung ương Hội phát động là 327.360.000 đồng. Trên 3.000 cán bộ, hội viên tham gia Tổ Covid-19 cộng đồng, các chốt kiểm dịch, bảo vệ vùng xanh; vận động đóng góp Quỹ vaccine là 1.056 triệu đồng, 329 tấn nông sản, 17 tấn gạo và một số hàng hóa khác giúp các địa phương bị ảnh hưởng của đại dịch...

Trong năm 2021, các cấp Hội đã tuyên truyền vận động hội viên và Nhân dân tham gia cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026; những chính sách, quy định liên quan đến công tác phòng, chống dịch Covid-19... Đã có 3.580 cán bộ, hội viên tham gia các tổ bầu cử và giữ gìn ANCT, TTATXH trong thời gian diễn ra bầu cử; 748 cán bộ, hội viên tham gia ứng cử, để cử bầu đại biểu HĐND

các cấp, trúng cử là 563 (cấp tỉnh 02, cấp huyện 37, cấp xã 524). Các cấp Hội đã phối hợp với các cơ quan Quân sự địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội tuyên truyền Luật Nghĩa vụ quân sự được 113 buổi, có 9.245 người tham dự; phòng chống tội phạm được 63 cuộc, có 8.345 người tham dự; ATGT được 70 cuộc, 10.833 người tham dự; thực hiện nghĩa vụ thuế 25 cuộc, có 4.514 người tham dự; tuyên truyền, vận động CCB và Nhân dân thực hiện phong trào Toàn dân bảo vệ ANTQ, vệ sinh ATTP... Tham gia hòa giải có kết quả 212 vụ, cảm hóa được 40 đã tiến bộ, cung cấp 392 tin có liên quan đến ANTT; phối hợp xử lý 02 trường hợp vận chuyển, tàng trữ trái phép chất ma túy, vận động cai nghiện tại cộng đồng 01 trường hợp.

Chương trình phối hợp với Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tiếp tục được duy trì như giáo dục, bồi dưỡng truyền thống yêu nước, yêu CNXH, lý tưởng cách mạng; thực hiện các phong trào tuổi trẻ BVTQ, lập thân, lập nghiệp với 160 cuộc cho 31.439 người tham gia; động viên 1.142 đoàn viên, thanh niên lên đường nhập ngũ, tặng 479 phần quà trị giá gần 121 triệu đồng...

Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, phát huy tinh thần đoàn kết, thống nhất trong các cấp Hội được chú trọng, thể hiện qua việc thực hiện tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, các nguyên tắc của Đảng, quy định về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, các quy định nêu gương, thực hiện Nghị quyết Trung ương 4

(khóa XII), Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Công tác xây dựng Hội trong sạch vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, công tác Hội luôn được quan tâm.

Với những thành tích đã đạt được, năm 2021, Hội CCB tỉnh được Trung ương Hội CCB Việt Nam tặng 07 bằng khen cho các tập thể và cá nhân đã có thành tích Phối hợp thành công bầu cử Quốc hội khóa XV và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026, phòng chống Covid-19 và phong trào “CCB giúp nhau giảm nghèo, làm kinh tế giỏi” giai đoạn 2016-2021; UBND tỉnh tặng 06 Bằng khen cho các tập thể và cá nhân đã có thành tích xuất sắc trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và phong trào “CCB giúp nhau giảm nghèo, làm kinh tế giỏi” (giai đoạn 2016-2021).

Để bản chất “Bộ đội Cụ Hồ” luôn được phát huy trong mọi hoàn cảnh, thời gian tới các cán bộ, hội viên trong tỉnh sẽ nêu cao tinh thần hơn nữa ý chí tự lực, tự cường, dám nghĩ, dám làm, sáng tạo, vượt qua mọi khó khăn, thử thách, hết lòng thương yêu giúp đỡ nhau xóa đói, giảm nghèo, làm giàu hợp pháp. Các cấp Hội sẽ chung tay góp phần tích cực và hiệu quả vào việc giáo dục truyền thống yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng, ý chí tự lực, tự cường cho thế trẻ hôm nay và mai sau.

H.C.C.B

ĐẢNG BỘ SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG CHUYỂN BIẾN TÍCH CỰC TRONG THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT TRUNG ƯƠNG 4 (KHOÁ XII)

 VINH QUANG

Là tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh, thời gian qua, Đảng ủy Sở Thông tin và Truyền thông luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ (NQTW4). Từ đó, đạt nhiều kết quả và có những chuyển biến tích cực trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng.



Xác định NQTW4 là một Nghị quyết quan trọng nhằm tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng trong tình hình hiện nay, Đảng ủy Sở Thông tin và Truyền thông căn cứ Chương trình hành động của Tỉnh ủy và Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh đã kịp thời xây dựng Chương trình hành động để triển khai thực hiện; trong

đó, xác định 12 nhiệm vụ thực hiện ngay và thường xuyên, 06 nhiệm vụ thực hiện theo lộ trình; phân công cấp ủy viên phụ trách và xác định thời gian hoàn thành nhằm thực hiện đồng bộ, toàn diện NQTW4 tại Đảng bộ.

Thực hiện Chương trình hành động số 09 của Đảng ủy Sở, các chi bộ, đơn vị, đoàn thể đã có những chuyển biến tích cực trong thực hiện nhiệm vụ

và bước đầu đạt được những kết quả nhất định. Việc kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo tinh thần NQTW4 được thực hiện nghiêm túc. Công tác xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC), quản lý nội bộ thực hiện đúng quy định và ngày càng chặt chẽ hơn; công tác quy hoạch cán bộ đã được Đảng ủy tập trung thực hiện đúng quy trình, khách quan, công tâm, minh bạch; Đảng bộ đã có nghị quyết về nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ tạo tiền đề cho CBCCVC học tập nâng cao trình độ: 100% CBCCVC của Sở đạt chuẩn về trình độ chuyên môn, tin học, ngoại ngữ; trong đó có 01 tiến sĩ, 09 thạc sĩ, 32 kỹ sư, cử nhân và nhiều đồng chí đã qua đào tạo về trình độ lý luận chính trị...

Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh được các cấp ủy triển khai nghiêm túc; các bài sinh hoạt dưới cờ được đóng tập làm kỷ yếu... Hàng năm, Đảng ủy công nhận 02 cá nhân và 01 tập thể là điển hình về thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 và Chỉ thị 05-CT/TW; Đảng bộ Sở được Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh khen thưởng và 01 đảng viên được UBND tỉnh khen thưởng có thành tích xuất sắc trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh giai đoạn 2016-2019.

Các chi bộ, phòng, ban, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc tích cực chủ động nắm bắt, phát hiện, giải quyết những vấn đề tư tưởng phát sinh trong nội bộ. Tăng cường công tác giáo dục, rèn luyện phong cách, ý thức trách nhiệm trong công việc khi tiếp xúc với Nhân dân... Từ đó, mỗi cán bộ, đảng viên nhất là người đứng đầu đã xác định rõ nội dung công việc, nêu cao tinh thần trách nhiệm, tính tiên phong, gương mẫu; thủ tục hành chính có nhiều thay đổi tích cực; đã chấm dứt được tình trạng đi uống rượu, bia trong giờ làm việc hoặc sử dụng thời giờ làm việc cơ quan cho việc riêng; không để xảy ra tình trạng tham nhũng vặt trong cơ quan, đơn vị.

Trước thách thức của mạng xã hội, các phòng, ban chuyên môn luôn nắm thế chủ động, tăng cường chia sẻ tin, bài trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, trên Zalo Cổng hành chính công; tận dụng lợi thế của mạng xã hội như facebook, fanpage để thông tin một cách nhanh chóng, chính xác, kịp thời đến người dân. Với vai trò là thành viên Ban chỉ đạo 35 của

tỉnh, Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc Ban chỉ đạo 35 tại Sở được kiện toàn kịp thời; đồng thời, thành lập Tổ xử lý thông tin trên môi trường mạng; ứng dụng công nghệ thông tin vào kiểm soát, phát hiện, xử lý thông tin chống phá, xuyên tạc...

Từ những kết quả nổi bật trên, từ năm 2017 đến 2020, Đảng bộ Sở Thông tin và Truyền thông đều được Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh công nhận tổ chức cơ sở đảng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hàng năm. Nhiều năm liền Sở Thông tin và Truyền thông dẫn đầu Khối thi đua các sở, ngành về chỉ số cải cách hành chính; các chỉ số liên quan đến lĩnh vực công nghệ thông tin luôn ở Top 10, như: Chỉ số hiện đại hoá nền hành chính được xếp 7/63; mức độ ứng dụng công nghệ thông tin ở vị trí 9/63 tỉnh, thành phố...

Tuy nhiên, việc thực hiện NQTW4 tại Đảng bộ vẫn chưa tập trung, quyết liệt vào việc triển khai nhiệm vụ của ngành mang tính chiến lược, đột phá; chưa có nhiều giải pháp hiệu quả để phát huy thế mạnh ngành công nghệ thông tin, đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền quảng bá các thành tựu kinh tế - xã hội của tỉnh và phản bác thông tin xuyên tạc, sai sự thật trên môi trường mạng; nội dung kiểm điểm, tinh thần tự phê bình và phê bình, “tự soi”, “tự sửa” vẫn còn một số hạn chế nhất định.

Đồng chí Huỳnh Minh Hải, Bí thư Đảng ủy - Giám đốc Sở Thông tin và truyền thông cho biết: Rút kinh nghiệm qua 5 năm thực hiện NQTW4, Đảng ủy sẽ tập trung thực hiện Chương trình hành động số 10 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị

quyết Đại XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội XI Đảng bộ tỉnh. Trong đó chú trọng phát triển hạ tầng công nghệ thông tin; quảng bá hình ảnh Đà Lạt - Lâm Đồng trong tiến trình hội nhập và phát triển bền vững. Thực hiện có hiệu quả Kết luận số 21-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá XIII) về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng...; tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; chủ động định hướng, cung cấp thông tin, đấu tranh, phản bác các luận điệu sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch, phần tử cơ hội, bất mãn; phát hiện và xử lý hành vi vi phạm pháp luật trên không gian mạng; quan tâm phát huy hiệu quả các phương tiện thông tin cơ sở, dư luận xã hội để đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, gắn với việc thực hiện Kế hoạch số 11 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “Nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng, đảng viên giai đoạn 2021-2025”; xây dựng, biểu dương, khen thưởng, nhân rộng những điển hình tiên tiến; đồng thời phê phán, ngăn chặn những hiện tượng tiêu cực, lệch lạc, nói không đi đôi với làm; thực hiện tốt việc lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng của người dân đối với cơ quan, cán bộ, công chức trực tiếp giải quyết công việc; có hình thức xử lý phù hợp, kịp thời đối với những tổ chức, cá nhân có chỉ số hài lòng thấp... Đây là những giải pháp trọng tâm góp phần nâng cao vai trò của đảng viên, nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ, đảng viên trong thực hiện nhiệm vụ chính trị và phục vụ Nhân dân.

V.Q

Sau 10 năm triển khai thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 05/12/2011 của Bộ Chính trị “về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở, tăng cường phân luồng học sinh sau trung

học tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập trung học cơ sở được duy trì và giữ vững; mạng lưới trường lớp được phát triển đồng bộ ở các cấp học, ngành học; đề án quy hoạch mạng lưới các trường học bậc phổ thông và mầm non được triển khai thực hiện có hiệu quả.

LÂM ĐỒNG SAU 10 NĂM Thực hiện Chỉ thị 10-CT/TW



HANG NGA



Giáo dục vùng dân tộc thiểu số ngày càng được quan tâm đầu tư góp phần nâng cao chất lượng giáo dục

học cơ sở và xóa mù chữ cho người lớn” tỉnh Lâm Đồng đã đạt được nhiều kết quả quan trọng: Công tác phổ cập giáo dục mầm non, phổ cập giáo

Trong những năm qua, các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể, các sở, ban, ngành thường xuyên quan tâm đến sự nghiệp giáo

dục và đào tạo, đề ra các chủ trương, chính sách kịp thời, phù hợp với xu thế phát triển; cụ thể hóa các văn bản lãnh đạo chỉ đạo của Trung ương để xây dựng và ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của tỉnh phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, góp phần thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ theo Chỉ thị số 10-CT/TW đề ra. Tăng cường huy động mọi nguồn lực trong xã hội để phát triển mạng lưới trường lớp, nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung đồ dùng, thiết bị dạy và học theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, phục vụ thiết thực công tác phổ cập giáo dục. Chỉ đạo thực hiện tốt chương trình đổi mới cơ chế hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, đẩy mạnh xã hội hóa một số loại hình dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo nghề, đồng thời tăng đầu tư từ ngân sách nhà nước cho công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên của ngành có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực và trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, có tinh thần đoàn kết, có ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm, số lượng giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn ngày càng nâng cao. Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho công tác dạy và học từng bước được đầu tư đồng bộ hiện đại, từng bước đảm bảo

cho công tác dạy và học trên địa bàn.

Các nhà trường đã tăng cường và đổi mới công tác tuyên truyền về vị trí, vai trò, nội dung của công tác phổ cập giáo dục; ý nghĩa, tầm quan trọng của giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông. Đưa nội dung, nhiệm vụ giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông vào chủ trương, kế hoạch của từng đơn vị; thực hiện đúng, đủ chương trình giáo dục hướng nghiệp cho học sinh lớp 9. Tổ chức ngày hội tư vấn, hướng nghiệp gắn với thị trường lao động, việc làm ở địa phương; tổ chức các hoạt động giao lưu giữa học sinh với các nhà khoa học, nhà quản lý, doanh nhân.

Hàng năm, Ban Chỉ đạo chống mù chữ - phổ cập giáo dục các địa phương trong tỉnh đều tổ chức hội nghị giáo dục để đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học và triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học mới. Tỷ lệ huy động học sinh ra lớp ngày càng cao, riêng trẻ 5 tuổi đạt 100% ra lớp, đảm bảo tỷ lệ đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non trước 5 tuổi. Trẻ mẫu giáo 5 tuổi đến lớp được hưởng đầy đủ chế độ chính sách theo quy định, được chăm sóc, giáo dục 2 buổi/ngày, được giáo dục theo 5 lĩnh vực phát triển, được tăng cường tiếng Việt và chuẩn bị tốt tâm lý sẵn sàng đi học, bảo đảm chất lượng để trẻ em vào lớp 1. Cơ sở vật chất đảm bảo 1 phòng/1 lớp mẫu giáo 5 tuổi. Đến nay, 100% phòng học cho trẻ em mẫu giáo 5 tuổi đã được đầu tư kiên cố; 100% lớp mẫu giáo 5 tuổi đủ thiết bị giáo dục và đồ dùng, đồ chơi theo

quy định. Tỷ lệ suy dinh dưỡng của trẻ em trong các trường mầm non giảm dần qua các năm. Trẻ em mẫu giáo thuộc vùng đặc biệt khó khăn và trẻ có hoàn cảnh khó khăn được Nhà nước hỗ trợ tiền ăn trưa. Trẻ khuyết tật được quan tâm phát hiện, can thiệp sớm và học hòa nhập, góp phần nâng cao tỷ lệ huy động trẻ em đến trường.

Công tác phổ cập giáo dục tiểu học - xóa mù chữ, phổ cập giáo dục THCS luôn được củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập. Hàng năm có 99,9% trẻ 6 tuổi vào lớp 1; 100% học sinh độ tuổi 11 hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học; 100% học sinh hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học vào học lớp 6; trên 99,5% học sinh tốt nghiệp THCS; trên 99% thanh thiếu niên 15-18 tuổi đã, đang học chương trình GDPT hoặc GDTX cấp THPT hoặc GDNN; 98% số thanh thiếu niên (18-21 tuổi) tốt nghiệp THPT; trẻ khuyết tật có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục đạt 99,6%.

Để công tác “phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở, tăng cường phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và xóa mù chữ cho người lớn” trên địa bàn ngày càng đi vào chiều sâu, đòi hỏi các cấp ủy đảng, chính quyền, mặt trận tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội tăng cường tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành và toàn xã hội về nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu

quả Nghị quyết 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa, trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”; phát huy hiệu quả của Ban Chỉ đạo phổ cập giáo dục- xóa mù chữ (PCGD-XMC) từ tỉnh đến cơ sở. Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đảm bảo đủ về số lượng, cơ cấu môn dạy, chất lượng giáo viên theo yêu. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đảm bảo thực hiện đầy đủ, hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, huy động các lực lượng xã hội tham gia hoạt động giáo dục góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo. Tổ chức tốt công tác phối hợp ba môi trường giáo dục nhà trường, gia đình, xã hội trong việc quản lý, giáo dục và hỗ trợ tâm lý cho học sinh, hạn chế tối đa tình trạng học sinh bỏ học, giúp đỡ học sinh cá biệt, không để xảy ra các tệ nạn xã hội, vi phạm pháp luật trong và ngoài nhà trường.

Tổ chức có hiệu quả hoạt động của trung tâm GDNN-GDTX, xây dựng kế hoạch tổ chức đào tạo nguồn nhân lực trực tiếp cho sản xuất, kinh doanh và dịch vụ ở trình độ sơ cấp, đào tạo nghề nghiệp dưới 03 tháng; tư vấn nghề nghiệp, tư vấn việc làm cho người học; phối hợp với các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông tuyên truyền, hướng nghiệp, phân luồng học sinh...

H.N



Tỷ phú LÀNG HOA HÀ ĐÔNG

Bài và ảnh: HỒNG THANH



Tiếp khách trong ngôi nhà xây khang trang (số 5 Lý Nam Đế, Phường 8, Đà Lạt), chủ nhân rất phấn khởi vì vừa “trúng” vụ hoa cúc giữa mùa dịch Covid-19. Đó là nông dân Trần Văn Thử (sinh 1968)- người đã 25 năm gắn bó với Làng hoa Hà Đông và trở thành tỷ phú từ nghề trồng hoa...

Bất cứ ai sinh sống ở Làng hoa Hà Đông đều rất tự hào là công dân của Làng hoa đầu tiên và nổi tiếng trong 05 Làng hoa truyền thống của thành phố Đà Lạt, được người yêu hoa trong cả nước biết tên.

Ngoài đa số hộ gia đình người Hà Thành vào đây “khai

thiên, phá thạch” từ những năm 1935, 1938 của thế kỷ trước, làm nên Làng hoa Hà Đông ngày nay, cũng có nhiều hộ từ các tỉnh, thành phố khác đến đây lập nghiệp những năm sau này. Gia đình nông dân Trần Văn Thử là trường hợp cụ thể. Bố mẹ anh Thử đều là người Quảng Ngãi đưa

gia đình vào Đà Lạt lập nghiệp trước năm 1975. Những năm đầu lập nghiệp trên quê mới, kinh tế còn nhiều khó khăn, cả gia đình sống dựa vào nghề buôn bán nhỏ của mẹ. Vì đồng anh em, cuộc sống thiếu thốn, nên anh Thử phải nghỉ học sớm để đi làm phụ giúp gia đình.



Nông dân - Tỷ phú Trần Văn Thử.

Nhiều năm làm thuê, dành dụm, anh Thử sang dần được 6 sào đất nông nghiệp để làm kế mưu sinh. Những năm đầu “khởi nghiệp”, anh Thử chủ yếu trồng các loại rau, củ ngắn ngày để có cái ăn trước mắt. Tìm hiểu các hộ dân sản xuất hoa trong vùng, anh Thử nghĩ, muốn khá phải chuyển sang trồng hoa...

Sau khi cưới vợ, ở riêng, vợ chồng nông dân này đã đầu tư xây dựng nhà kính, lắp đặt hệ thống tưới tự động, sử dụng các thiết bị công nghệ hiện đại để trồng các loại hoa cao cấp như: Cúc (các loại), hoa hồng, layon... Anh Thử cho biết, xây dựng nhà kính, mua sắm các trang thiết bị để sản xuất hoa khá tốn kém; trung bình 1 sào (1.000m²), chi phí khoảng 200 triệu đồng. Anh giải thích, để hoa phát triển, sinh trưởng tốt trong nhà kính, cứ mỗi sào, anh xuống giống khoảng 60.000 cây cúc con (chủ yếu cúc đại đoá, kim cương); chăm sóc phân, thuốc, tưới và theo dõi thời gian 3 tháng là hoa cho thu hoạch. Năm 2020, cúc đại đoá giá 4.000 đồng/bông. Tính trung bình cứ 01 sào đất trồng cúc đại đoá, thu hoạch khoảng 50.000 bông; với 6

sào; nếu giá hoa cao, sẽ mang lại khoảng thu nhập khá...

Nhờ thời gian đi làm thuê cho các nhà vườn, chịu khó học hỏi, tích lũy kinh nghiệm nên việc trồng, chăm sóc các loại hoa đối với anh Thử không mấy khó khăn. Theo anh, điều quan trọng nhất là phải chịu khó, tận tâm với nghề trồng hoa trên “xứ sở hoa” mà các thế hệ cha, ông đã làm nên “thương hiệu”. Còn về “bí kíp”, theo anh là phải dự đoán được giá cả hoa giao động, nhu cầu thị trường và khả năng tiêu thụ sản phẩm thì mới “ăn chắc”. Nhờ đó, liên tục các mùa hoa gần đây, nông dân Trần Văn Thử đã “trúng đậm” - xứng đáng thế hệ công dân nối tiếp của Làng hoa Hà Đông.

Anh Thử chia sẻ: Những tháng đầu năm nay, do đại dịch Covid-19 diễn biến kéo dài, nhiều hộ nhà vườn “ngại” trồng hoa (sợ không bán được) và một số hộ chuyển sang trồng rau, củ. Anh Thử suy tính, lắm lúc chợt nghĩ có thể mình “liều”?; Nhưng, các cụ xưa đã dạy “...có gan làm giàu”. Cuối cùng anh quyết định “xuống giống” tất cả 6 sào đất (chỉ giống cúc đại đoá). Hiện nay, thị trường đang khan hiếm hoa nên cúc đại đoá có giá khá cao; nông dân này “trúng đậm”!. Anh nhắm tính, thu hoạch trên 6 sào đất trồng hoa, gia đình anh sẽ thu nhập trên dưới 1 tỷ đồng.

Trước nay, sản phẩm hoa của gia đình anh Thử đều bán cho một đại lý thu mua hoa tại Chợ Đầm Sen (TP.HCM). Do đã liên kết nhiều năm qua, nên “đầu ra” sản phẩm hoa của anh rất ổn định. “Ông chủ” Thử phụ trách khâu kỹ thuật, còn

việc sản xuất, chăm sóc và đóng gói, xuất bán hoa chiếm khá nhiều thời gian nên anh phải thuê từ 5 - 6 lao động làm việc và trả công 350.000 đồng/người/ngày...

Ngoài chí thú làm giàu kinh tế gia đình, nông dân Trần Văn Thử còn được Nhân dân tín nhiệm bầu làm Chi hội trưởng Hội Nông dân Làng hoa Hà Đông I. Với công việc được giao, anh thường xuyên quan tâm tình hình sản xuất, sinh hoạt của Nhân dân; chia sẻ, hỗ trợ kỹ thuật, kinh nghiệm giúp các hộ dân cùng sản xuất làm giàu; vận động bà con thực hiện tốt các phong trào thi đua tại địa bàn dân cư...

Với những thành tích tiêu biểu trong lao động, sản xuất, làm giàu và tham gia công tác địa phương, những năm qua, nông dân - tỷ phú Trần Văn Thử đã nhận được nhiều danh hiệu, phần thưởng xứng đáng: “Nông dân sản xuất giỏi” của thành phố Đà Lạt; “Nông dân trồng hoa tiêu biểu” của Làng hoa Hà Đông; liên tục từ năm 2015 - 2020 (03 đợt), hộ nông dân Trần Văn Thử được UBND thành phố Đà Lạt cấp quyền sử dụng Nhãn hiệu “Đà Lạt - kết tinh kỳ diệu từ đất lành” cho sản phẩm hoa.

Điều đáng quý, vượt lên trên những danh hiệu, phần thưởng, đó là tinh thần cần cù, quyết đoán trong lao động, sản xuất của nông dân - tỷ phú Trần Văn Thử, tiếp tục quảng bá sản phẩm hoa của Làng Hoa Hà Đông - Làng hoa nổi tiếng của thành phố hoa Đà Lạt đến với đông đảo bạn bè trong và ngoài nước...

H.T



Triển vọng mô hình trồng dừa xiêm TRÊN VÙNG ĐẤT CÁT TIỀN

 THUYẾT NGÀ

Nhắc đến dừa, người ta thường nghĩ tới Bến Tre - thủ phủ của những vườn dừa xanh bát ngát. Nên khi đến vườn dừa xanh trĩu quả của chị Triệu Thị Hà - xã Phước Cát 2 - huyện Cát Tiên nhiều người sẽ trầm trồ nhận ra, nơi đây, trên cao nguyên nắng gió, thứ cây này cũng có thể thích nghi, xanh tươi và cho trái ngọt. “Tất cả, do bàn tay, do cách làm của con người nơi đó, bởi đất không phụ người” - chị Hà chia sẻ.



Chị Triệu Thị Hà sinh năm 1988 trong một gia đình thuần nông tại Bắc Cạn. Theo

bố mẹ vào thôn Phước Thái, xã Phước Cát 2, huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng lập nghiệp khi mới 2 tuổi. Kinh tế gia đình khó

khăn nên khi trưởng thành, lập gia đình ra ở riêng bố mẹ không có tài sản làm của hồi môn cho hai vợ chồng. “Cái khó ló

cái khôn”, chị tự mày mò, tìm hiểu trên mạng và những người trồng dưa ở miền Tây. Với số vốn khiêm tốn chị tìm địa chỉ uy tín ở Tiền Giang mua 200 quả dưa khô mang về tự ương và trồng thử nghiệm.

Chị Hà tâm sự, đất của gia đình được quy hoạch đa tầng cây, phía trên cao và 2 bên sườn đang canh tác cây điều, theo cấp bậc thang và các triền đất phẳng hơn trồng dưa và cây ăn trái, chăn nuôi bò. Dưa không kén đất, thích nghi nhanh chóng với từng loại đất, sau hơn 4 năm đưa vào trồng và dày công chăm sóc, cuối năm 2015 những cây dưa xiêm được chị trồng lứa đầu tiên bắt đầu cho quả bói, với năng suất mỗi buồng đạt khoảng 15-20 quả.

Đứng bên những cây dưa cho trái sai, chị Triệu Thị Hà phần khởi chia sẻ: Ưu điểm của giống dưa xiêm không chỉ trái nhiều, trồng nhanh ra trái mà chất lượng trái rất cao. Dưa xiêm mỏng vỏ, nước nhiều, nước lại ngọt thanh. Ngoài ra, dưa xiêm rất dễ trồng, chỉ cần đóng cọc giữ cho cây khỏi lệch, dùng các vật liệu hữu cơ sẵn có như rơm, tàu dừa khô che chắn cho cây giữ ẩm và hạn chế xói mòn khi tưới thời kỳ đầu và đánh luống cao ráo, có mương thoát nước. Để cho cây dưa nhanh phát triển, người trồng cần chú trọng bón phân một năm 2-3 lần, mỗi lần khoảng 1/2kg/gốc. Loại phân dưa ưa thích nhất là DAP, sau mỗi lần bón phân phải gom đất bồi vào gốc, nếu bồi đất bùn non càng tốt.

Điều đặc biệt, trong quá trình chăm sóc vườn dưa của

minh, chị Hà chủ yếu sử dụng phân chuồng (phân bò) để bón cho cây, giúp cây trồng phát triển khỏe mạnh, cung cấp chất dinh dưỡng để cây nuôi lá và tránh tình trạng lá rụng, tăng chất mùn để làm tăng độ phì nhiêu của đất, giữ ẩm; kích thích bộ rễ phát triển, tăng khả năng chống chịu cho cây dưa trước thời tiết khắc nghiệt như nắng hạn hán, xói mòn và tăng khả năng chống chịu sâu bệnh.

Tuy nhiên trồng dưa phải chú ý theo dõi chuột, con đom đóm và bọ cánh cứng. Bởi vì, đom đóm là côn trùng gây hại nguy hiểm nhất, rất khó phát hiện khi nó bắt đầu tấn công, đến khi phát hiện thì đỉnh sinh trưởng đã bị phá hủy. Đom đóm trưởng thành đẻ trứng trên thân dưa bị thương tích và trên những vết nứt của thân. Phá hại chủ yếu giai đoạn sâu non. Ấu trùng khoét những lỗ nhỏ trên thân hoặc trên ngọn cây. Khi ấu trùng bắt đầu tấn công và ăn đọt dưa, những lá non bắt đầu héo và ngã xuống, báo hiệu cây dưa sắp chết. Còn con bọ cánh cứng tấn công bề mặt của lá non chưa mở, chúng ăn lớp biểu bì làm lá bị héo khô, mất khả năng quang hợp. Vì thế, biện pháp phòng ngừa sự phá hại là thường xuyên kiểm tra và chăm sóc vườn dưa để kịp thời phát hiện sâu đom đóm, dùng bông gòn tẩm các loại thuốc hóa học như Basudin 50ND, Pyrinex 20 EC, Actara 25WG,... nhét vào các lỗ xâm nhập của sâu đom đóm sau đó dùng đất sét trám bít lỗ lại.

Khác với những loại dưa thông thường, khi cây phát triển tới 7-10m mới cho quả, còn vườn dưa xiêm, chỉ cách

mặt đất 0,5 - 1m. Vì vậy khi thu hoạch cũng không cần leo trèo cũng hái được dưa. Đặc biệt, nước dưa có vị ngọt thanh đậm hơn một số giống khác nên rất được người tiêu dùng ưa chuộng”- Chị Hà cho biết.

Với khí hậu nắng gió của Tây Nguyên, cây dưa phát triển khỏe mạnh, mỗi năm, 1 cây dưa ra từ 15 - 20 buồng, mỗi buồng cho 18-20 trái. Số lượng dưa cho thu hiện tại mới chỉ đủ cung cấp cho thị trường quanh khu vực huyện Cát Tiên. Tùy từng thời điểm, và mẫu mã, mỗi trái dưa chị Hà sẽ bán với giá giao động từ 7.000-12.000đ/trái. Cùng với dưa, từ cách quy hoạch trồng đa canh, khu vườn của chị Hà còn cho thu các loại trái cây như sầu riêng, mít, vú sữa, chôm chôm... mùa nào thứ đó, không khi nào không có nguồn thu.

Theo tính toán của chị Triệu Thị Hà, với 200 cây, nếu thời tiết thuận lợi, mỗi năm trồng dưa xiêm đạt doanh thu từ 300 triệu đồng đến 350 triệu đồng/năm, trừ chi phí lãi đạt từ khoảng 250 triệu đồng/năm.

Nhận thấy mô hình trồng dưa xiêm của gia đình chị Hà đem lại hiệu quả kinh tế cao. Từ đặc điểm khí hậu, thổ nhưỡng và tình hình thực tế tại địa phương, tháng 01/2021 Ban Thường vụ Hội nông dân xã Phước Cát 2 đã xây dựng kế hoạch và chương trình hành động thực hiện mô hình “dân vận khéo” trồng dưa thôn Phước Thái. Đây là mô hình kinh tế mang tính bền vững, thiết thực và hiệu quả lâu dài, có khả năng nhân rộng để phát triển kinh tế hộ gia đình trên địa bàn xã.

T.N